

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

*Truyện Dịch - Phật Giáo
cho Người Lớn và Trẻ Em*



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

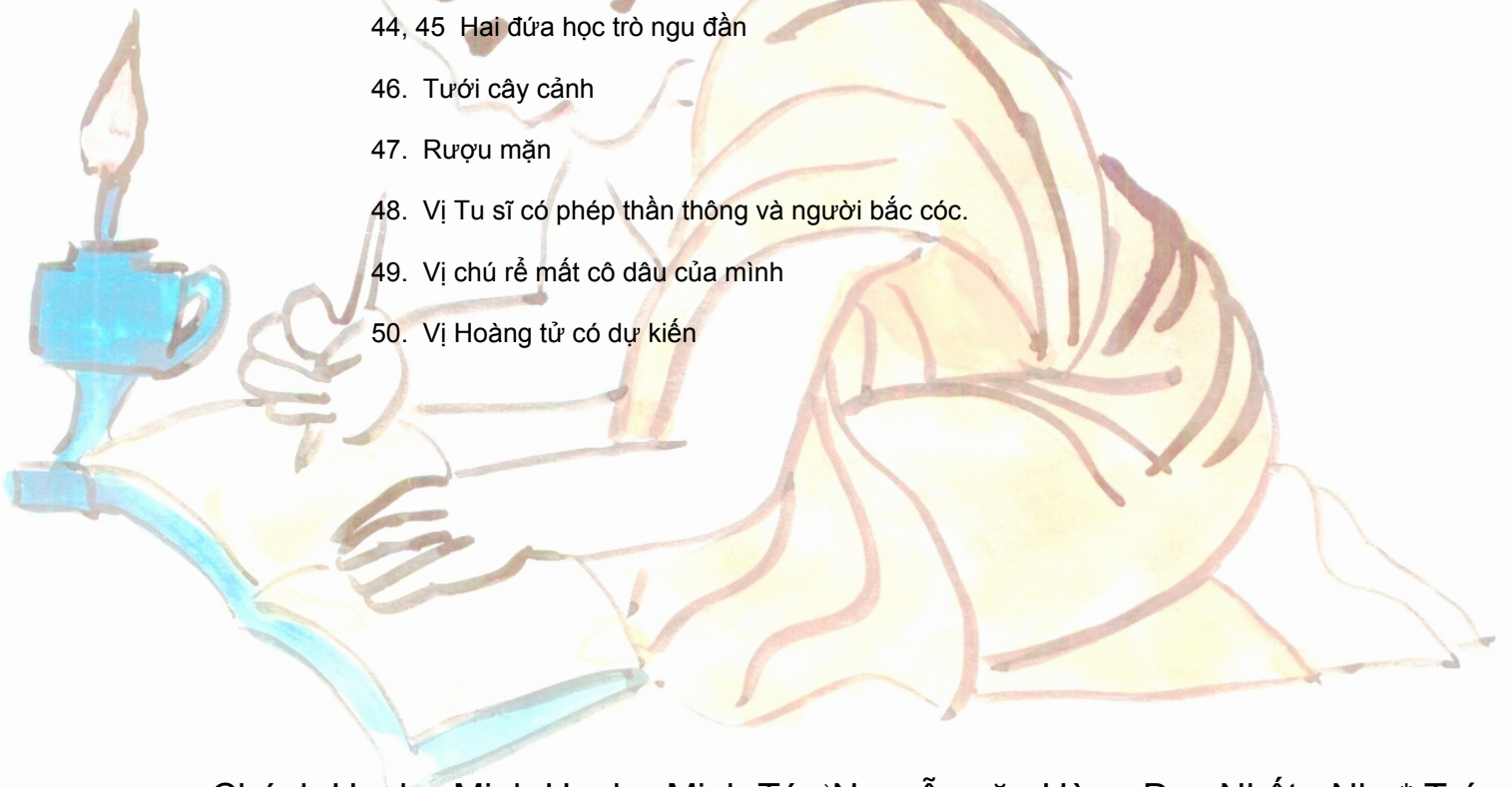
Truyện Dịch Phật Giáo

1. Thỏ phỉ trong sa mạc
2. Tìm thấy nguồn suối
3. Cái mâm vàng
4. Nhà buôn chuột
5. Người đặt giá
6. Hoàng tử uyên bác và hải tặc.
7. Vị Hoàng tử Không-Cha
8. Vị Hoàng tử thứ Một Trăm
9. Vị Vua với Một sợi Tóc Bạc
10. Vị Tăng sĩ hạnh phúc
11. Đẹp và Già Giặn
12. Vua Nai Banyan
13. Núi Buck và Làng Doe
14. Con Nai Gió và Cỏ-Mật
15. Con hươu nhỏ chơi hơoky
16. Con hươu nhỏ giả chết
17. Gió và Mặt Trăng
18. Con dê cứu người tu sĩ
19. Vị thần trên ngọn cây Banyan
20. Vua Vượn và hải tặc.
21. Cây hành động như người thợ săn
22. Vua Chó Bạc
- 23,24. Con ngựa vĩ đại
25. Nước tắm cầu bản
26. Khuôn mặt phụ nữ
27. Bạn Tốt



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

28. Con bò được gọi Thích Thú
29. Bà của Blackie
30. Cái lớn Đỏ, Cái Nhỏ Đỏ - Sự ghen tị
31. Cung Trời thứ 33
32. Con Công nhảy múa
33. Vua Chim Cút và Người thợ Săn
34. Con Cá Phúc Lợi
35. Con chim cút con không thể bay
36. Con chim thông minh và con chim ngu đần
37. Con chim của cây Banyan
38. Con sếu và con cua
39. Kho tàng dưới đất
40. Đức Phật tĩnh lặng
41. Sự nguyện rửa của Mittavinda
42. Con chim bồ câu và con quạ
43. Người cha của Bamboo
- 44, 45 Hai đứa học trò ngu đần
46. Tưới cây cảnh
47. Rượu mận
48. Vị Tu sĩ có phép thần thông và người bác cóc.
49. Vị chú rể mất cô dâu của mình
50. Vị Hoàng tử có dự kiến



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 1

Thỏ phỉ trong sa mạc [Một cách nhìn đúng]

Chánh Hạnh dịch thuật

Thuở xa xưa có hai người bạn , họ đều là thương buôn . Cả hai đều sẵn sàng cho cuộc hành trình buôn bán của mình, họ quyết định cùng đi chung với nhau. Hai người thoả thuận với nhau , vì rằng mỗi người đều có 500 xe chở hàng, có cùng những tuyến đường cũng như đến cùng nơi, do vậy cuộc hành trình sẽ thật là đồng đảo.

Một người suy nghĩ khởi hành trước sẽ tốt hơn. Anh ta nghĩ rằng, ” Nếu ta khởi hành trước, đường đi sẽ không bị lún bởi vết xe, bò kéo xe của ta sẽ được ăn cỏ ngon, ta sẽ được ăn những rau quả tươi tốt, người của ta sẽ cảm kích tài chỉ huy của ta, ta sẽ bán hàng được giá cao.”

Người kia suy nghĩ cẩn thận và anh nhận thấy sự thuận lợi nếu như khởi hành sau. Anh ta nghĩ, “ Vết xe kéo của bạn ta sẽ cán bằng con đường, và ta không cần phải làm gì cho con đường dễ đi, bò của bạn ta sẽ ăn hết những ngọn cỏ già nhám nhúa, và những ngọn cỏ non sẽ mọc thẳng lên cho bò của ta. Cũng vậy bạn ta sẽ ăn những rau quả già úa và ta sẽ được thưởng thức những quả ngon tươi tốt. Ta sẽ không bị phí thời gian để thương lượng giá cả khi bạn ta đã làm xong, và như vậy ta thu nguồn lợi. Nghĩ như vậy, anh đồng ý để bạn của mình khởi hành trước. Người bạn của anh chắc rằng mình đã lừa được bạn và sẽ tóm thâu những gì tốt nhất về mình- Do vậy anh ta xuất phát trước.

Người thương buôn khởi hành trước đã gặp phải sự cố. Đoàn của anh ta đi đến vùng hoang vu có biệt danh “ Sa mạc khô ”, dân địa phương báo rằng đây là nơi vắng lai của nhóm người thỏ phỉ. Khi đoàn thương buôn đi đến khoảng giữa vùng sa-mạc, họ gặp một đoàn người đi ngược lại. Xe chở hàng của họ dính đầy bùn và ướt sũng. Trên tay họ và cả trên xe có những hoa sen và hoa lili nước. Người trưởng đoàn tỏ vẻ thông thạo nói với người thương buôn, “ Sao các bạn mang nước nhiều quá chỉ cho nặng? Không bao lâu nữa các bạn sẽ đến một ốc đảo về phía chân trời, nơi đó có rất nhiều nước và cả những quả chà cho các bạn dùng. Những con bò đã quá mệt khi kéo những chiếc xe chứa đầy nước, hãy đổ nước ấy đi, các bạn hãy thương hại các con vật đã kéo quá sức.

Mặc dù đã được dân địa phương cảnh báo nhưng người thương buôn không nhận ra bọn thỏ phỉ lưu trá hình, bọn họ rất nguy hiểm có thể đe dọa tính mạng mọi người. Tin chắc rằng đây là những người tốt bụng, người thương buôn làm theo lời khuyên của họ, đổ hết nước xuống đất.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Đoàn thương buôn tiếp tục lên đường, họ không tìm thấy ốc đảo cũng như không hề thấy nước. Một số người nhận ra mình đã bị bọn thổ phi lừa, họ bắt đầu cần nhẩn và kết tội người thương buôn. Đêm xuống đoàn người mệt nhoài, đàn bò kéo xe thiếu nước uống trở nên yếu sức. Người và vật nằm sóng soài và ngủ mê man. Trông lạ chưa kìa, trong bóng đêm bọn thổ phi xuất hiện với bộ dạng cố hữu hung tợn và nuốt chửng mọi sự chống trả yếu ớt. Khi bọn họ rút đi, chỉ còn trơ lại những bộ xương nằm rải rác đó đây. Không một ai hoặc con vật nào được sống sót.

Vài tháng sau, người thương buôn thứ hai cũng có hành trình tương tự. Khi đi đến vùng hoang vu, anh ta tập hợp mọi người lại và khuyên cáo họ – “Này các bạn, nơi này được gọi là “Sa mạc khô” và là nơi thường lai vãng của bọn thổ phi cũng như ma quỷ. Do vậy chúng ta phải rất cẩn trọng. Vì lẽ tại đây có những cây độc và nước cũng bị nhiễm độc, các bạn không được uống bất kỳ giọt nước nào ở đây trước khi hỏi tôi.” Với sự chuẩn bị như vậy họ bắt đầu tiến vào sa mạc.

Sau khi đi sâu vào được một nửa, cũng như đoàn thương buôn thứ nhất, họ gặp bọn thổ phi trá hình, chúng thấm đẫm nước. Bọn họ cũng nói với đoàn thương buôn là có một ốc đảo ở gần đây và khuyên đổ hết nước đi. Nhưng người thương buôn có trí tuệ suy nghĩ thật thấu đáo. Anh ta biết làm gì có ốc đảo ở nơi gọi là “Sa mạc khô”. Và bên cạnh đó những người này với đôi mắt lồi đỏ ngầu còn thái độ thì huênh hoang hung tợn, do vậy anh ta nghi ngờ những người này không lương thiện. Anh ta bảo bọn chúng đi đi và nói, “Chúng ta là những thương buôn, chúng ta không thể nào đổ hết nước uống trước khi chúng ta chưa biết được chúng ta sẽ đến nơi nào?

Biết được có người trong đoàn hồ nghi lưỡng lự, người thương buôn nói với họ, “Đừng tin những người này, có thể là bọn thổ phi, đến khi nào chúng ta tìm thấy nước”. Cái ốc đảo mà họ nói có thể là sự lừa gạt hay là một ảo tưởng, Các bạn đã từng nghe nước ở một nơi có biệt danh là “Sa mạc khô” chưa? Các bạn có cảm nhận được một cơn gió có hơi hực hay một đám mây bão tại đây?” Họ đồng trả lời, “Dạ chưa” và anh nói tiếp “Nếu chúng ta tin lời những người lạ này và đổ bỏ nước, sau đó chốc nữa đây chúng ta không còn nước để uống, để nấu chúng ta yếu sức dần và khát, rất dễ dàng cho bọn thổ phi quay trở lại cướp tài sản của chúng ta, ngay cả ăn thịt chúng ta! Vì thế khi nào chúng ta chưa tìm thấy nước, chúng ta không phung phí nước dù chỉ là một giọt.

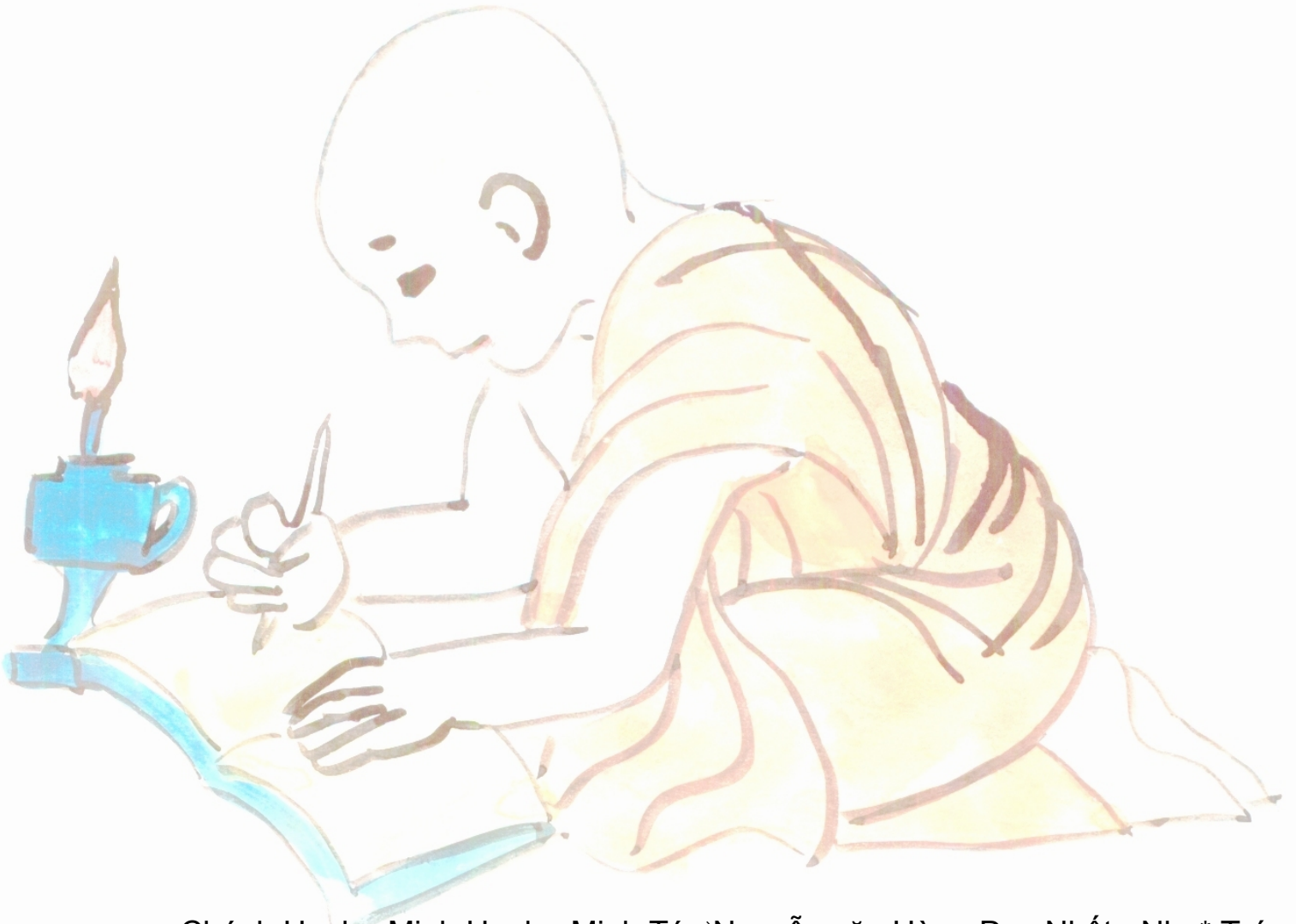
Đoàn thương buôn tiếp tục lên đường, chiều tối hôm đó, họ đến nơi mà tại đây người và vật của đoàn khởi hành đầu tiên đã bị bọn thổ phi giết và ăn thịt. Xương trắng rải rác khắp đó đây quanh các chiếc xe. Họ nhận ra đây là dấu tích của đoàn thương buôn thứ nhất. Người thương buôn có trí tuệ bảo mọi người thay phiên nhau đứng gác cho toàn trại suốt đêm.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Sáng hôm sau mọi người dùng điếm tâm và thù lao hậu hỉ cho đàn bò. Họ nhập vào đồng hàng hoá những thứ gì có giá trị còn sót lại của đoàn thứ nhất. Họ hoàn thành chuyến đi mỹ mãn, và trở về nhà an toàn, đem về cho gia đình nguồn lợi tức cao.

Bài học luân lý: Một người phải có trí tuệ để xét suy mọi việc, đừng là tên khờ dại trước

những lời xảo quyệt và vẻ bề ngoài giả dối.



Chánh Hạnh - Minh Hạnh - Minh Tý - Nguyễn Văn Hòa - Duy Nhất - Nhu* Trúc

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 2 -

Tìm Thấy Nguồn Suối (Sự Bền Chí.)

Minh Hạnh dịch thuật

Có một người buôn bán lãnh đạo một đoàn thương buôn đi đến một xứ khác để bán hàng. Dọc đường họ tới ven bờ của một bãi cát sa mạc rất nóng. Họ được cho biết về sa mạc này, ban ngày trời nắng đốt nóng cát như là than nóng, do đó không ai có thể đi trên nó được - dù những con bò hay lạc đà cũng không thể nào! Do đó người lãnh đạo mướn một người dẫn đường, là người có thể định hướng qua các vị sao trên trời, vì vậy họ có thể đi ban đêm khi cát nguội xuống. Họ bắt đầu một cuộc hành trình nguy hiểm ban đêm xuyên qua sa mạc.

Hai đêm sau đó, sau khi ăn bữa ăn chiều, và cát đã nguội, họ bắt đầu khởi hành. Sau khi đi một quãng đường người hướng dẫn đi trong chiếc xe đầu, nhìn theo các ngôi sao trên trời họ tiến gần đến phía bên kia sa mạc. Anh ta đã ăn quá nhiều, do đó anh ta buồn ngủ và ngủ quên. Những con bò, dĩ nhiên là không thể đọc được các ngôi sao, từ từ chúng qua trở lại phía bên này sa mạc và đã đi một vòng tròn thật lớn cho đến khi chúng đến địa điểm mà chúng đã khởi hành!

Đến sáng hôm sau, mọi người nhận ra rằng họ đã trở lại địa điểm cũ mà ngày hôm qua họ đã ở đó. Họ thất vọng và bắt đầu khóc cho tình trạng của họ. Đáng lý ra họ đã tới bên kia bãi sa mạc rồi, bây giờ họ đã hết nước và họ sợ sẽ chết vì khát nước. Họ bắt đầu đổ trách nhiệm cho người trưởng đoàn và người hướng dẫn - "Chúng ta không thể làm gì nếu không có nước!", họ phàn nàn như vậy.

Người thương buôn suy nghĩ rằng, "Nếu bây giờ ta không có sự can đảm, ngay giữa sa mạc với tình trạng như vậy, vai trò trưởng đoàn của ta thật là vô dụng. Nếu ta khóc lóc và than thở cho sự rủi ro này, và không làm gì hết, tất cả hàng hoá và những con bò và ngay cả những người trong đoàn thương buôn, ngay cả chính ta nữa, cũng có thể chết. Ta phải mạnh mẽ và đối diện với tình trạng này!" Do đó ông ta bắt đầu đi tới đi lui để tìm cách cứu giúp đoàn thương buôn.

Một tia sáng hy vọng lóe lên, phía bên kia tầm mắt, ông đã chú ý đến một bụi cỏ nhỏ. Ông ta nghĩ, "Không có nước, không một loại cây cỏ nào có thể sống trong sa mạc này." Do đó ông la lớn bằng với tất cả sức lực của ông để nói cho những người thương buôn cùng đi với ông biết về một bụi cỏ nhỏ đó và yêu cầu họ đào đất ngay địa điểm bụi cỏ nhỏ. Họ đã đào và đào, và sau một hồi họ đào xuống đụng vào một tảng đá lớn. Nhìn thấy

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

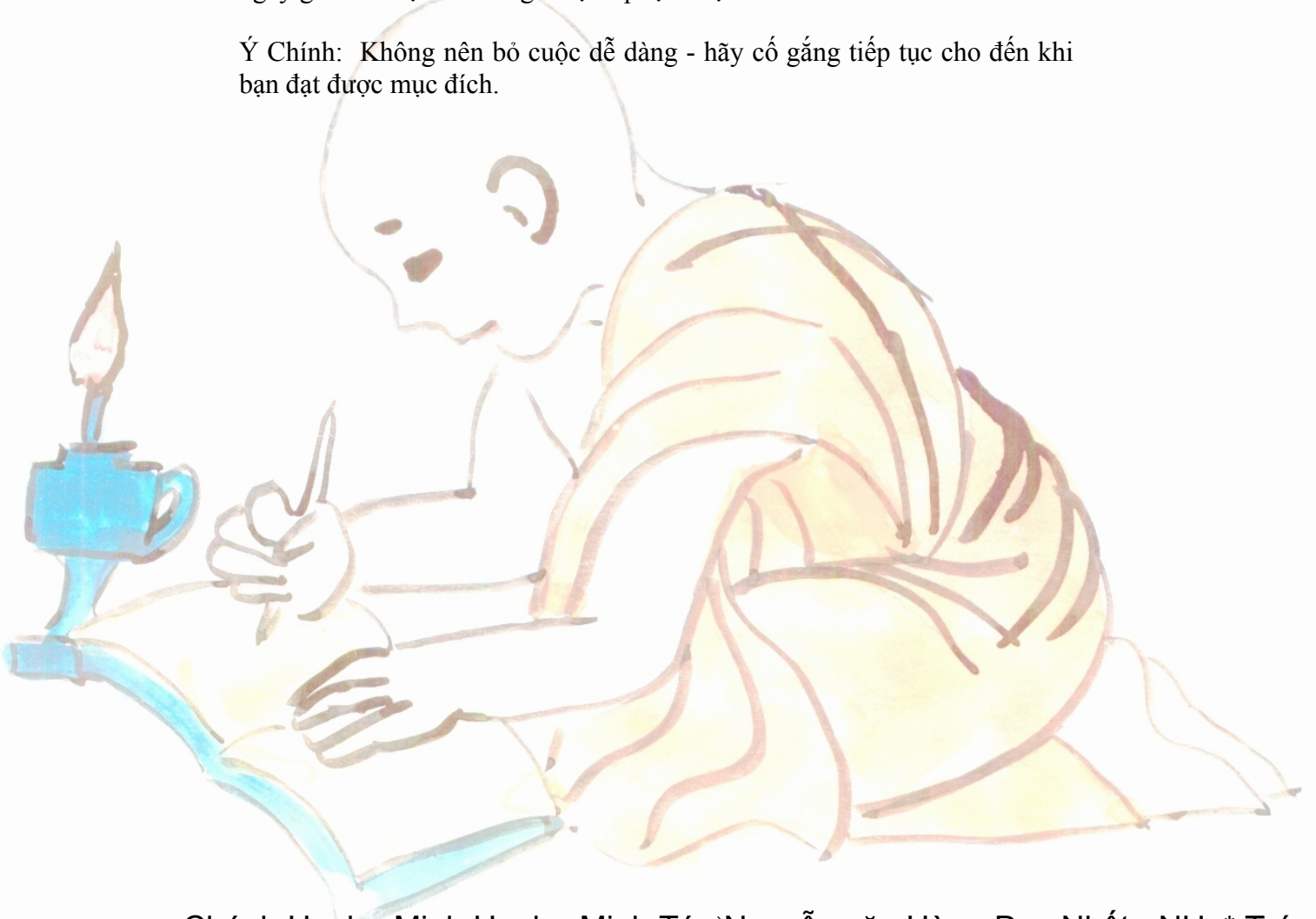
tảng đá họ ngừng không đào nữa, và bắt đầu trách người trưởng đoàn lần nữa, họ nói "Sự ráng sức này thật là phí công vô ích. Chúng ta chỉ làm mất thì giờ của chúng ta!" Nhưng người thương buôn trưởng đoàn trả lời, "Không không, các bạn của tôi, nếu chúng ta không cố gắng chúng ta sẽ sụp đổ và những con vật của chúng ta sẽ chết - hãy can đảm lên!"

Ông nói xong, ông bước xuống cái hố mới đào và áp tai vào tảng đá, và đã nghe âm thanh tiếng nước chảy. Lập tức, ông ta gọi đứa con trai vừa đào cái hố đó và nói, "Nếu con chịu thua, chúng ta tất cả sẽ chết hết - cầm lấy cái búa nặng này và cố gắng đập bể tảng đá này."

Người con trai giơ cao cái búa qua khỏi đầu và đập mạnh xuống tảng đá thật mạnh với tất cả sức lực của mình - và anh ta đã kinh ngạc khi tảng đá nứt ra làm hai và thành linh nước từ dưới phun lên rất mạnh. Tất cả mọi người nhảy nhót vui mừng. Họ đã uống và tắm và tắm cho các con thú vật, họ nấu thức ăn cùng nhau ăn.

Trước khi họ di chuyển đi, họ đã dựng một tấm bản tại hố nước để cho những đoàn thương buôn khác có thể trông thấy từ xa để đến giếng nước ngay giữa sa mạc cát nóng. Họ tiếp tục cuộc hành trình đến nơi bình an.

Ý Chính: Không nên bỏ cuộc dễ dàng - hãy cố gắng tiếp tục cho đến khi bạn đạt được mục đích.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 3

Chiếc

mâm

vàng

The Golden Plate

Minh Hạnh dịch thuật

Một thửa ruộng tại làng Seri, có hai người buôn bán nổi tiếng son cháo và những đồ nữ trang làm bằng tay rẻ tiền. Họ thoả thuận với nhau chia địa phận buôn bán mỗi người một nửa ngôi làng. Và họ cũng thoả thuận là sau khi một người bán xong địa phận của mình thì người kia sẽ được đến sau đó để chào hàng.

Một ngày kia, trong khi một người đi trên đường, một cô bé nhà nghèo nhìn thấy ông ta và đã xin bà ngoại mua cho cô chiếc vòng đeo tay. Bà ngoại trả lời, "nghèo như chúng ta làm sao có thể mua chiếc vòng đeo tay?" Cô bé trả lời, "Chúng ta không có tiền, chúng ta có thể đổi cái mâm cũ này đi." Bà ngoại bằng lòng, do đó cô đã mời người bán hàng vào nhà.

Người bán hàng thấy những người này quá nghèo và chất phác, do đó ông ta không muốn mất thời gian của mình với họ. Mặc dù bà cụ đã van nài ông bán cho chiếc vòng, nhưng ông nói rằng ông không có chiếc vòng nào giá rẻ mà bà có thể mua được. Bà cụ hỏi ông:

"Chúng tôi có chiếc mâm cũ rất ít khi dùng, có thể nào cho chúng tôi đổi lấy chiếc vòng không?"

Người bán hàng cầm chiếc mâm xem xét, ông nhìn đáy mâm thấy một vết nứt. Ông ngạc nhiên xừng sốt vì dưới lớp đen bóng lộ ra màu vàng chói, thì ra đó là chiếc mâm bằng vàng ròng!. Nhưng ông không để lộ việc ông vừa khám phá. Thay vì ông quyết định nhận việc đổi chát với hai bà cháu nghèo nàn này thì ông có thể lấy chiếc mâm này mà không mất gì cả. Ông ta nói với bà cụ:

"Đây là một vật không có giá trị gì cả cho dù một chiếc vòng đeo tay, tôi không muốn nó!" Nói xong ông rời nhà họ với ý nghĩ sẽ trở lại sau đó để lấy chiếc mâm với một giá thật rẻ mạt.

Trong khi đó người bán hàng kia, sau khi bán xong địa phận của mình, ông liền đi qua địa phận của người kia như là họ đã thoả thuận. Cuối cùng ông đến ngôi nhà của hai bà cháu nhà nghèo nọ. Một lần nữa cô bé lại nài nỉ bà ngoại mua cho cô chiếc vòng đeo tay bằng cách đổi chiếc mâm cũ kỹ. Bà cụ thấy người bán hàng này vẻ mặt hiền từ nên nghĩ: "Ông ta là người bán hàng tốt, trông không giống người bán hàng thứ nhất." Do đó bà cụ đã mời ông vào nhà và đưa chiếc mâm cũ với ý định đổi lấy chiếc vòng đeo tay cho cô cháu bé. Khi ông ta xem xét chiếc mâm, ông nhìn thấy đó là một chiếc mâm bằng vàng ròng. Ông nói với bà cụ, "Với tất cả hàng hoá và tất cả tiền bạc tôi đang có cũng không đủ để đổi lấy chiếc mâm quý giá này, nó là chiếc mâm bằng vàng ròng rất giá trị!"

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Dĩ nhiên là bà cụ xứng sốt vì lời nói của người bán hàng, nhưng bà biết ông là người tốt và lương thiện. Do đó bà nói là bà sẽ nhận những gì ông ta có để đổi lấy chiếc mâm. Người bán hàng nói, "Tôi sẽ đưa cho bà tất cả nồi niêu son chảo và nữ trang, cộng với tất cả tiền của tôi, nếu bà cho tôi xin lại chỉ tám đồng tiền các và cái cân của tôi, để đổi lấy chiếc mâm này." Và rồi họ thoả thuận việc mua bán. Người bán hàng đi về phía bờ sông, nơi đó ông trả tám đồng tiền các cho người đưa đồ để chờ ông sang bên kia sông.

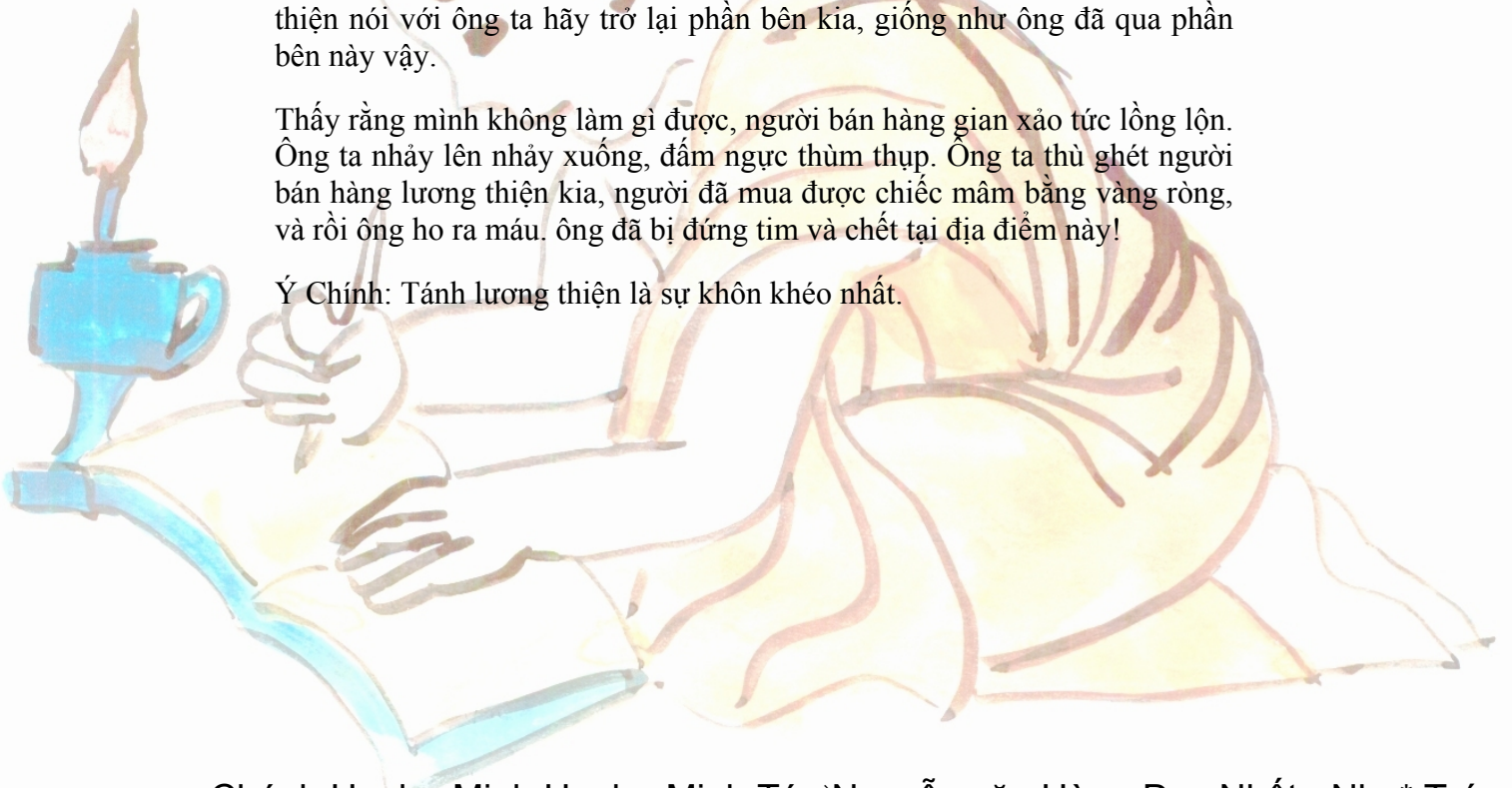
Và rồi người bán hàng thứ nhất trở lại nhà bà cụ nghèo nàn nọ với trong đầu cái ý nghĩ về chiếc mâm vàng sẽ thuộc về ông nếu ông bán đi sẽ được một nguồn lợi tức lớn lao mà ông làm cả một đời cũng không có được. Khi ông gặp hai bà cháu cô bé, ông nói ông đã thay đổi ý định và muốn mua chiếc mâm không có giá trị đó với giá vài xu chứ không với chiếc vòng đeo tay của ông. Bà cụ điềm tĩnh nói với ông là bà đã đổi chiếc mâm đó cho người bán hàng lương thiện kia rồi và bà nói tiếp: "Thưa ông, ông đã nói dối chúng tôi."

Người bán hàng đã không mắc cỡ vì lời nói dối của mình với bà cụ, nhưng ông tiếc và nghĩ rằng, "Ta đã mất chiếc mâm vàng đáng giá cả trăm ngàn đồng." Ông hỏi bà cụ, "Người bán hàng đó đi hướng nào?" Bà cụ chỉ đường cho ông ta. Ông vội vã chạy đến bờ sông theo hướng chỉ của bà cụ bỏ lại tất cả hàng hoá của mình ngay ngưỡng cửa nhà bà cụ, vừa chạy ông vừa nghĩ "Ông ta cướp của tôi! Ông ta cướp của tôi! Ông ta sẽ không lừa ta được!"

Tới bờ sông ông nhìn thấy người bán hàng lương thiện đang còn trên chiếc ghe để qua sông. Ông la lên. "Trở lại đây!" Nhưng người bán hàng lương thiện nói với ông ta hãy trở lại phần bên kia, giống như ông đã qua phần bên này vậy.

Thấy rằng mình không làm gì được, người bán hàng gian xảo tức lồng lộn. Ông ta nhảy lên nhảy xuống, đâm ngực thùm thụp. Ông ta thù ghét người bán hàng lương thiện kia, người đã mua được chiếc mâm bằng vàng ròng, và rồi ông ho ra máu. ông đã bị đứng tim và chết tại địa điểm này!

Ý Chính: Tánh lương thiện là sự khôn khéo nhất.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Người buôn chuột.

The Mouse Merchant

Chánh Hạnh dịch thuật

Vào thưở xa xưa, một vị quân sư lỗi lạc đương trào trên đường đến họp bàn với đức vua và các vị đồng sự. Trong tầm mắt, ông nhìn thấy một con chuột chết bên lề đường. Ông nói với người khách qua đường cùng lúc ấy, “ Với những khởi đầu rất nhỏ bé tầm thường như con chuột chết này đây, một chàng trai trẻ tuổi đầy nghị lực có thể gầy dựng một cơ nghiệp lớn. Với sự thông minh, tính cần lao anh ta có thể khởi đầu một công việc để giúp đỡ vợ con gia đình .

Người khách qua đường nghe được lời bàn trên. Anh biết ông này là quân sư lỗi lạc của nhà vua. Anh quyết định làm theo lời ông ấy. Anh ta cầm đuôi con chuột chết và đi. Vận may đã đến, trước khi anh ta đến dãy nhà cùng đường, một chủ tiệm buôn đã kêu anh lại. Ông chủ tiệm nói, “ Con mèo cưng của tôi sáng nào cũng quấy nhiễu, anh để lại con chuột cho tôi với giá hai đồng xu nhé”. Anh ta thuận ý bán chuột cho ông ấy.

Với hai đồng xu, anh mua bánh ngọt. Anh đứng đợi bên đường với bánh ngọt và một ít nước uống. Quả nhiên như sự mong đợi, một vài người làm nghề kết tràng hoa trở về sau khi đã hái hoa xong. Họ đều đói và khát, họ đồng ý mỗi người sẽ trả một bó hoa để đổi lấy bánh ngọt và nước. Buổi chiều anh đem hoa vào kinh thành bán. Với ít tiền kiếm được anh mua thêm ít bánh và ngày hôm sau sẽ bán cho những người hái hoa.

Sự việc như vậy tiếp diễn một thời gian. Cho đến một hôm một cơn bão khủng khiếp với những cơn mưa xối xả và những cơn gió giật thật mạnh ngang qua kinh thành. Trong lúc đi ngang qua vườn thượng uyển của nhà vua. Anh thấy có nhiều cành cây bị gãy nằm hỗn độn chung quanh khu vườn. Anh đề nghị với người làm vườn của nhà vua rằng anh sẽ dọn sạch các cành cây gãy và anh xin được lấy những cành cây ấy. Người làm vườn lười biếng nhanh chóng gật đầu ưng thuận.

Anh kiếm những đứa trẻ đang chơi đùa trong công viên bắt qua con đường. Chúng vui lòng thu gom những cành cây và bụi cây tập trung tại công vào vườn Thượng uyển. Anh trả công cho mỗi đứa bé một cái bánh ngọt.

Câu chuyện tiếp diễn đến người thợ gốm của nhà vua, ông phải canh củi cho lò hấp men. Khi ông nhìn thấy đồng gỗ do bọn trẻ thu nhặt , ông đã mua với giá rất hậu hỉ và còn tặng thêm một ít chậu gốm.

Với những lợi nhuận thu được từ sự buôn bán hoa và củi, anh chàng khai trương một cửa hàng giải khát. Một hôm toàn thể thợ cắt cỏ trong làng trên

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

đường đi đã ghé vào cửa hàng của anh. Anh dọn ra cho họ bánh ngọt và nước uống nhưng không tính tiền. Họ rất ngạc nhiên về sự hào phóng này và hỏi, “Chúng tôi có thể làm gì cho anh?”. Anh nói bây giờ thì chưa phải làm gì cả, tôi sẽ cho các anh biết trong thời gian tới.

Một tuần sau, anh biết được tin một lái buôn ngựa sẽ đến kinh thành với 500 con ngựa. Anh liên lạc với những thợ cắt cỏ và bảo họ mỗi người cho anh ta một bó cỏ. Anh chàng dặn họ đừng bán cỏ cho người buôn ngựa cho đến khi nào anh bán hết số cỏ của anh. Dĩ nhiên anh đã lời to.

Thời gian qua đi cho đến một ngày, tại cửa hàng giải khát của mình, một số khách hàng cho anh biết sắp có một chiếc tàu từ nước ngoài đến cập bến cảng. Anh thấy đây là một cơ hội lớn và chờ đợi. Anh suy nghĩ suy nghĩ mãi cho đến khi hoàn thành một kế hoạch kinh doanh.

Trước tiên anh đến gặp người bạn là thợ kim hoàn, anh mua được chiếc nhẫn vàng nạm đá ruby màu đỏ rất đẹp, chiếc nhẫn này có giá trị cao nhưng anh mua được với giá thấp. Anh biết chiếc tàu ngoại quốc kia đến từ một đất nước không có đá ruby, còn vàng thì rất mắc. Anh tặng cho viên thuyền trưởng một chiếc nhẫn tuyệt vời như là lợi tức huê hồng. Viên thuyền trưởng ưng thuận cho anh lam môi giới buôn bán cho hành khách trên tàu. Anh hướng dẫn hành khách đến những cửa hàng tốt nhất của kinh thành. Đáp lại các thương buôn trả anh tiền huê hồng.

Với phương cách này, sau vài chuyến tàu cập bến anh chàng trở nên giàu có. Được thành quả như ngày hôm nay, anh nhớ đến mọi việc khởi nguồn từ lời khuyên của vị quân sư nhà vua. Anh quyết định tặng cho ông 100.000 đồng vàng. Đó là nửa phần gia sản của anh. Sau khi sắp đặt mọi thứ phải lẽ, anh đến gặp vị quân sư và khiêm tốn dâng tặng món quà với lòng tri ân sâu sắc.

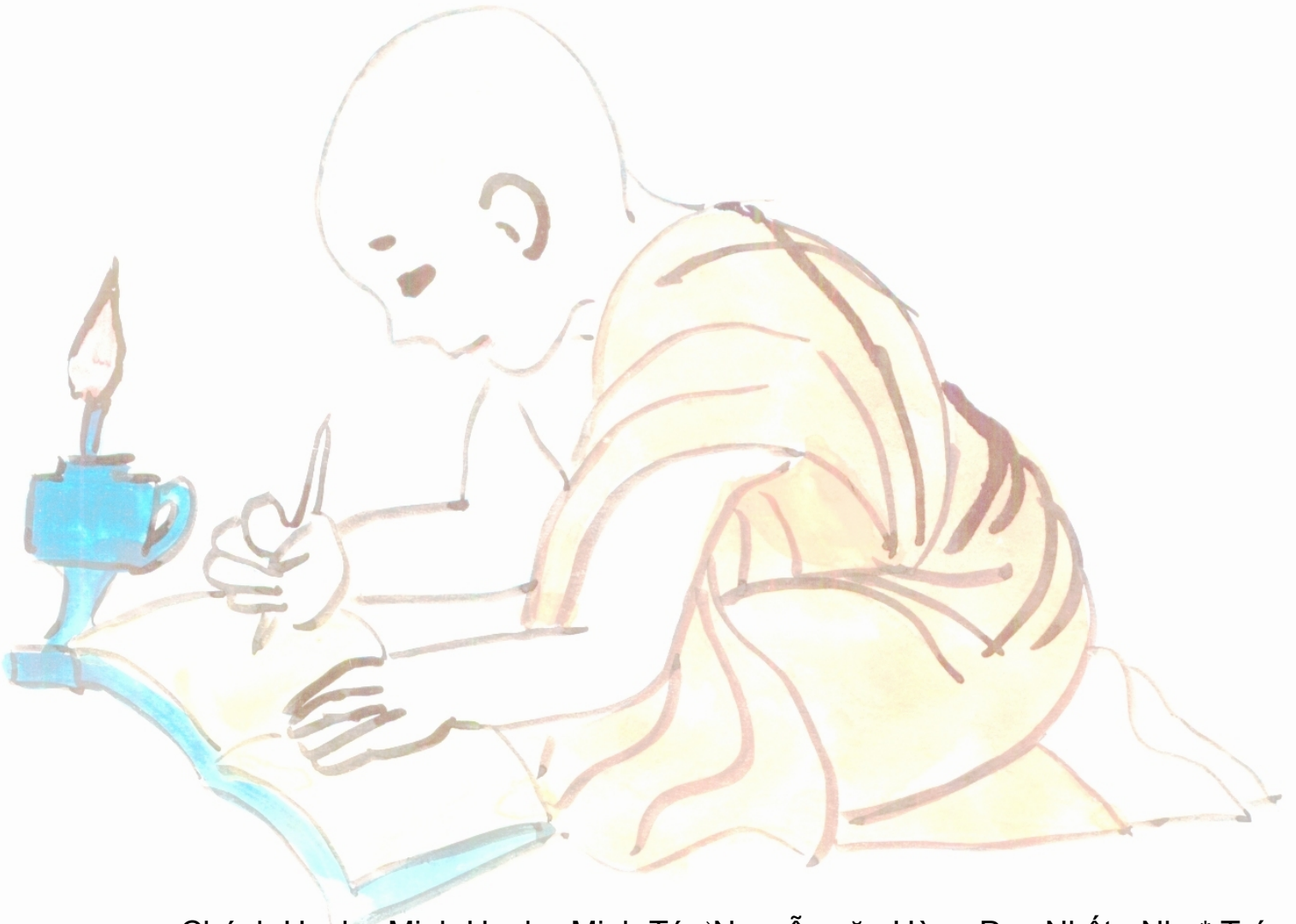
Vị quân sư hết sức ngạc nhiên và hỏi, “Làm thế nào anh có thể kiếm được nhiều tài sản để có đủ điều kiện tặng cho tôi món quà hào phóng như vậy”. Anh kể lại cho vị quân sư nghe mọi việc khởi đầu từ những lời khuyên của vị quân sư cách đây không lâu lắm. Những lời đó dẫn dắt anh đến với con chuột chết, con mèo đói, cái bánh ngọt, những bó hoa, con bèo bẻ gãy những cành cây, những đứa trẻ trong công viên, thợ gốm nhà vua, cửa hàng giải khát, cỏ cho 500 con ngựa, chiếc nhẫn vàng nạm đá ruby, những giao dịch buôn bán, và cuối cùng là lợi tức kék xù.

Nghe như vậy, vị quân sư triều đình trầm nghĩ, “Thật là tiếc nếu ta để mất chàng trai đầy tài năng và nghị lực này. Gia sản ta cũng lớn, Ta lại chỉ có một đứa con gái cưng duy nhất. Chàng thanh niên này vẫn còn độc thân, anh ta xứng đáng được kết hôn với con gái mình. Anh ta sẽ góp chung tài sản lại và con gái ta sẽ trông nom cẩn thận.”

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Mọi việc đều diễn tiến y như vậy. Sau đó vị quân sư qua đời, và anh chàng đã nghe theo lời khuyên của vị quân sư trở nên giàu có nhất kinh thành. Nhà vua bổ nhiệm anh vào chức vụ quân sư. Về sau này trong cuộc đời, với bàn tay rộng mở anh luôn ban bố tài sản của mình đem lại sự an vui và tốt đẹp cho nhiều người.

Bài học luân lý: Với nghị lực cộng với khả năng, từ một khởi đầu rất nhỏ một gia sản lớn sẽ đến.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 5

Người định giá - The Price Maker

(Tính xuân ngốc)

Minh Hạnh dịch thuật

Ngày xưa rất xưa, có một ông vua cai trị xứ Benares, tại miền Bắc Ấn Độ. Có một vị quan thần của vua trong chức vụ Quan Định Giá, là một người lương thiện. Công việc của ông là định giá cả tất cả mọi thứ mà vua muốn mua hay bán.

Trong một vài trường hợp, vua đã không thích giá của vị quan này đặt ra. Vua đã không nhận được mối lợi lớn như ý muốn. Nhà vua đã không muốn phải trả nhiều khi mua gì hoặc khi nhà vua không nhận được đủ cho một vụ bán. Do đó nhà vua có ý định thay đổi người khác vào chức vụ quan định giá.

Một ngày nọ nhà vua nhìn thấy một người tướng mạo sáng sủa vua nghĩ, "Anh chàng này sẽ là vị quan định giá cả tốt cho ta." Thế là ông bèn cho vị quan định giá lương thiện nghỉ việc, và chỉ định người đàn ông này vào địa vị quan định giá. Vị quan mới nhậm chức nghĩ rằng, "Ta phải làm vui lòng vua bằng cách mua với giá thật thấp và bán với giá thật cao." Do vậy ông ta đã định giá buồn cười, không cần biết giá trị thật sự của món hàng. Sự thu nhập này đem về cho nhà vua rất nhiều, và vua đã vô cùng vui thích. Trong lúc ấy, tất cả mọi người những ai giao dịch buôn bán với vị quan định giá mới này, luôn cả những quan triều thần khác của nhà vua và ngay cả những dân thường cũng không vui.

Rồi một ngày kia một người thương buôn ngựa tới xứ Benares với 500 con ngựa để bán. Đó là những con ngựa giống, những con ngựa cái và những con ngựa con. Nhà vua mời người thương buôn đến hoàng cung, và cho vị quan định giá đến để định giá cho tất cả 500 con ngựa. Ông ta suy nghĩ chỉ là để vui lòng nhà vua, ông ta nói "Toàn thể đoàn ngựa trị giá một chén gạo." Vì vậy Vua ra lệnh đem một chén gạo trả cho người thương buôn ngựa, và tất cả đoàn ngựa được đưa vào chuồng.

Dĩ nhiên là người thương buôn vô cùng tức giận, nhưng ông ta không thể làm gì ngay lúc đó. Sau đó ông ta nghe nói về vị quan định giá cũ, một người thanh danh tốt do việc làm công bằng và lương thiện. Do đó anh ta đã đến hỏi ý kiến vị quan cũ và kể cho ông nghe chuyện đã xảy ra. Người thương buôn muốn nghe lời khuyên của vị quan cũ, để lấy lại giá thích hợp từ nhà Vua. Vị quan định giá cũ nói,

"Nếu anh nghe lời ta nói, Vua sẽ tin vào giá trị thật sự của những con ngựa. Hãy đến gặp vị quan định giá và biểu ông ta một món quà đáng giá

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

để làm hài lòng ông ta. Rồi hỏi ông ta giá trị một chén gạo, với sự hiện diện của vua. Nếu ông ta bằng lòng, thì tới đây cho ta biết. Ta sẽ đi với anh tới chỗ của Vua."

Làm theo lời khuyên này, người thương buôn đến gặp vị quan định giá và biểu ông ta một món quà đắt giá. Món quà đó đã làm vị quan vô cùng vui thích, do vậy ông đã nhìn thấy cái giá trị làm vừa lòng người thương buôn. Rồi người thương buôn nói với ông ta,

"Tôi vô cùng vui với sự định giá vừa rồi. Ông có thể cho vua biết giá trị của một chén gạo không?"

Vị quan ngu đần nói, "Tại sao không? Ta sẽ giải thích giá trị của một chén gạo, dù trước mặt Vua."

Vị quan định giá nghĩ người thương buôn đã vừa lòng với chén gạo của ông ta. Ông bèn chuẩn bị một cuộc triều kiến Vua, như lần trước khi người thương buôn mới tới. Người thương buôn trở về gặp vị định giá cũ, và hai người đến gặp Vua.

Tất cả vị quan và cả triều đình đều có mặt tại sân châu. Vị thương buôn ngựa nói với vua,

"Tâu Bệ Hạ, hạ thần hiểu rằng trong xứ sở của Bệ Hạ, toàn thể 500 con ngựa của hạ thần thì đáng giá một chén gạo. Trước khi hạ thần trở về nhà, hạ thần muốn được biết giá trị một chén gạo tại xứ sở của Ngài."

Nhà vua quay qua vị quan thần định giá của mình và hỏi:

"Giá trị của một chén gạo là gì?"

Vị quan định giá ngu đần, muốn làm hài lòng Vua, trong lần định giá đoàn ngựa với một chén gạo. Bây giờ, sau khi nhận quà hối lộ của vị thương buôn, ông quan định giá cũng muốn làm vị thương buôn hài lòng. Do đó ông ta trả lời vua, trong kiểu cách nghiêm trang,

"Tâu bệ hạ, một chén gạo thì trị giá bằng đô thị của Benares, bao gồm luôn cả hậu cung của Ngài, thêm cả khu vực ngoài thành phố. Nói một cách khác, nó trị giá toàn thể vương quốc Benares!"

Nghe như vậy, những vị quan triều đình và những vị uyên bác trọng triều đình cười rần, họ đập tay qua cạnh bên. Khi mọi người dịu xuống một chút, họ nói,

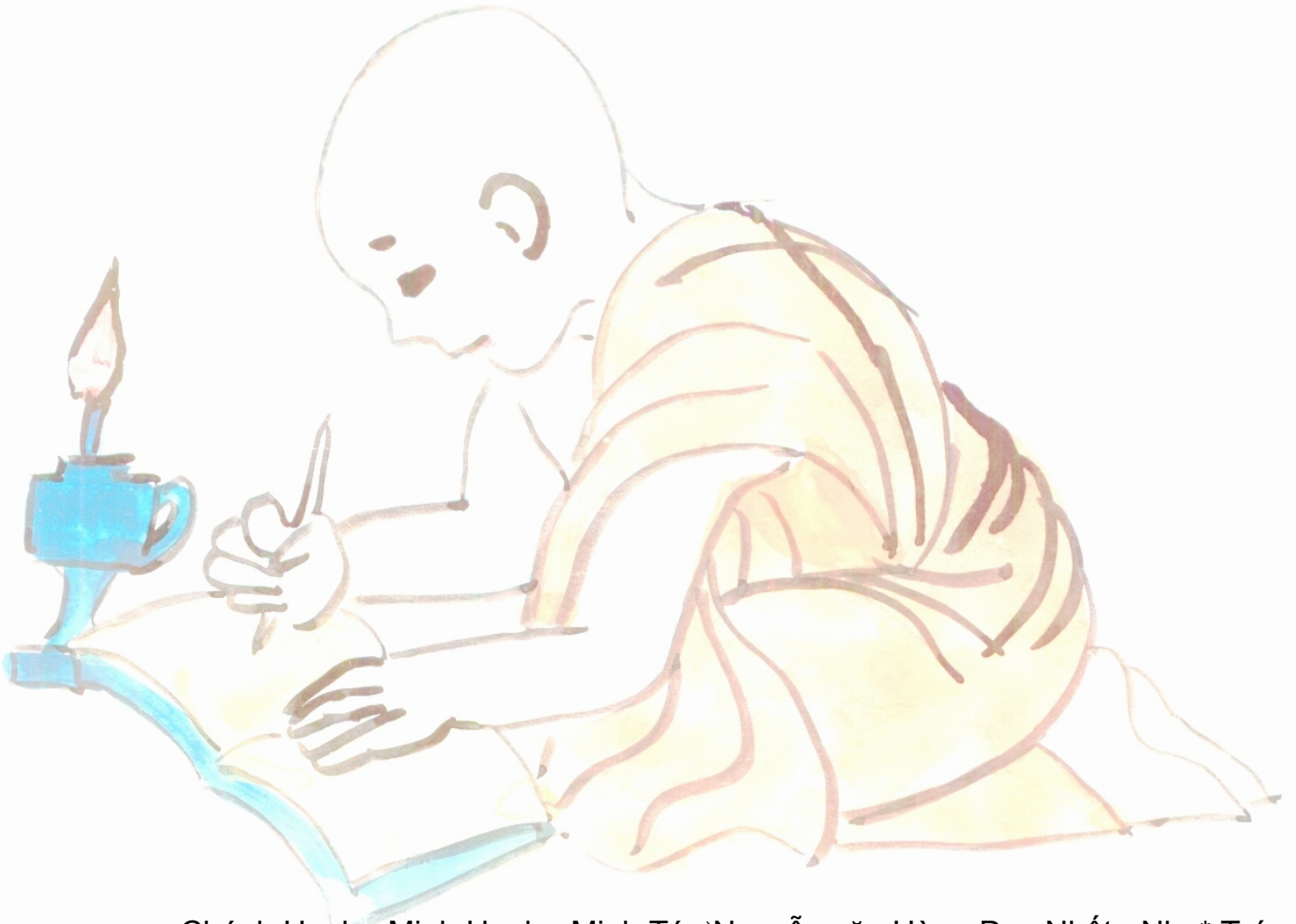
"Trước đây chúng tôi nghe rằng vương quốc là vô giá. Bây giờ chúng tôi nghe rằng tất cả xứ sở Benares, với cung điện và các toà lâu đài, thì trị giá

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

chỉ bằng một chén gạo! Sự định giá của vị quan định giá thật là kỳ lạ! Ở đâu mà Bệ Hạ kiếm được một người như vậy? Ông ta chỉ muốn làm Ngài hài lòng, ông ta không định giá công bằng đoàn ngựa cho vị thương buôn người đã làm nghề bán ngựa từ xứ này sang xứ khác.”

Nghe tiếng cười của triều thần, và những lời nói của các quan và các cố vấn, Vua cảm thấy hổ thẹn. Vì vậy Vua đã triệu vị quan định giá cũ của mình về vị trí cũ của ông ta. Và vua bằng lòng trả giá đúng cho đoàn ngựa, do vị quan định giá lương thiện đưa ra. Qua bài học này, Vua và vương quốc của vua sống trong công bằng và phồn vinh.

Lời răn là: Sự ngu dốt trong chức vụ cao có thể mang đến sự hổ thẹn dù đó là một vị vua



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 6

Hoàng tử Thiện Ngôn và Thủy quái. **[Chương 1. Tiền thân của Bồ tát]**

Vào thuở xa xưa, có một nhà vua rất công minh. Nhà vua rất yêu quý hoàng hậu. Hoàng hậu hạ sinh một hoàng tử khôi ngô tuấn tú. Nhà vua rất đổi vui mừng. Nhà vua muốn hoàng tử sau này có cuộc sống tốt đẹp, nên đặt tên cho hoàng tử là Thiện Ngôn.

Có nhiều hiện tượng xảy ra chứng tỏ hoàng tử không phải là một đứa bé tầm thường. Đây không phải là cuộc sống đầu tiên hay lần sanh ra đầu tiên của hoàng tử. Nhiều triệu năm về trước, hoàng tử đã từng là đệ tử của một vị Phật quá khứ, một vị Phật Toàn giác. Hoàng tử phát nguyện được trở thành Phật như bậc thầy kính yêu của mình.

Hoàng tử trải qua không biết bao nhiêu là kiếp, nhiều kiếp làm bàng sanh, nhiều kiếp sanh làm Chư Thiên, nhiều kiếp sanh làm người. Vị ấy luôn hoàn thiện những lỗi lầm của mình và tinh tấn tu tập “ Mười Hạnh nguyện”. Do vậy vị ấy luôn thanh tịnh tâm ý và diệt trừ ba nhân bất thiện là tham- sân -si. Luôn tu tập mười hạnh nguyện ba-la-mật, một ngày nào đó hoàng tử thoát khỏi những phiền não bằng ba pháp thanh tịnh, vô tham, từ bi và trí tuệ.

Kiếp sống này hoàng tử là một đệ tử tầm thường của Đức Phật. Cứu cánh của hoàng tử là đạt được quả vị Phật toàn giác. Do vậy mọi người gọi Ngài là “ Bồ Tát”, nghĩa là Phật sẽ thành. Không ai thật sự biết hết vô lượng kiếp bồ tát có đời sống của bậc anh hùng vĩ đại. Nhưng có nhiều câu chuyện đã thuật lại như vậy, trong đó bao gồm câu chuyện về hoàng tử Thiện Ngôn. Trải qua biết bao kiếp Ngài đắc quả vị Phật, đó là Phật Thích Ca mà ngày nay chúng ta luôn yêu kính và tưởng nhớ.

Chương II: Pháp Trời

Trong thời gian này, Hoàng hậu hạ sanh Hoàng tử thứ hai, đặt tên là Nguyệt Hoàng tử. Thời gian không lâu sau, khi hai chú bé hoàng tử biết đi, hoàng hậu lâm trọng bệnh và qua đời. Không người trông nom hai vị Hoàng tử, nhà vua buộc lòng phải kết hôn với một công nương. Sau đó vài năm Hoàng hậu kế này sanh được một hoàng tử khôi ngô sáng láng. Đặt tên là Nhật Hoàng tử. Nhà vua vô cùng hoan hỷ, muốn làm đẹp lòng Hoàng hậu và ban thưởng cho bà vì đã nuôi dưỡng cả ba vị Hoàng tử. Nhà vua hứa sẽ thực hiện cho Hoàng hậu một điều ước. Hoàng hậu cân nhắc

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

suy nghĩ và trả lời, “Thần thiếp đa tạ bệ hạ. Sau này thiếp sẽ cho bệ hạ biết điều ước ấy”.

Theo thời gian, ba vị Hoàng tử lớn lên thành ba chàng thanh niên vui tính, cốt cách phi thường. Hoàng hậu nhận xét thấy rằng hoàng tử Thiện Ngôn rất thông minh và sáng trí. Bà nghĩ, “Nếu hai vị hoàng tử anh vẫn ở trong hoàng cung thì con ta, Nguyệt hoàng tử không có cơ hội để lên ngôi vua. Do vậy ta phải hành động để con ta được nối ngôi”.

Một ngày, nhân khi nhà vua đang có tâm trạng vui vẻ, hoàng hậu thủ lễ đến trước mặt và nhắc lại lời hứa năm xưa của nhà vua. Nhà vua vui vẻ bảo, “ Nào, bây giờ nàng nói đi nàng ước điều gì?” Hoàng hậu tâu rằng, “ Tâu Hoàng thượng, xin bệ hạ ban ơn cho Nhật hoàng tử được nối ngôi sau này”.

Nhà vua sững sốt, tức giận nói, “ Như thế làm sao được? Hai vị hoàng tử lớn như những vì sao sáng. Sao ta lại có thể trao vương quốc cho Hoàng tử thứ ba. Thần dân sẽ nhạo báng ta”. Hoàng hậu im lặng.

Sự an lạc tan biến, còn lại là nỗi sầu lo. Nhà vua sợ hãi và lòng đầy ngờ vực. Ngài nghi ngờ hoàng hậu sẽ hạ độc thủ giết hại hai đứa con lớn của mình. Nhà vua quyết bảo đảm an toàn cho hai vị hoàng tử lớn.

Bí mật, nhà vua gọi Hoàng tử Thiện Ngôn và Nguyệt Hoàng tử đến và báo cho họ biết về ước muốn ác hiểm của hoàng hậu. Nhà vua rầu rĩ nói cách an toàn duy nhất là hai hoàng tử phải tạm thời rời khỏi vương quốc. Sau khi nhà vua băng hà, họ sẽ quay trở về lên ngôi báu và nắm quyền nhiếp chính. Hai vị Hoàng tử vâng lời vua cha và chuẩn bị chuyến đi.

Sau vài ngày hai hoàng tử đã sẵn sàng. Họ buồn rầu từ giả người cha thân yêu cùng bè bạn và rời hoàng cung. Khi đi ngang qua vườn thượng uyển, họ gặp Nhật hoàng tử. Nhật Hoàng tử rất yêu quý hai người anh của mình. Hoàng tử rất buồn khi biết rằng hai anh mình phải đi xa trong một thời gian dài. Hoàng tử nhất định đòi đi theo hai anh. Thế là cả ba an hem cùng đi với nhau.

Sau nhiều tháng, họ đặt chân đến khu rừng trong dãy Hy Mã Lạp Sơn hùng vĩ. Cả ba rất mệt mỏi ngồi nghỉ nơi gốc cây. Người anh cả, Hoàng tử Thiện Ngôn, bảo người em út là Nhật hoàng tử, “ Tiểu đệ hãy xuống hồ nước gần đây, lấy lá sen làm gáo múc nước đem lên đây huynh đệ ta cùng uống”.

Họ đâu có ngờ rằng hồ nước trong xanh đẹp đẽ kia có con thủy quái chiếm hữu. Nó được chúa quỷ cho phép ăn thịt bất kỳ loài hữu tình nào nhảy xuống nước. Chúng cũng đặt ra một điều kiện. Thủy quái sẽ không ăn thịt những ai biết và trả lời được câu hỏi,

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

“ Thế nào là Pháp trời?”

Khi Nhật Hoàng tử đến gần bờ hồ, chàng rất mệt mỏi, khát nước, người đầy bụi bẩn, chàng nhảy ngay xuống hồ không hề quan sát kỹ lưỡng. Bất thành linh thủy quái nổi lên và túm lấy chàng. Nó hỏi chàng, “ Như thế nào gọi là Pháp trời?” Nhật Hoàng tử nói, “ Tôi biết câu trả lời, mặt trời và mặt trăng là pháp trời ”. Thủy quái nói, “ Người không biết Pháp Trời, ta sẽ bắt nhà ngươi” Nói xong Thủy quái kéo chàng xuống nước và nhốt vào một hang sâu.

Thấy Nhật hoàng tử đi lâu quá, Hoàng tử Thiện Ngôn liền bảo người em thứ hai là Nguyệt hoàng tử xuống hồ lấy nước. Đến hồ chàng cũng nhảy ngay xuống hồ không hề xem xét. Thủy quái lại xuất hiện chộp lấy chàng và hỏi, “ Thế nào gọi là Pháp Trời”. Nguyệt Hoàng tử trả lời, “ Tôi biết câu trả lời, bốn phương – Đông, Tây, Nam, Bắc -- Là Pháp trời” “ Người không biết câu trả lời, người thuộc về ta” Thủy quái nói. Thủy quái giam Nguyệt hoàng tử cùng chỗ với Nhật hoàng tử.

Không thấy hai em mình trở lại, hoàng tử Thiện Ngôn cảm thấy âu lo nghĩ rằng có lẽ hai em đã gặp chuyện chẳng lành. Chàng đi xuống bờ hồ xanh trong thơ mộng. Vốn tính là người cẩn thận và có trí tuệ, chàng không vội vàng xuống nước. Chàng thận trọng quan sát, nhìn thấy dấu chân của hai em mình đi xuống hồ nhưng không thấy dấu chân đi trở lên. Để phòng thân, chàng chuẩn bị cung tên và rút gươm ra, Hoàng tử Thiện Ngôn đi vòng quanh hồ xem xét. Theo dõi thấy hoàng tử không bước xuống nước, thủy quái hiện hình thành một người dân làng chất phác. Người ấy nói với Hoàng tử, “Này bạn, chắc hẳn bạn đã qua một hành trình dài, trông bạn rất mệt mỏi và dơ bẩn. Sao bạn không xuống hồ tắm mát , uống nước và ăn vài củ sen.”

Không quên dấu chân của hai em mình đi xuống nước nhưng không dấu trở lên, Hoàng tử Thiện Ngôn nói, “ Mi hẳn là quỷ đội lốt người , mi đã làm gì với hai em của ta”. Ngạc nhiên vì bị Hoàng tử phát hiện quá nhanh, thủy quái hiện nguyên hình. Nó trả lời vị hoàng tử trí tuệ, “ Với quyền lực của mình, ta đã bắt hai em của người”.

Hoàng tử hỏi, “ Tại sao mi bắt hai em của ta”. Thủy quái trả lời, “ Chẳng bao lâu nữa ta sẽ ăn thịt hai đứa em của người. Ta được phép của vua quỷ ăn thịt bất cứ kẻ nào bước xuống hồ mà không giải đáp được Pháp trời là gì. Còn nếu trả lời được ta sẽ thả cho đi”

Hoàng tử nghe vậy hỏi, “ Lý do gì mi muốn biết điều đó. Pháp trời có ích lợi gì cho loài ma quỷ như mi.” Thủy quái trả lời, “ Ta hiểu rằng nếu biết được Pháp trời ta sẽ có nhiều lợi lạc”. “ Vậy ta sẽ nói cho người biết” Hoàng tử Thiện Ngôn nói, “ Nhưng có một vấn đề. Người hãy nhìn ta

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

xem, sau chuyến đi dài người ta bám đầy bụi bẩn, ta không thể thuyết giảng Pháp mầu trong tình trạng như thế này”.

Lúc này, thủy quái nhận ra Hoàng tử có một trí tuệ khác thường. Do vậy nó tắm cho Hoàng tử và làm cho chàng cảm thấy khoan khoái. Nó dâng cho chàng nước uống đọng trên những lá sen và những củ sen non ngon ngọt. Nó soạn sẵn chỗ ngồi thoải mái cho chàng, được trang hoàng bằng những bông hoa đại rực rỡ. Sau khi để gươm và cung tên một bên, Bạch Giác Ngộ ngồi trên Pháp toà. Thủy quái hung tợn ngồi xếp bằng chân, như một học trò ngoan lắng nghe lời Thầy giảng.

Hoàng tử Thiện Ngôn giảng, “Đây là ý nghĩa của Pháp trời

Ta phải có lòng hổ thẹn khi làm các điều ác.

Ta phải có lòng sợ hãi các điều ác.

Năng làm các điều lành – Đem lại hạnh phúc cho chúng sanh và loài người.

Như vậy tâm ta toả sáng niềm an lạc, định tĩnh.”

Thủy quái rất hoan hỷ với câu trả lời này và nói, “Bạch hoàng tử đáng kính, ta hoàn toàn hài lòng với câu trả lời của Ngài, ta sẽ trả lại cho Ngài một trong hai vị hoàng tử, Ngài chọn ai?”

Hoàng tử Thiện Ngôn nói, “Hãy thả người em út của ta, Nhật hoàng tử”. Nghe vậy thủy quái nói, “Thưa Hoàng tử, bậc trí tuệ, Ngài thông hiểu Pháp trời có sao Ngài không thực hành theo”. Hoàng tử hỏi, “Sao người lại nói thế”. Thủy quái nói, “Thưa, vì Ngài để người em lớn chết, lại cứu người em nhỏ. Có phải chăng Ngài không quý trọng những người lớn tuổi!”

Hoàng tử nói, “Này thủy quái, Ta hiểu và thực hành theo Pháp trời đầy chữ. Ba anh em chúng ta đến khu rừng này cũng chính vì người em út này. Kế mẫu xin vua cha trao vương quốc cho hoàng tử út. Để bảo vệ an toàn cho hai anh em ta, nên vua cha bảo chúng ta ra đi. Hoàng tử út vì tình huynh đệ xin chúng ta đi theo. Bởi vậy nếu ta trở về triều không có hoàng tử út và nói hoàng tử út đã bị thủy quái ăn thịt rồi, liệu có ai tin ta không? Mọi người sẽ nghĩ rằng ta đã giết hoàng tử út vì chàng là mối nguy hiểm đe dọa ta. Ta sẽ bị người đời chế nhạo và vương quốc chẳng vui vẻ gì. Ta rất sợ tạo thành những quả ác xấu. Ta nói lại một lần nữa, hãy thả ngay hoàng tử út”.

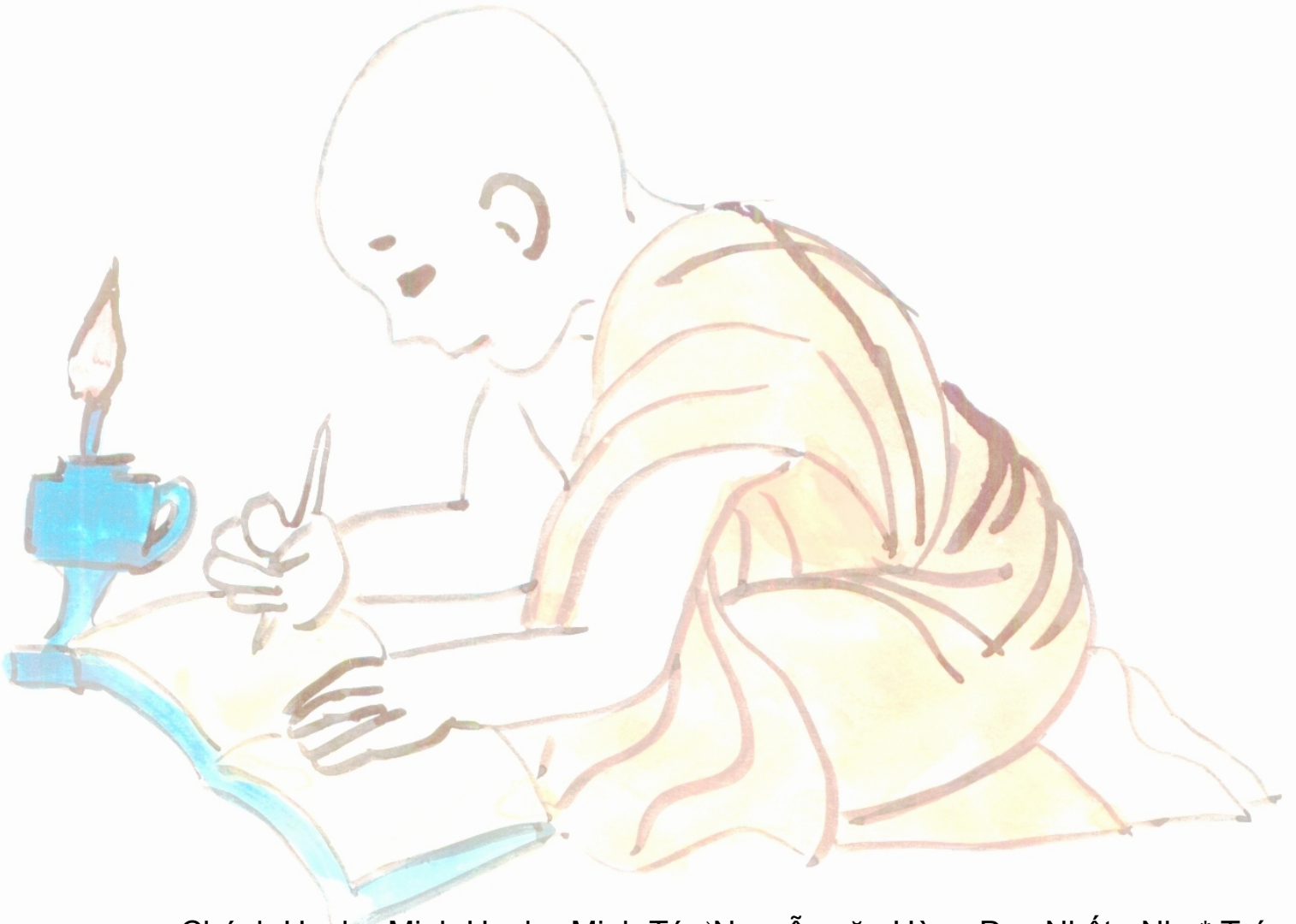
Thủy quái rất hoan hỷ với câu trả lời của hoàng tử Thiện Ngôn reo lên, “Sadhu, sadhu, Ngài là Thầy ta, Ngài biết và thực hành theo Pháp trời. Ta rất vui lòng thả luôn cả hai em của Ngài”. Nói xong thủy quái lặn xuống hồ và mang hai em của hoàng tử trả lên bờ. Họ ướt sũng nhưng bình yên.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Sau đó, hoàng tử Thiện Ngôn còn giảng cho thủy quái nhiều lý pháp hơn nữa. Chàng nói, “Này thủy quái, người bạn mới của ta, bạn hẳn đã làm rất nhiều việc ác trong các đời sống trước nên kiếp này ngươi sanh vào kiếp quỷ ăn tươi nuốt sống thịt người. Nếu bạn cứ tiếp diễn như vậy, bạn sẽ đọa vào cõi dữ trong đời sống sau. Hành động ác dẫn ta đến xấu hổ, sợ hãi và tái sanh vào cõi dữ. Hành động thiện dẫn ta đến tự trọng, thanh tịnh và tái sanh cõi an vui. Do vậy hãy năng làm các điều thiện, tránh làm các điều ác ngay từ bây giờ”. Thủy quái bừng tỉnh quay đầu hướng thiện, và ba anh em hoàng tử vui vẻ sống dưới sự che chở của thủy quái.

Rồi một ngày, tin vua cha băng hà loan đến. Ba vị hoàng tử cùng người bạn mới là thủy quái trở về kinh thành. Hoàng tử Thiện Ngôn được tôn lên làm vua. Nguyệt Hoàng tử giữ chức tể tướng, Nhật Hoàng tử được phong chức Đại tướng quân. Anh bạn thủy quái sống ở một nơi an toàn, được chu cấp thức ăn đầy đủ suốt quãng đời của nó. Thực hành theo Pháp trời, họ luôn sống theo thiện pháp đáng được ca ngợi.

Bài học luân lý: Các điều ác dẫn tới xấu hổ và kinh sợ. Các điều lành dẫn tới tự trọng và an vui.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 7

Sức mạnh của sự thật - The Power of Truth.

Minh Hạnh dịch thuật

Một ngày nọ, vua xứ Benares cùng đoàn tùy tùng vào rừng thưởng ngoạn. Rừng xanh thắm chen lẫn bông hoa muôn màu, chim lạ hót thánh thót như chào đón vị vua xứ Benares, vua say mê với cảnh sắc tuyệt đẹp mà quên mình đang đi sâu vào trong rừng bỏ lại đoàn tùy tùng sau lưng. Một hồi lâu vua mới nhận ra rằng mình đang ở trong rừng sâu một mình.

Và nhà vua nghe một giọng hát du dương của một thiếu nữ. Vua bèn men theo giọng hát ngọt ngào đó và rồi thấy một thiếu nữ trẻ đẹp đang nhặt củi. Nhà vua đắm say nhan sắc và giọng hát quyến rũ mà quên mình là vị vua cao cả trị vì thiên hạ, hai người mến nhau, để rồi nhà vua trở thành cha của đứa bé trong bụng thiếu nữ.

Sau đó, Vua cho người thiếu nữ biết mình chính là vua của xứ Benares. Thiếu nữ chỉ đường cho nhà vua trở về cung điện. Vua trao cho nàng một tín vật đó là chiếc nhẫn quý giá mà vua đang đeo, và nói, "nếu nàng sanh bé gái, thì hãy bán chiếc nhẫn này và dùng số tiền đó để nuôi dưỡng đứa con cho tốt. Nếu nàng sanh bé trai, thì mang nó đến cung điện với chiếc nhẫn này để làm tín vật." Nói xong nhà vua trở về thành Banares.

Ít lâu sau, thiếu nữ sanh một đứa bé trai kháu khỉnh. Là một thiếu phụ nhút nhát, nàng sợ phải đối diện với hoàng thân của nhà vua Banares, nhưng nàng vẫn giữ chiếc nhẫn của vua như là một kỷ vật.

Những năm sau đó, đứa bé trai lớn lên. Khi nó chơi với những đứa trẻ khác trong làng, chúng nó chọc ghẹo nó là đứa bé không cha. Bởi vì mẹ nó không có chồng mà lại có con. Chúng gọi nó là "Không cha! Không cha! tên của mày là Không-cha!"

Dĩ nhiên điều đó đã làm đứa bé buồn bã và tủi thân. Nó chạy về nhà và khóc với mẹ. Một ngày kia, nó nói với mẹ là những đứa trẻ trong làng đã gọi nó với cái tên "Không-Cha! Không-Cha! tên của mày phải là Không-Cha!" và rồi mẹ nó nói. "Đừng buồn tủi, con yêu quý. Con không phải là đứa bé bình thường. Cha của con là vua của xứ Banares!"

Đứa bé vô cùng ngạc nhiên. Nó hỏi mẹ, "Mẹ có gì chứng minh không?" người mẹ nói cho nó nghe về cha nó đã đưa cho bà chiếc nhẫn làm tín vật, và nếu đứa bé là trai thì mang nó đến hoàng cung cùng với chiếc nhẫn làm tín vật. Đứa bé nói "Vậy thì bây giờ đưa con đi gặp cha." Vì lý do đó nên người mẹ bằng lòng, và ngày hôm sau hai mẹ con đến thành Banares.

Khi họ đến cổng thành, lính gác cửa vào báo cho nhà vua biết là có người phụ nữ lượm củi cùng với đứa bé trai đang muốn gặp mặt vua. Nhà vua cho vời vào, họ đi vào cung điện của hoàng cung, nơi đây có rất nhiều hầu

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

thiếp của vua và quần thần. Người thiếu phụ nhắc với vua về thời gian hai người bên nhau nơi rừng. Và sau cùng bà nói. "Tâu bệ hạ đây là con trai của Ngài."

Đức vua cảm thấy mắc cỡ với các nàng cung phi và quần thần. Do đó, mặc dầu Ngài biết người phụ nữ này đã nói thật, Vua nói, "Nó không phải con trai của trẫm!" Thế là người phụ nữ đưa chiếc nhẫn tín vật ra làm bằng chứng.

Vua một lần nữa lại cảm thấy mắc cỡ với quần thần và các cung phi nên chối bỏ sự thật, Vua nói "nó không phải chiếc nhẫn của trẫm!"

Người đàn bà tội nghiệp suy nghĩ rằng, "Ta không có ai làm chứng và không bằng chứng rõ ràng, bây giờ ta nói gì đây. Ta chỉ có sức mạnh của sự thật thôi." nên bà nói với Vua " Nếu tôi ném đứa bé lên không trung, nếu nó thật sự là con của Ngài, nó sẽ có thể ở trên không trung mà không bị rơi xuống. Nếu nó không phải là con của Ngài, nó sẽ có thể bị rơi xuống đất và chết!"

Rồi thật nhanh, bà nhắc bổng đứa bé khỏi mặt đất và ném lên không trung. Thật là lạ lùng, đứa bé trong tư thế ngồi hoa sen lơ lửng trong không trung, không bị rơi xuống. Mọi người đều kinh ngạc, không ai nói tiếng nào. Trên không trung, đứa bé nói với vua cha. "Tâu vua cha, Con được sanh ra cho cha. Cha săn sóc thân dân của Cha, họ là những người không liên hệ máu mủ với cha. Cả đến những loài voi, ngựa và những muôn thú khác cũng được cha săn sóc. Và chưa bao giờ cha nghĩ tới việc nuôi nấng con, một người con của cha. Xin cha hãy đón nhận con và mẹ của con."

Nghe như vậy niềm kiêu hãnh đã trở về với nhà vua. Nhà vua đã nhận lỗi bởi sức mạnh của sự thật bằng mãnh lực của lời đứa bé nói. Vua giơ hai bàn tay và nói, "hãy đến đây, con trai yêu quý của trẫm, và trẫm sẽ săn sóc con và mẹ của con."

Sự kinh ngạc cả hoàng cung, tất cả mọi người đang có mặt lúc bấy giờ đều giơ hai tay của họ lên. Họ cùng lên tiếng kêu gọi đứa bé trai hãy vào tay họ. Nhưng đứa bé đã từ trên không trung rơi ngay vào vòng tay của Đức Vua. Với đứa con ngồi trên đùi mình, Đức Vua tuyên bố rằng đứa bé là thái tử, và mẹ của nó là hoàng hậu.

Trong câu chuyện này, Đức Vua và cả triều đình đã học được bài học sức mạnh của lời nói thật. Triều đình Banares trở thành nơi của công lý trung thực. Khi Đức Vua băng hà, thái tử lên ngôi lấy danh hiệu là "Vua Không-Cha!" và vua chăm sóc thân dân bằng sự rộng lượng khoan hồng và đạo đức.

Điểm chính của câu chuyện là: Lời nói thật luôn luôn mạnh hơn lời nói dối



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 8

Bài số 8

Vị Hoàng Tử Thứ Một Trăm

The One-hundredth Prince

Minh Tý dịch thuật.

Ngày xưa, có một ông vua có một trăm người con trai. Người con út, thứ một trăm, tên là Hoàng Tử Gamani. Gamani là một người đầy nghị lực, kiên nhẫn và tử tế.

Tất cả các Hoàng Tử được gửi đi học với các Thầy giáo, Hoàng Tử Gamani, mặc dù là người thứ một trăm trong việc được truyền ngôi, Gamani lại may mắn có được một người thầy giỏi nhất. Gamani đã học được hầu hết và là người thông thái nhất trong tất cả các vị Hoàng Tử. Gamani giống cha, là người mà Hoàng Tử rất thương yêu và kính trọng.

Trong một ngày nọ đó là ngày theo phong tục mỗi vị Hoàng Tử học xong đi đến các tỉnh khác nhau. Ở nơi đó các vị Hoàng Tử có trách nhiệm phát triển đất nước và giúp đỡ dân chúng. Khi Hoàng Tử Gamani lớn khôn đủ để nhận lãnh sự phân công này, Hoàng Tử đến gặp thầy và hỏi xem tỉnh nào mình nên nhận.

Thầy trả lời:

"Không chọn lựa tỉnh nào. Thay vào đó, hãy hỏi vua cha rằng nếu gửi người con thứ một trăm của mình, đến một tỉnh nào, thì sẽ không còn người con nào ở lại để phụng sự vua cha tại kinh thành." Hoàng Tử vâng lời thầy mình, và vui vẻ làm hài lòng vua cha với sự thân thương và lòng trung kiên.

Rồi sau đó Hoàng Tử lại đến gặp vị thầy mình lần nữa và hỏi:

"Như thế nào để con phụng sự tốt cho vua cha và dân chúng, ở kinh thành?"

Vị thầy uyên bác trả lời:

"Xin với vua cha cho Hoàng Tử được thu chi phí và thuế, và phân phát tiền trợ cấp cho dân chúng. Nếu vua cha bằng lòng, thì làm nhiệm vụ lương thiện và công bằng, với sự tích cực và lòng tốt."

Lần nữa Hoàng Tử làm theo lời khuyên của thầy mình. Tin tưởng người

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

con trai thứ một trăm của mình, vua cha đã vui lòng bổ nhiệm các chức vụ này cho con. Khi Hoàng Tử đi thi hành nhiệm vụ khó khăn của việc thu sở phí và thuế, vị Hoàng Tử trẻ luôn luôn dịu dàng hoà nhã, công bằng và theo đúng luật. Khi Hoàng Tử phân phối thực phẩm đến những người đói, và những vật cần thiết đến những người cần, Gamani luôn luôn rộng rãi hào phóng, tử tế và thông cảm. Không bao lâu, vị Hoàng Tử thứ một trăm đạt được sự tôn kính và tình cảm của tất cả mọi người.

Cuối cùng, vua cha trở nên già yếu. Những vị quan triều đình hỏi vua ai sẽ là người kế vị ngôi vua. Nhà vua nói rằng tất cả một trăm người con của ông ta đều thành công. Nên để cho dân chúng quyết định.

Sau khi nhà vua băng hà, tất cả dân chúng đều đồng ý vị Hoàng Tử thứ một trăm là vị vua kế tiếp. Bởi vì Hoàng Tử là người có lòng hào hiệp, họ tôn vinh ông làm vị vua Gamani Công Bằng .

Khi chín mươi chín người anh nghe chuyện xảy ra, họ nghĩ rằng họ đã bị xúc phạm đến phẩm giá. Tràn đầy với sự ganh tỵ và tức giận, họ chuẩn bị chiến tranh. Họ gửi lời thông điệp tới vua Gamani, nói rằng:

"Chúng tôi tất cả những người anh của em. Những xứ sở lân bang sẽ cười chúng ta nếu chúng ta được cai trị bởi vị Hoàng Tử thứ một trăm. Hoặc là em phải xuống ngôi hoặc chúng ta sẽ có chiến tranh!"

Sau khi nhận được thông điệp, vua Gamani đem đến vị thầy uyên bác của mình, và xin lời khuyên.

Chuyện vừa xảy ra rằng người Thầy dịu dàng đáng kính đã được tâm linh khai sáng. Ông nói:

"Nói với họ là bệ hạ từ chối chiến tranh chống lại những người anh của bệ hạ. Nói với họ bệ hạ sẽ không giúp họ giết những thường dân vô tội bệ hạ tới gặp họ và thương mến họ. Nói với họ như vậy, để thay vào, bệ hạ chia sự giàu có của vua cho toàn thể một trăm vị Hoàng Tử. Rồi gửi đến mỗi vị phần của họ."

Lần nữa vua nghe lời thầy của mình.

Trong khi ấy chín mươi chín vị hoàng tử lớn đã đem chín mươi chín toán nhỏ quân đội đến bao quanh kinh thành. Khi họ nhận được thông điệp của vua và phần tài sản châu báu của hoàng gia, họ mở cuộc họp. Họ nhận được mỗi người một phần quá nhỏ không có giá trị. Bởi vậy, họ đã không nhận.

Nhưng rồi họ nhận thức rằng, trong chiều hướng giống như vậy, nếu họ chiến tranh với vua Gamani và rồi mỗi người họ, nếu là vua cũng sẽ chia

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

tài sản thành những phần nhỏ không có giá trị. Những mảnh nhỏ của một vương quốc vĩ đại sẽ loãng ra trong sự đương đầu với những nước thù nghịch. Do đó họ đã gửi lại phần họ làm tài sản của quốc gia như là một điều mong ước hoà bình, và họ chấp nhận sự cai trị của vua Gamani.

Vua đã hài lòng, và mời những người anh của mình vào cung để ăn mừng cho sự hoà bình và sự thống nhất của vương quốc. Nhà vua chiêu đãi các anh rất nồng nhiệt và chu đáo - với sự rộng lượng và khoan hồng, đàm luận vui vẻ, cung cấp chỉ dẫn họ về lợi ích của họ, và thiết đãi tất cả với sự tác phong lịch sự công bằng.

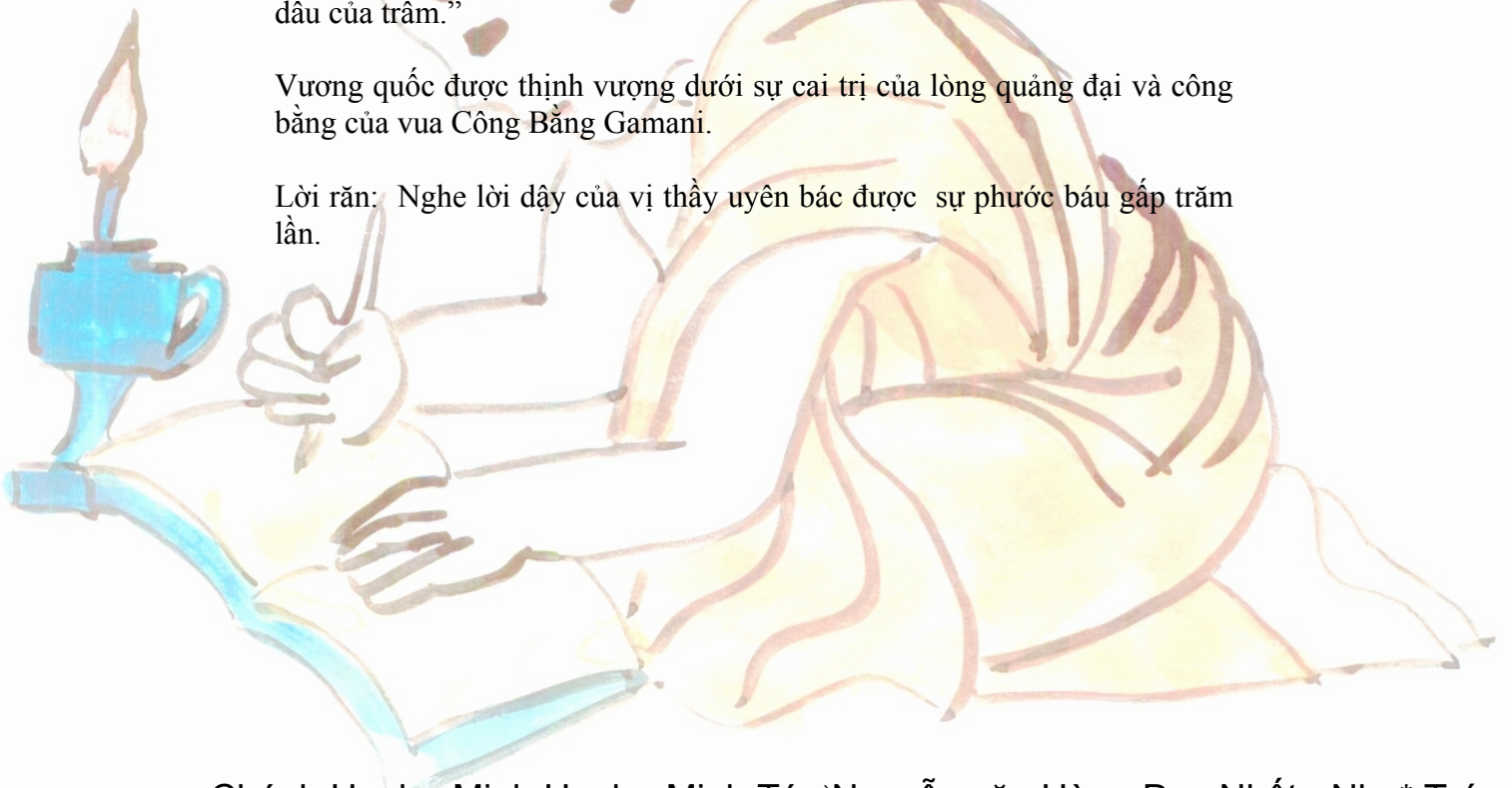
Trong chiều hướng này vua và chín mươi chín vị hoàng tử trở lên thân thiết như những người bạn hơn là thời gian họ còn là anh em. Họ trở lên hùng mạnh. Điều này đã được các quốc gia lân bang biết, do đó không có sự đe dọa nào cho vương quốc hay là người dân của họ. Sau vài tháng, chín mươi chín người anh trở về tỉnh của họ.

Vua Công Bằng Gamani thỉnh người thầy uyên bác của mình vào sống trong cung điện. Vua ban vinh dự cho thầy nhiều của cải và rất nhiều tặng vật. Tổ chức một buổi lễ kỷ niệm để tỏ lòng kính trọng đến thầy mình, nhà vua đã nói trước triều thần:

“Trẫm, là hoàng tử thứ một trăm, trong một trăm vị hoàng tử phẩm giá đáng kính, sự thành công của trẫm là nhờ sự chỉ dạy của vị thầy rộng lượng khoan hồng và hiểu biết. Cũng vậy, những ai nghe lời dạy bảo của thầy mình sẽ dành được sự thành công và hạnh phúc. Ngay cả sự đoàn kết và sức mạnh của một vương quốc, chúng ta đều hàm ơn người thầy yêu dấu của trẫm.”

Vương quốc được thịnh vượng dưới sự cai trị của lòng quảng đại và công bằng của vua Công Bằng Gamani.

Lời răn: Nghe lời dạy của vị thầy uyên bác được sự phước báu gấp trăm lần.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 9

Ông Vua Với Một Sợi Tóc Bạc.

The King With One Gray Hair

Nguyễn Văn Hoà dịch thuật.

Ngày xưa xa lắm, đời sống của loài người thọ hơn ngày hôm nay. Họ sống thọ nhiều ngàn năm. Trong thời đó có một người giác ngộ sanh làm đứa trẻ tên là Makhadeva. Cậu bé sống 84,000 năm của một đứa bé và là thái tử. Vào thời gian có câu chuyện này, cậu bé là một ông vua trẻ trong 80,000 năm.

Một ngày nọ, Makhadeva nói với người thợ hớt tóc của hoàng gia:

"Nếu nhà ngươi thấy bất cứ sợi tóc bạc nào trên đầu trẫm, ngươi phải nói cho ta biết ngay lập tức!"

Dĩ nhiên, người thợ hớt tóc hứa sẽ tuân lệnh.

Bốn ngàn năm trôi qua, cho đến khi Makhadeva đã ở ngôi vua được 84,000 năm. Rồi một ngày kia, trong khi người thợ hớt tóc cho vua, anh ta thấy chỉ có một sợi tóc bạc trên đầu tóc của vua. Vì vậy anh ta nói:

"Oh bệ hạ, hạ thần nhìn thấy một sợi tóc bạc trên đầu Ngài."

Vua liền nói, "Nếu vậy thì nhổ nó ra và để vào bàn tay của ta."

Người thợ hớt tóc lấy cái nhíp bằng vàng của anh ta, nhổ sợi tóc bạc và để vào tay của nhà vua.

Vào thời gian đó, vua vẫn còn ít nhất là 84,000 năm đời sống nữa để trở thành vị vua già! Nhìn vào sợi tóc bạc trên tay, nhà vua bắt đầu cảm thấy sợ hãi sự chết. Vua cảm thấy cái chết gần kề bên mình, giả như là ông ta bị để trong nhà thiêu. Vua đã quá là sợ hãi, mồ hôi toát ướt hết lưng, và ông rùng mình sợ hãi.

Vua Makhadeva nghĩ, "Oh một ông vua ngu đần, mi đã lãng phí tất cả đời sống lâu dài này và bây giờ mi đang gần cái chết. Mi đã không cố gắng tiêu diệt tánh tham của cải và sự đố kỵ của người, để sống không hận thù, và để được giải thoát khỏi sự ngu đốt do học hỏi chân lý và trở thành người uyên bác."

Với ý nghĩ này, toàn thân vị vua nóng bừng lên và mồ hôi tiếp tục tuông ra ướt đầm người. Và rồi nhà vua quyết định một và cho tất cả, "Đây là thời gian ta buông vương quyền, ta xuất gia trở thành vị tu sĩ, và tu tập thiền

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

định!" Nghĩ như vậy, nhà vua cho tất cả lợi tức của toàn kinh thành cho người thợ hớt tóc. Nó giá trị tới một trăm ngàn cho một năm.

Kế đến nhà vua cho vời người con trai trưởng của mình đến và nói:

"Con trai của trẫm, phụ vương đã có tóc bạc. Ta đã già rồi. Ta đã hưởng thụ vật chất khoái lạc của sự hết sức giàu sang và quyền hành. Khi ta chết, ta muốn được tái sinh vào thiên giới, để hưởng thụ khoái lạc của vị vua trời. Do vậy ta sẽ xuất gia để trở thành tu sĩ. Con phải thay thế ta cai trị xứ sở này. Ta sẽ sống đời sống của vị tu sĩ ở trong rừng."

Như vậy, toàn thể triều thần và những người hoàng tộc đổ xô đến nhà vua và hỏi:

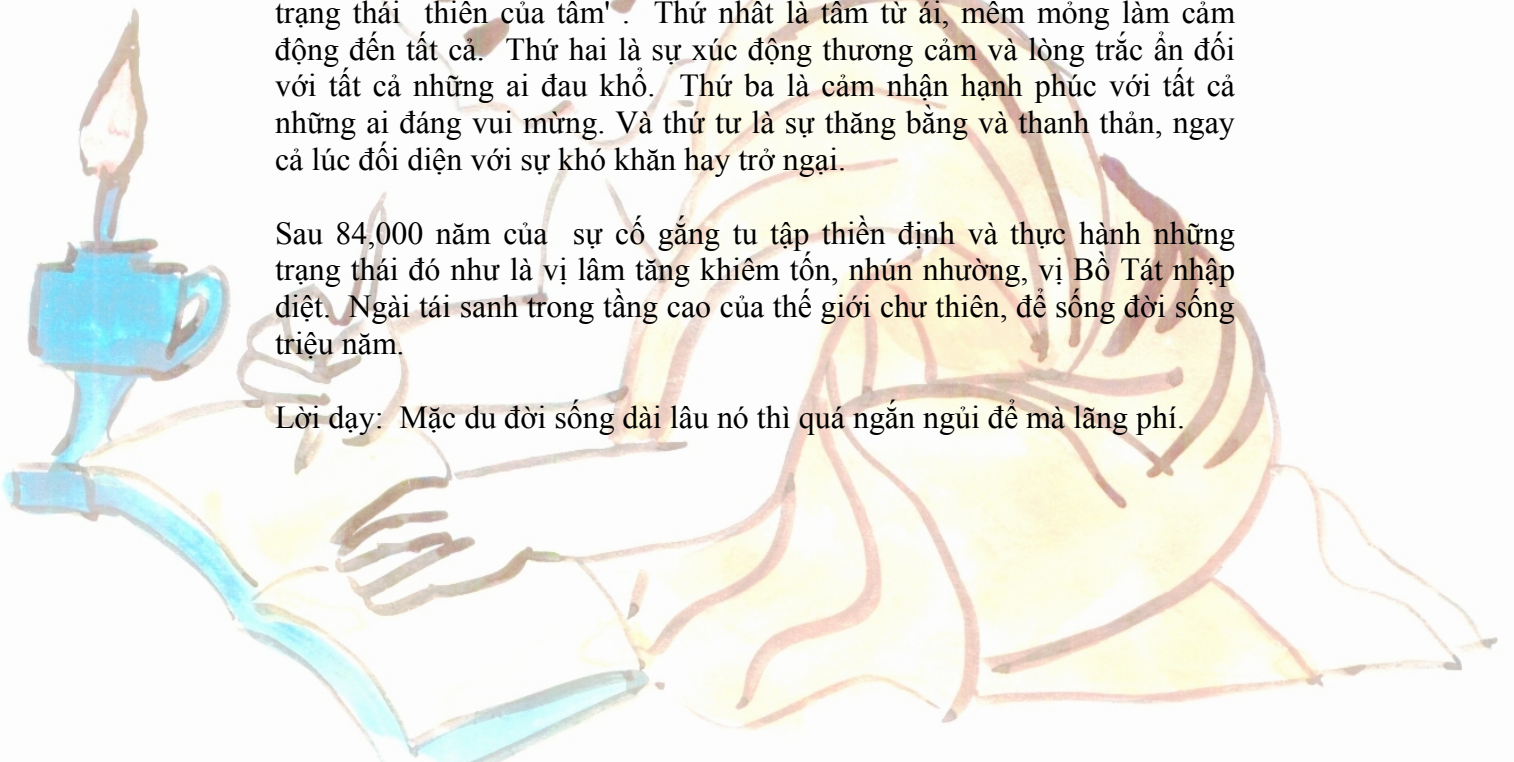
"Tâu bệ hạ, tại sao Ngài bất ngờ có ý định xuất gia?"

Nhà vua giơ cao sợi tóc bạc trong tay mình và nói, "Những vị quan triều thần và tất cả thần dân yêu dấu của trẫm, trẫm nhận ra rằng sợi tóc bạc này chứng tỏ rằng có ba giai đoạn của đời sống -- thời thơ ấu, thời trung niên và tuổi già -- tiến tới sự chết. Sợi tóc bạc thứ nhất là sứ giả của thần chết đang ngồi trên đầu trẫm. Những sợi tóc bạc giống như những vị ác ma được gửi đến bởi diêm vương. Cho nên, từ ngày này là thời gian cho trẫm trở thành người xuất gia."

Mọi người đã khóc với cái tin của nhà vua từ nhiệm. Vua Makhadeva rời bỏ đời sống vương giả, đi vào rừng, và trở thành một người xuất gia của người tu sĩ. Ở đó ông ta tu tập mà các vị thánh nhân gọi là gọi là 'Bốn trạng thái thiên của tâm'. Thứ nhất là tâm từ ái, mềm mỏng làm cảm động đến tất cả. Thứ hai là sự xúc động thương cảm và lòng trắc ẩn đối với tất cả những ai đau khổ. Thứ ba là cảm nhận hạnh phúc với tất cả những ai đáng vui mừng. Và thứ tư là sự thăng bằng và thanh thản, ngay cả lúc đối diện với sự khó khăn hay trở ngại.

Sau 84,000 năm của sự cố gắng tu tập thiền định và thực hành những trạng thái đó như là vị lâm tăng khiêm tốn, nhún nhường, vị Bồ Tát nhập diệt. Ngài tái sinh trong tầng cao của thế giới chư thiên, để sống đời sống triệu năm.

Lời dạy: Mặc dù đời sống dài lâu nó thì quá ngắn ngủi để mà lãng phí.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 10

Người Tu Sĩ Hạnh Phúc - The Happy Monk

Niềm vui của đời sống tôn giáo.

Minh Hạnh dịch thuật

Ngày xưa ngày xưa, một người trong giai cấp trưởng giả giàu có. Vào lúc tuổi già, ông nhận thấy rằng sự đau khổ của tuổi già giống nhau ở người giàu có và người nghèo khó. Do đó ông đã từ bỏ tài sản và giai cấp trưởng giả của mình, và vào trong rừng để sống cuộc sống của vị tăng sĩ thanh đạm. Ông tu tập thiền định và khai triển tâm mình. Tâm ông được giải thoát khỏi những tư tưởng không lành mạnh, và trở nên toại nguyện và hạnh phúc. Sự thanh thản và thân thiện dần dần cuốn hút 500 đệ tử về bên ông.

Vào thời xưa, hầu hết những tăng sĩ luôn phải nghiêm nghị. Nhưng có một vị tu sĩ, dù ông rất nghiêm trang, nhưng ông luôn luôn mang một nụ cười nhẹ. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, vị tu sĩ này không bao giờ mất niềm an lạc nội tâm. Trong trường hợp vui, ông có nụ cười phóng khoáng hơn, và tiếng cười làm âm lòng tất cả mọi người.

Đôi khi có những vị tu sĩ và người thường, đã hỏi ông tại sao ông quá hạnh phúc làm ông luôn mang nụ cười. Ông cười và nói, "Nếu tôi nói cho huynh, huynh sẽ không tin tôi! Và huynh nghĩ tôi đã nói dối, nó sẽ làm vẩn đục vấn đề của tôi." Người Thầy thông thái quảng đại cũ thì biết được nguồn gốc căn nguyên sự hạnh phúc đó không thể nào biến mất trên khuôn mặt của vị tu sĩ này. Người Thầy đã chọn vị tu sĩ hạnh phúc này làm người trợ giáo trưởng của mình.

Một năm, sau mùa mưa, vị tu sĩ già và 500 đệ tử của ông đi vào thị trấn. Nhà vua thỉnh họ đến ngụ tại khu vườn nghỉ mát của mình trong mùa xuân.

Vua là một người đức hạnh, là người có trách nhiệm trong việc cai trị xứ sở nghiêm chỉnh. Nhà vua cố gắng bảo vệ người dân ra khỏi sự nguy hiểm, và tăng trưởng sự thịnh vượng và phúc lợi. Vua luôn luôn lo lắng về các vị vua của các nước láng giềng, một vài vị không tốt và đe dọa xứ sở của ông. Vua thường giải hoà giữa các quan cận thần khi họ đối nghịch nhau.

Thỉnh thoảng những người vợ cần đến sự chăm sóc của vua, và đề bạt những người con trai của họ. Thảng hoặc, những đề tài không hài lòng ngay cả đe dọa đời sống vua chúa của mình! Và dĩ nhiên, vua luôn luôn lo lắng về tài chánh của vương triều. Thật vậy, vua đã có quá nhiều thứ để lo lắng, do đó không bao giờ vua được hạnh phúc!

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Mùa hè sắp tới, Vua được biết các vị tu sĩ đang chuẩn bị rời rừng núi để trở về thị trấn. Xét rằng sức khỏe và phúc lợi của người trưởng tràng lớn tuổi, vua bèn đi tới và nói:

"Thưa Đại Đức, Ngài đã lớn tuổi và yếu đuối. Có cái gì tốt để trở về rừng rậm? Ngài có thể để những đệ tử trở về, và Ngài hãy ở lại đây."

Do đó vị Thầy đã kêu người trợ giáo trưởng đến và nói:

"Bây giờ con có thể là người trưởng tràng hướng dẫn những tu sĩ khác khi tu tập trong rừng. Ta đã già yếu. Ta sẽ ở lại đây theo lời yêu cầu của vua."

Do vậy 500 tu sĩ đã trở về rừng núi để tu tập và vị Thầy già yếu ở lại.

Vị trợ giáo trưởng tiếp tục tu thiền định trong rừng. Ông đạt được nhiều sự thông thái và an lạc do đó ông trở nên hạnh phúc hơn trước kia. Một hôm vị tu sĩ nhớ Thầy của mình, và muốn chia sẻ sự an lạc hạnh phúc với Thầy mình. Do đó ông trở về thị trấn để thăm Thầy.

Khi tới nơi vị tu sĩ ngồi trên tấm thảm dưới chân Thầy. Họ không nói với nhau nhiều, nhưng thường thì vị trợ giáo trưởng hay nói, "Hạnh phúc thay! ôi hạnh phúc thay!"

Nhà vua đến thăm. Vua đánh lễ vị tu sĩ trưởng. Dù sự việc gì, vị tu sĩ từ rừng mới về đều chỉ nói, "Hạnh phúc thay! ôi hạnh phúc thay!" Ông không hề ngừng nói để chào đón nhà vua và bày tỏ sự kính trọng. Sự việc này làm vua bối rối, và vua nghĩ:

"Với tất cả sự lo lắng, ta rất bận chăm nom vương quốc, ta đã dành thì giờ đến thăm hỏi vậy mà vị tu sĩ này không tôn trọng ta cho dù là nhận ra ta. " sao si nhục ta như thế!"

Vua nói với vị tu sĩ thâm niên hơn trong hai vị tăng, "Thưa Ngài, vị tu sĩ này chắc là bị ngu đần vì sự ăn quá độ. Do vậy mà ông ta quá hạnh phúc. Có phải ông ta lười biếng nằm nghỉ suốt thời gian không?"

Vị tu sĩ trưởng trả lời:

"Oh, thưa bệ hạ, Ngài hãy kiên nhẫn và tôi sẽ nói cho bệ hạ biết nguyên nhân sự hạnh phúc của ông ta"

Không nhiều người biết nguyên nhân này. Ông ta đã một thời làm vua, giàu có và kiêu hãnh như Ngài! Rồi ông ta đã xuất gia làm tu sĩ và rời bỏ đời sống vương giả. Bây giờ ông ta nghĩ tuổi già hạnh phúc của ông ta không có gì sánh bằng với niềm vui hiện tại!"

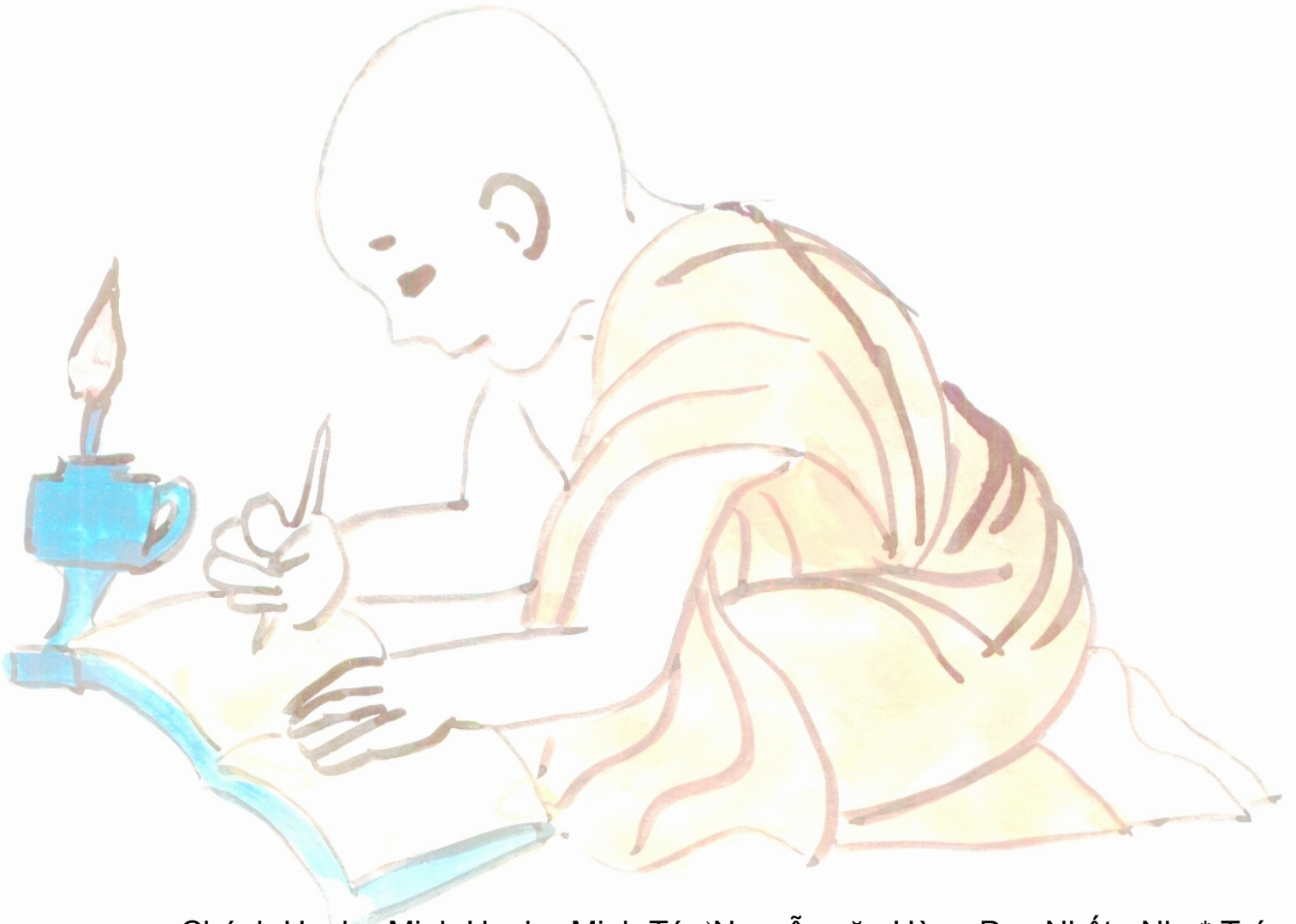
TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

"Hồi xưa ông ta đã thường được những người đàn ông mang vũ khí vây chung quanh, họ là những người cận vệ và họ bảo vệ ông ta. Bây giờ, ngồi một mình trong rừng mà không sợ hãi, ông ta đã không cần đến những người lính cận vệ. Ông đã rời bỏ những gánh nặng lo lắng về của cải và sợ hãi quyền lực, sự thông thái của ông ta đã bảo vệ ông ta và những người khác. Ông ta theo đuổi sự thiền định để đạt tới an tĩnh nội tâm, do đó ông ta đã không ngừng nói, "Hạnh phúc thay! Ôi hạnh phúc thay!"

Nhà vua hiểu ngay. Nghe câu chuyện của vị tu sĩ hạnh phúc đã làm nhà vua cảm nhận được sự an lạc. Vua ở lại một lúc và nhận lời khuyên của hai vị tu sĩ. Rồi vua đánh lễ, và trở về cung điện.

Sau đó vị tu sĩ hạnh phúc, người mà đã một lần làm vua, đánh lễ Thầy của mình và trở về rừng xinh đẹp. Vị tu sĩ trưởng già sống ngoài quãng đời còn lại của ông ta, rồi chết, và đã tái sinh vào cõi thiên giới.

Bài học là: Không dính mắc vào tài sản và quyền lực, niềm hạnh phúc tăng trưởng



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 11

Nai đẹp và nai xám

[Vị lãnh đạo sáng suốt]

Chánh Hạnh dịch thuật

Vào thuở xa xưa, có một Nai chúa đứng đầu bầy nai một ngàn con. Nai chúa có hai con trai. Một con có thân hình cao và mảnh khảnh, có đôi mắt sáng như sao và bộ lông óng mượt màu hung đỏ. Nai này được gọi là Nai Đẹp. Nai kia có bộ lông màu xám, thân hình cũng cao và ốm và có tên là Nai Xám.

Một ngày, hai Nai bây giờ đã trưởng thành. Nai cha gọi hai con đến và nói, “Cha bây giờ đã già rồi, không còn đủ sức lực để trông coi bầy Nai đông đúc như thế này nữa. Hai con cũng đã lớn khôn, đã có thể thay cha trở thành Nai đầu đàn. Chúng ta sẽ chia bầy nai ra làm hai, mỗi con lãnh đạo một đàn năm trăm con. Sự việc diễn tiến y như mọi sự lo liệu của Nai chúa.

Tại xứ Ấn Độ, khi mùa gặt bắt đầu, nai thường hay gặp nguy hiểm. Những cây lúa trĩu hạt vươn cao, đàn nai không thể nào nhìn được, chúng đi vào ruộng lúa ăn thoải thích. Để tránh những tổn thất cho vụ mùa, người nông dân đào hầm hố, đặt chông nhọn dưới đất, và làm những bẫy đá để bắt và giết hại bầy nai.

Biết rõ như vậy, mùa gặt năm nay Nai chúa gọi hai Nai đầu đàn đến và khuyên hai Nai đầu đàn hãy dẫn đàn nai của mình lên vùng núi rừng, tránh xa những vùng trồng trọt nguy hiểm. Đó là cách Nai chúa vẫn thường làm tránh những tổn thất cho đàn nai. Khi mùa gặt đã xong, Nai chúa lại đưa bầy nai trở về vùng đồng bằng.

Nai chúa lúc này đã già và không còn đủ sức cho cuộc hành trình nên ở lại và lẩn trốn. Nai chúa khuyên cáo hai Nai đầu đàn phải cẩn thận bảo đảm an toàn cho đàn nai khi di chuyển. Nai Đẹp và nai Xám dẫn đàn nai đi lên vùng rừng núi.

Dân làng sống dọc theo con đường biết rằng đây là thời điểm bầy nai di chuyển từ đồng bằng lên vùng núi cao. Do vậy họ núp dọc theo con đường và bắt giết bầy nai.

Nai Xám không để ý đến những lời khuyên của người cha sáng suốt. Thay vì phải cẩn thận di chuyển an toàn, Nai xám hời hả dẫn bầy nai đi lên vùng rừng núi rậm rạp. Cả bầy di chuyển không ngừng, từ lúc hừng đông đến khi trời chạng vạng tối, ngay cả ban ngày. Dân làng dùng cung tên bắn hạ

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

đàn nai dễ dàng. Nhiều con bị chết ngay, những con khác bị thương nặng và sau đó cũng chết trong đau đớn. Chỉ còn một số ít con trong bầy và Nai Xám là sống sót.

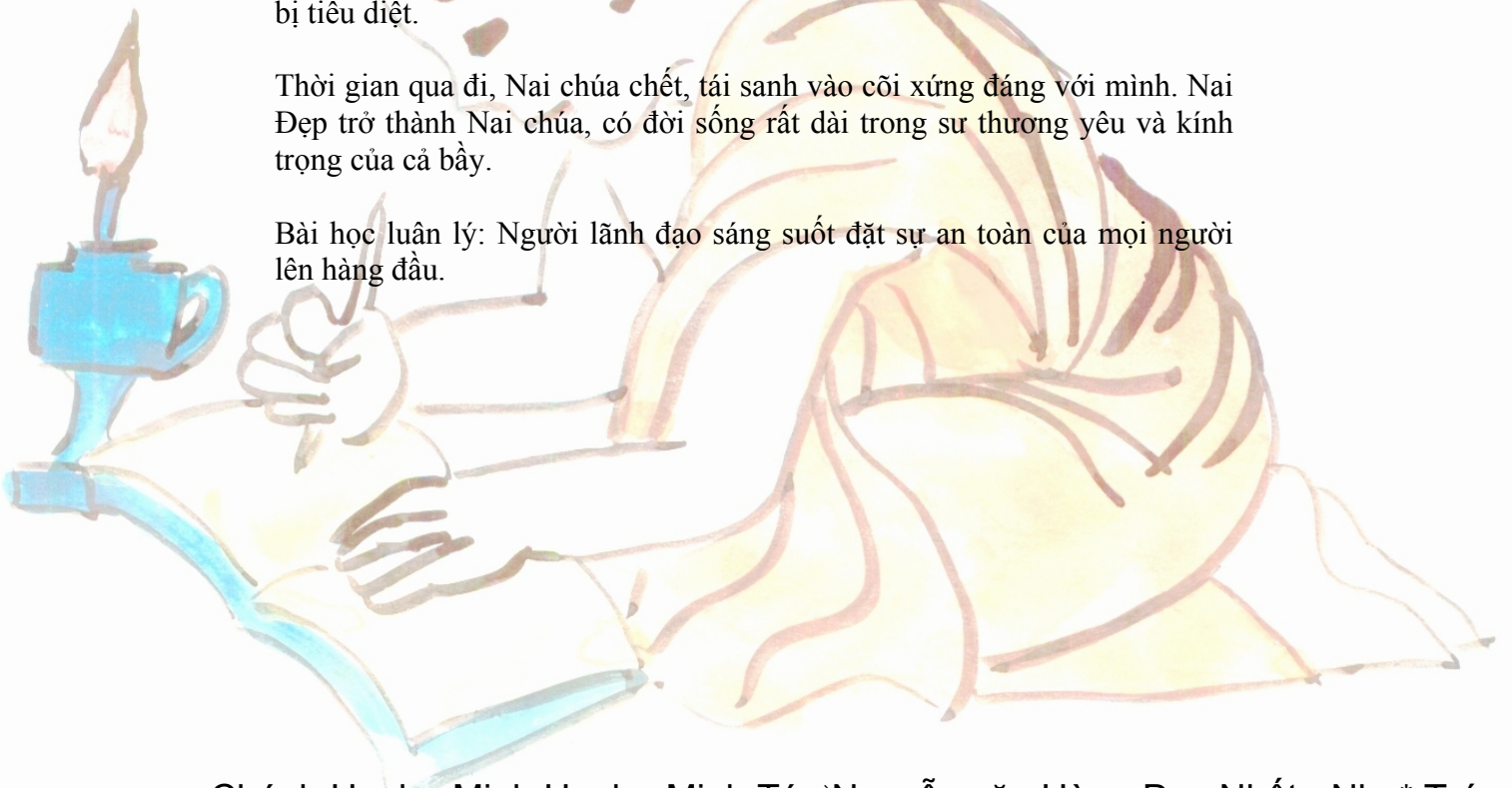
Nai Đẹp mảnh khảnh với bộ lông hung đỏ, có đầy đủ sáng suốt để nhận ra sự hiểm nguy trong lúc đi. Bởi thế nó rất cẩn trọng. Nai Đẹp biết rõ phải lánh xa làng xóm cùng với dân làng mới an toàn. Nai Đẹp cũng biết không nên di chuyển vào ban ngày, cũng không di chuyển vào lúc rạng đông hay chạng vạng tối. Nai Đẹp dẫn bầy nai cách xa làng xóm, và chỉ di chuyển vào lúc nửa đêm. Bầy của Nai Đẹp đến vùng núi rừng an toàn và khoẻ mạnh. Không con nào bị giết hoặc bị thương. Hai bầy nai gặp nhau, cùng sống trên vùng cao cho đến khi mùa gặt qua đi. Lúc này đàn nai bắt đầu quay trở về vùng đồng bằng.

Nai Xám không rút tĩa được kinh nghiệm gì qua chuyến đi lần đầu. Vì ở trên núi thời tiết quá lạnh, nên Nai Xám lại vội vã trở về vùng đồng bằng ấm áp. Nai Xám lại bất cẩn như lần trước. Dân làng lại phục kích dọc theo con đường tấn công và giết hại bầy nai. Cả bầy của nai Xám đều bị giết, dân làng lấy thịt để ăn và để bán. Duy chỉ còn mình Nai Xám là sống sót.

Cũng như lần trước Nai Đẹp thận trọng hướng dẫn bầy của mình. Cả bầy năm trăm con nai đều trở về hoàn toàn bình yên. Khi bầy nai còn cách đồng bằng một khoảng xa, Nai chúa nói với nai cái, “Hãy nhìn bầy nai đã trở về với chúng ta, Nai đẹp trở về đầy đủ bầy. Chỉ một mình Nai Xám khập khiễng quay trở lại. Cả bầy năm trăm con đã chết. Ai theo lãnh đạo sáng suốt, có khả năng phán đoán, sẽ luôn được bình an. Còn ai theo lãnh đạo ngu dốt, chỉ lo riêng cho bản thân mình, sẽ gặp nhiều rắc rối và rồi sẽ bị tiêu diệt.

Thời gian qua đi, Nai chúa chết, tái sinh vào cõi xứng đáng với mình. Nai Đẹp trở thành Nai chúa, có đời sống rất dài trong sự thương yêu và kính trọng của cả bầy.

Bài học luân lý: Người lãnh đạo sáng suốt đặt sự an toàn của mọi người lên hàng đầu.



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 12

Nai chúa Cây Đa

Chánh Hạnh dịch thuật

Vào thưở xa xưa, tại một khu rừng gần thành Benares ở phía bắc Ấn Độ, một chú nai thật tuyệt vời, thật đẹp ra đời. Mặc dù thân hình chú nai to lớn nhưng nai mẹ sinh chú ra rất dễ dàng. Mắt nai mở to, sáng như châu báu lấp lánh. Miệng nai đỏ như những trái dâu rừng tươi tốt. Móng nai đen bóng như than. Nhung nai óng ánh bạc. Màu lông nai mượt mà ánh vàng bình minh mùa hè rực rỡ. Khi Nai trưởng thành, 500 con nai tụ họp thành bầy sống quây quần với nhau, và chú Nai được tôn vinh là Nai chúa Cây đa.

Vào thời ấy, không xa nơi này bao nhiêu, một chú nai khác cũng ra đời, cũng với màu lông vàng rực rỡ. Lúc này, chú Nai cũng khôn lớn và cũng đứng đầu một bầy nai 500 con, được gọi là Nai Cành.

Đức vua trị vì Benares lúc bấy giờ rất đồi ưa thích ăn thịt nai. Ngài thường xuyên săn bắt và giết hại nai rừng. Mỗi lần đi săn, Đức vua chọn một địa điểm khác nhau và bắt dân làng phục dịch. Họ phải đình chỉ tất cả những công việc đang làm, dù là công việc cấy cây hay công việc gặt hái để lo phục dịch cho đoàn săn bắn của nhà vua.

Dân làng rất phiền hà vì sự đình trệ công việc như vậy. Thu hoạch vụ mùa cũng như các lợi tức khác kém đi. Do vậy họ họp lại với nhau và quyết định dựng một khu vườn Nai thật rộng lớn cho nhà vua. Như thế nhà vua có thể tự săn bắn, không cần sự phục dịch của dân làng nữa.

Vườn Nai được lập thành. Họ làm những ao, suối cho nai uống nước, trồng những cây cho quả và cỏ xanh cho nai ăn. Khi mọi việc đã xong, dân làng mở cửa và chia nhau đi vào rừng. Họ bao vây toàn bộ hai bầy nai, Nai Cây đa và Nai Cành. Sau đó dân làng dùng gậy gộc, vũ khí và gậy náo động âm i khu rừng, họ lừa hai bầy nai vào vườn, và đóng cửa lại.

Sau khi mọi việc đã ổn thỏa, dân làng đến tâu với Đức vua, “Tâu Hoàng thượng, huê lợi mùa màng và các nguồn lợi tức khác của chúng thần đã bị giảm sút, khi chúng thần phải ngừng lại để phục dịch cho các cuộc săn bắn. Nay chúng thần đã tạo dựng một vườn Nai thật tuyệt cho bệ hạ, lại rất an toàn. Bệ hạ có thể tự mình săn bắn lúc nào Bệ hạ muốn. Bệ hạ có thể săn bắn thoải thích và thưởng thức các món ăn bằng thịt nai mà không cần sự trợ giúp của chúng thần.”

Đức vua đến tham quan vườn Nai. Đức vua rất hài lòng khi nhìn thấy bầy

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

nai thật là đông đúc. Trong lúc quan sát bầy nai, trong tầm mắt nhà vua trông thấy hai con nai cực đẹp, cực lông lẫy với bộ gạc trưởng thành mạnh mẽ. Sững sờ với vẻ đẹp lạ thường của hai Nai, đức vua ban ơn miễn chết cho riêng hai Nai này. Nhà vua truyền lệnh mọi người phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho hai Nai. Không ai được làm hại hoặc giết chúng.

Thế rồi, mỗi ngày nhà vua đều đến săn bắn và lấy thịt. Đôi khi, nhà vua bận việc thì người đầu bếp triều đình sẽ làm việc này. Thịt Nai được xẻ ra và nấu thành món ăn.

Mỗi khi bầy nai trông thấy cung tên, chúng hoảng sợ, run rẩy chạy trốn tìm sự sống. Chúng hoảng loạn, dẫm đạp gây thương tích cho nhau, nhiều con bị thương nặng vô cùng đau đớn.

Một hôm, Nai chúa Cây Đa tập họp bầy nai đến. Nai chúa cũng cho mời Nai Cành, cả hai bầy họp bàn với nhau. Nai chúa Cây Đa nói chuyện trước cả đàn, “Trước sau gì không ai trong chúng ta thoát được cái chết, chúng ta cần phải hạn chế làm bị thương, làm cho đau đớn lẫn nhau. Bởi vì Đức vua chỉ muốn có thịt nai dùng cho bữa ăn, nên chỉ mỗi ngày chúng ta tự lựa chọn với nhau để luân phiên lên thớt. Một ngày là nai bên bầy của tôi. Một ngày là nai bên bầy của Nai Cành, như vậy nạn nhân chỉ có một mà thôi.”

Nai Cành gật đầu đồng ý. Kể từ hôm đó, khi tới phiên của nai nào thì nai đó ngoan ngoãn nộp mạng, kê đầu lên thớt, không lời than van. Người đầu bếp đến mỗi ngày, dễ dàng làm thịt nai sửa soạn thức ăn cho nhà vua.

Ngày nọ, tới phiên của một nai đang mang thai bên bầy của Nai Cành. Lo cho nai con đang còn trong bụng không được sanh ra đời nếu như mình bị giết. Nai mẹ đến gặp Nai Cành và nói, “Thưa nai chúa, tôi đang mang thai. Xin ngài ban ơn cho tôi được sống đến ngày sanh nở. Sau khi sinh xong sẽ xin nộp mạng. Như vậy chỉ có một mạng bị hại thay vì cả hai.

Nai Cành trả lời, “Không được, không được, ta không thể sửa đổi luật lệ ngang xương như vậy, còn ai sẽ thế mạng cho người đây. Chuyện thai nghén là chuyện của riêng người, đứa bé là trách nhiệm của người. Hãy để ta yên.”

Không được Nai Cành chấp thuận. Nai mẹ tội nghiệp đến cầu cứu Nai chúa Cây đa, và nói rõ hoàn cảnh của mình. Nai chúa Cây đa trả lời nhẹ nhàng, “Hãy an tâm, ta sẽ thay đổi luật lệ và kiếm người thay thế cho nàng”.

Nói xong Nai chúa Cây đa đi đến kê đầu lên thớt của người đao phủ. Đến đây người kể chuyện hầu như không tìm được từ ngữ để nói lên sự yên

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

lặng kinh khủng bao trùm vườn Nai.

Không bao lâu người đầu bếp của vua đến làm thịt nai. Nhưng khi thấy đây là một trong hai Nai đẹp mà nhà vua ra lệnh không được giết. Ông đến gặp nhà vua xứ Benares để tấu trình.

Nhà vua ngạc nhiên vô cùng, vội vàng đến vườn Nai. Nhà vua nói với Nai vàng rực rỡ, đang kê đầu trên thớt, “Này chúa của bầy nai. Phải chăng ta đã hứa là không sát hại ngươi? Vì có gì mà ngươi lại chịu chung số phận như những nai khác?”

Chúa nai Cây Đa trả lời, “Ôi, Vua của loài người. Hôm nay đến phiên nộp mạng của một nai cái đang mang thai, chưa đủ tháng đủ ngày để sinh nở. Nai mẹ cầu cứu xin tôi tìm phương cứu giúp, để bảo toàn cho nai mẹ và bào thai. Tôi có thể không giúp, nhưng khi đặt mình trong hoàn cảnh đó, thấy nai mẹ thật đau thương. Tôi có thể không giúp, nhưng nước mắt ứa ra khi nghĩ đến nai con sẽ không có cơ hội ngắm được vàng thái dương, thưởng thức hương vị hạt sương mai. Còn nữa, làm sao tôi có thể áp đặt một nai khác, đang yên lòng vì không phải tới phiên mình hôm nay, vào chỗ chết. Vì thế, tâu đức vua, tôi tự nguyện thế mạng cho hai mẹ con nai. Chắc chắn rằng không còn lý do nào khác.”

Vua xứ Benares lòng tràn ngập cảm xúc. Nhà vua hung dũng như vậy, cũng không sao được những giọt nước mắt đang lăn dài trên má. Ngài nói, “Ôi, vị chúa tể, vua của loài nai. Ngay cả trong giữa loài người, Ta chưa hề thấy bất kỳ ai như bạn. Với lòng đại từ như vậy, bạn chia sẻ nỗi đau của mọi nai. Với tâm xả rộng lớn như vậy, bạn dâng cuộc sống cho mọi nai. Với tâm bi rộng lớn, bạn trải rộng tình thương đến mọi nai. Nai chúa ơi, hãy đứng dậy đi” “Ta ra chiếu chỉ, bạn không bao giờ bị sát hại bởi ta hay bất kỳ một thần dân nào của ta. Và cũng như vậy đối với hai mẹ con nai kia.”

Vẫn để đầu trên thớt, Nai chúa nói, “Chỉ có chúng tôi thoát thôi ư? Còn những nai khác trong vườn thì sao? Tâu bệ hạ. Những bạn bè, bà con thân thuộc của chúng tôi?” Nhà vua nói, “Nai chúa ơi, ta không thể từ chối bạn, ta ban chiếu chỉ bảo đảm sự sống và thả tự do tất cả nai trong vườn.” “Còn những nai ở ngoài khu vườn, chúng sẽ bị giết hay sao?” Nai chúa hỏi. “Ồ không nai chúa ơi, ta tha hết cho tất cả nai trong vương quốc của ta”.

Vẫn để đầu trên thớt, Nai chúa cầu xin, “Loài Nai nay được an toàn, nhưng còn những loài thú bốn chân?” “Nai chúa, từ đây chúng sẽ được an toàn trên đất của ta” “Còn những loài chim? Tất cả đều muốn sống” “Vâng, nai chúa, các loài chim cũng được an toàn, thoát khỏi tay săn bắn loài người” “Vậy còn những loài cá dưới nước?” “Ngay cả các loài cá cũng được tự do sống, nai chúa à.” Nói như vậy xong, nhà vua ban chiếu

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

chỉ cầm săn bắn và sát hại tất cả sinh vật trong đất nước của mình.

Sau khi cầu xin sự sống cho muôn loài, Nai chúa mới đứng dậy.

[Chương 2. Bài học]

Ngoài lòng từ và lòng biết ơn sâu sắc, Nai chúa Cây đa, bậc Giác ngộ sẽ thành, đã chỉ dạy cho vua xứ Benares. Ngài còn khuyên bảo nhà vua thực hành giữ gìn năm giới, làm cho tâm thanh tịnh. Ngài thuyết giảng cho nhà vua, “ Sẽ đem lại lợi lạc cho Ngài, nếu Ngài từ bỏ theo năm điều ác hạnh sau đây :

- _ Sát sanh, thể hiện không có từ tâm.
- _ Lấy của không cho, thể hiện không rộng lượng, xả tài.
- _ Tà dâm, thể hiện không có bi tâm.
- _ Nói hai lưỡi, nói lời đâm thọc, thể hiện sự không trung thực.
- _ Uống rượu và chất say, điều này dẫn chúng sanh đoạ vào một trong bốn đường ác đạo.

Ngài cũng khuyên nhà vua năng làm các việc lành, sẽ đưa chúng sanh đến các cõi an vui trong ngày vị lai. Nai chúa Cây đa cùng cả hai bầy nai quay trở về rừng.

Nói về nai mẹ có thai, bây giờ đã nhập bầy với Nai chúa Cây đa, đến lúc đủ ngày đủ tháng, sinh được một chú nai xinh đẹp như hoa sen dâng cúng trời đất. Khi chú nai đã lớn, chú bắt đầu chơi với những con nai bên bầy của Nai Cành. Nai mẹ thấy vậy nói, “Thà sống một ngày với người có từ tâm, còn hơn sống trăm năm với kẻ tâm thường. Sau đó chú nai sống yên vui bên bầy của Nai chúa Cây đa.

Duy có những người không được an vui, đó là những nông dân và dân làng trong vương quốc. Vì rằng lệnh vua tha cho muôn loài, bầy nai không còn sợ hãi khi đến ăn hoa màu của nhà nông. Chúng còn đến phá những vườn rau trong làng và ngay cả trong kinh thành nữa.

Dân chúng trình tấu lên nhà vua sự việc, và xin lệnh nhà vua giết ít nhất vài con để cảnh cáo chúng. Nhà vua không chấp thuận nói, “Chính ta đã hứa với Nai chúa Cây đa là tha chết cho muôn loài. Ta sẽ từ bỏ ngôi vua nếu như thất hứa với nai chúa. Không ai được làm hại bầy nai.

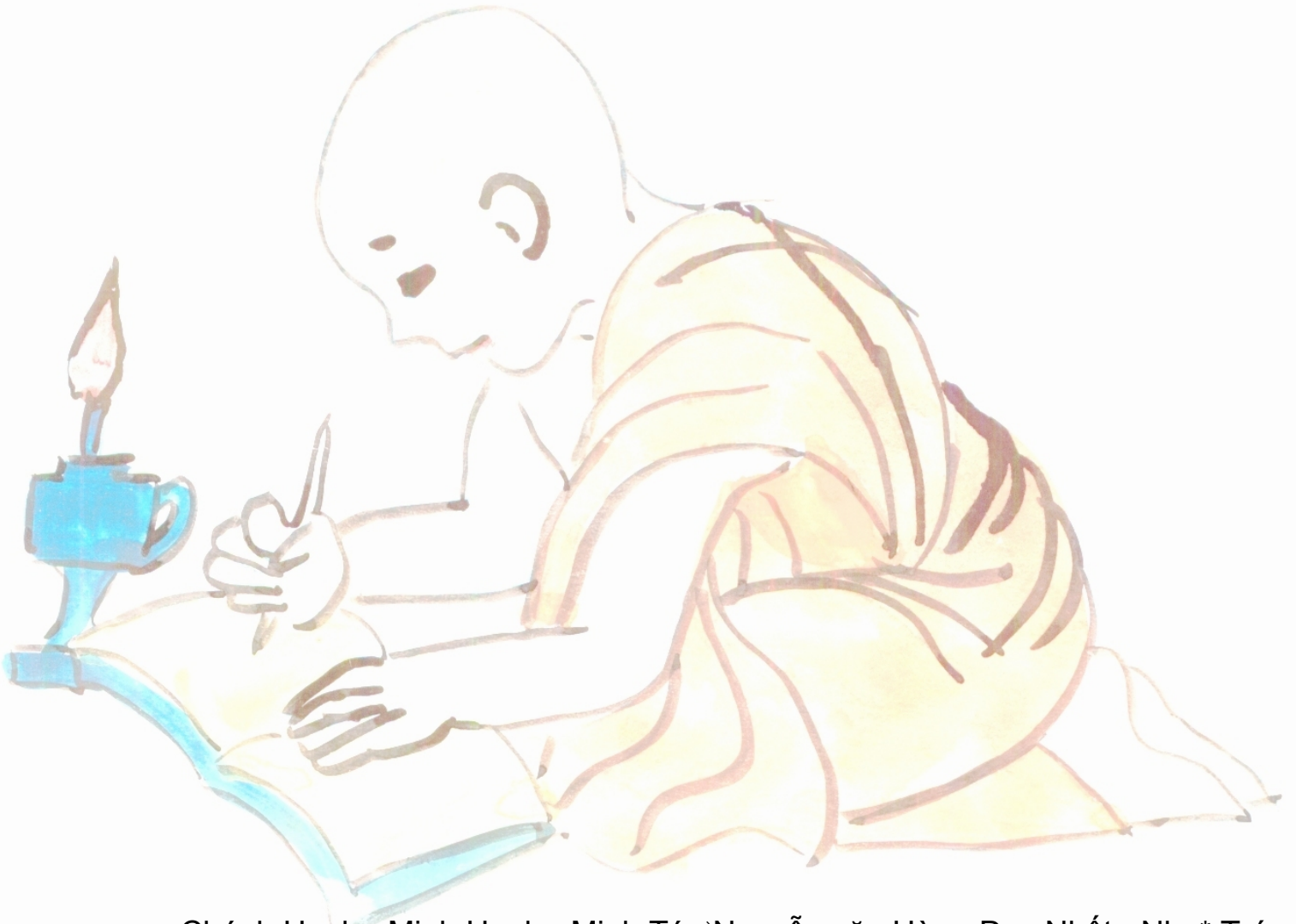
Chuyện này đến tai Nai chúa Cây đa, Nai chúa nói với toàn bầy, “ Các bạn không được phép ăn hoa màu của loài người.” Sau đó Nai chúa gửi thông báo đến mọi người. Thay vì làm hàng rào, mọi người hãy cột những chùm lá chung quanh cánh đồng. Từ đó người Ấn độ đánh dấu cánh đồng của mình bằng cách cột những chùm lá, để ngăn ngừa bầy nai quậy phá.

Nai chúa Cây đa và nhà vua xứ Benares sống với thần dân của mình rất

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

yên bình. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh về những cảnh giới như ý.

Bài học luân lý: Dầu được thể hiện ở bất cứ đâu, tâm từ bao giờ cũng biểu hiện cho sự cao cả.



Chánh Hạnh - Minh Hạnh - Minh Tý - Nguyễn Văn Hòa - Duy Nhất - Nhu* Trúc

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 13

Chú Nai Núi và Cô Nai Làng Mountain Buck And Village Doe

Minh Hạnh dịch thuật

Ngày xưa ngày xưa, tại miền bắc Ấn Độ, có một bầy nai của một ngôi làng. Chúng thường xuất hiện ở những nơi gần làng, chúng sanh ở nơi đó và lớn lên tại đó. Sống gần gũi với dân làng chúng biết là phải cẩn thận. Nhất là vào mùa gặt, khi mà những cây lúa lên cao, và các người nông dân làm các bẫy để bắt giết những con nai nào đến gần.

Vào mùa gặt, những con nai làng vào rừng ở suốt ngày. Chúng chỉ đến gần làng vào ban đêm. Trong đoàn nai có một cô nai cái rất đẹp. Nàng có lớp lông đỏ nâu, cái đuôi màu trắng mịn mượt và đôi mắt to sáng.

Trong thời gian mùa gặt đặc biệt này, có một chú nai núi bị lạc vào vùng rừng thấp. Một ngày kia, chú thấy cô nai bé nhỏ, chú ngay lập tức mê tít cô nai nhỏ. Chú không biết một chút gì về nàng nai. Nhưng chú tự mình tưởng tượng yêu cô nàng say đắm, chỉ vì cô có làn lông tơ màu đỏ nâu với cái đuôi màu trắng mịn màng cùng với đôi mắt to ngơ ngác. Chú đã mơ tưởng đến cô, mặt dù cô không hề biết có chú hiện diện ở trên đời này!

Sau một vài ngày, chú nai núi quyết định giới thiệu với cô về mình. Chú bước chầm chầm ra khỏi bụi rậm nơi mà nàng nai nhỏ đang ăn cỏ, chú mê hoặc bởi sự xuất hiện của cô và cặp mắt đã không rời khỏi cô. Và chú bắt đầu nói:

"Oh cô nàng dễ thương của tôi, cô đẹp như những ánh sao, và sáng ngời như một vầng trăng, tôi xin thú nhận với nàng rằng tôi đã say đắm....."

Ngay lúc đó chú nai đá vào một cái rễ cây, chú té lăn nhào, và cái mặt của chú vùi lấp bùn! Cô nàng nai làm dáng, nàng mỉm cười. Nhưng trong tâm cô nàng, nghĩ rằng chú nai núi này thật là khờ khạo!

Trong khi đó, những cây thần tiên đang theo dõi chú nai núi, từ lúc chú lên nhìn cô nàng nai dễ thương. Khi chú bước ra khỏi bụi rậm, bắt đầu nói, và té vào vũng bùn - đám cây thần tiên cười quá là cười.

"Thật là một con vật khờ khạo" họ la lên.

Nhưng có một cây thần tiên không cười. Nói rằng, "Tôi sợ rằng đây là dấu hiệu cảnh báo có sự nguy hiểm cho chú nai nhỏ ngu dân này!"

Chú nai núi cảm thấy có một chút mắc cỡ, nhưng chú đã không thấy một

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

dấu hiệu cảnh báo nào. Rồi từ lúc đó, chú lẻo đẻo đi theo cô nàng nai bất cứ nơi nào cô đến. Chú cứ tiếp tục nói với cô nàng đẹp như thế nào và chú đã yêu cô nhiều như thế nào. Nhưng cô nàng không hề để ý đến chú! hic hic hic.....

Và rồi màn đêm buông xuống, đó là thời gian cho những con nai đi vào xóm làng. Dân làng sống dọc bên đường biết đoàn nai đi ngay qua đó ban đêm. Do đó họ đã đặt bẫy để bắt chúng. Đêm đó có người thợ săn chờ đợi, anh ta núp đằng sau một bụi cây.

Những chú nai làng cẩn thận bước ra. Chú nai núi, đang bận tán tỉnh cô nàng nai, chú đi theo sau cô. Cô nai ngừng lại và nói với chú.

"Hỡi chú nai núi của tôi ơi, chú không có kinh nghiệm với những làng mạc nơi đây. Chú không biết được sự nguy hiểm của loài người như thế nào. Dân chúng, họ thường mang đến cái chết cho loài nai dù là ban đêm. Vì lẽ rằng chú còn trẻ và không có kinh nghiệm (cô nghĩ trong đầu cô, 'và ngu đần') chú không nên xuống làng với tôi. Chú phải nên ở lại nơi an toàn chốn rừng rậm."

Lúc đó, những cây thần tiên nữ vỗ tay tán thưởng. Nhưng dĩ nhiên, chú nai núi không nghe được.

Chú nai núi đã không chú ý tới lời nhắc nhở của cô nàng nai. Chú chỉ nói "đôi mắt của cô đẹp quá dưới ánh trăng!" và tiếp tục bước theo cô. Cô nói

"Nếu chú không nghe lời tôi, nhưng ít nhất chú nên giữ yên lặng!"

Chú vẫn mê tít cô nàng, chú không thể kiểm soát cái tâm của chú. Nhưng rồi cuối cùng chú cũng ngậm miệng lại!

Một lát sau, đoàn nai tới nơi người thợ săn núp sau bụi cây. Những cây thần tiên nhìn thấy hắn, và trở nên bối rối và sợ hãi cho sự an toàn của đoàn nai. Họ ở trên cây, trên những cành cây, họ lo lắng cho đoàn nai, nhưng họ chỉ có thể theo dõi mà thôi.

Cô nàng nai đánh hơi được có người đang núp. Cô sợ bị sập bẫy. Vì vậy, nghĩ cách cứu nguy mình, cô rời chú nai núi để đi trước. Cô theo con đường nhỏ đằng sau.

Khi người thợ săn nhìn thấy chú nai núi không cảnh giác, hắn bắn mũi tên và giết chết chú nai núi ngay lập tức. Nhìn thấy sự việc này, cô nai làng sợ hãi quay ngược lại và chạy vào khu rừng gần đó thật nhanh.

Thợ săn đến lấy con nai mới bị mình bắn chết. Hắn nổi lửa, lột da con nai

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

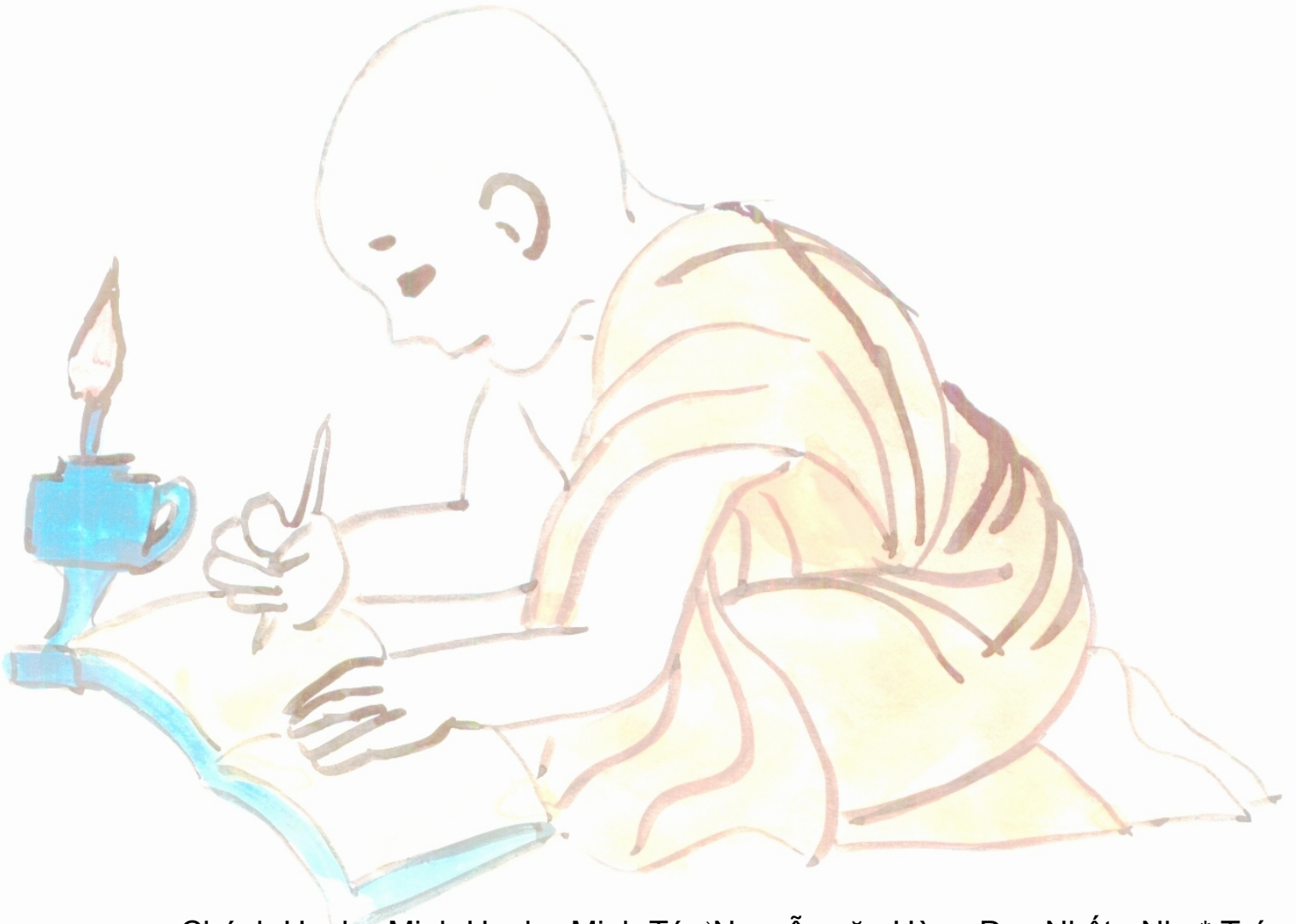
núi, nấu vài món thịt nai và ăn no nê. Rồi hấn vác phần còn lại lên vai và mang về nhà làm thực phẩm cho gia đình.

Khi những cây thần tiên nhìn thấy sự việc xảy ra, một vài cây thần tiên đã khóc. Khi họ thấy người thợ săn cắt xẻ thịt một chú nai cao nhã, một vài nàng tiên đã cảm thấy ghê sợ. Những nàng tiên khác đổ trách nhiệm cho nàng nai làng đã dẫn chú nai núi đến cho kẻ giết thịt.

Nhưng một vị cây thần tiên sáng suốt, người đầu tiên nêu lên điều cảnh báo, nói:

"Đó là do sự kích động của sự mê đắm đã giết chết chú nai khờ khạo này. Đó dục vọng đui mù đầu tiên là gây ra hạnh phúc sai lầm, nhưng lại kết thúc trong sự đau đớn và đau khổ."

Lời dạy: Sự mê đắm dẫn đến cái chết



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 14

Chú Nai Gió và Ngọn Cỏ Mật

The Wind-deer and The Honey-grass

Duy Nhất dịch thuật.

Một lần nọ, có một người làm vườn chăm sóc khu vườn thượng uyển của vua xứ Benares. Những thú vật ở những khu rừng gần đó thường hay vào ngôi thượng uyển của vua. Người làm vườn than phiền về điều này với vua, nhà vua trả lời.

"Nếu nhà ngươi thấy bất cứ một con thú lạ nào, hãy nói cho ta biết ngay."

Một ngày kia, anh ta thấy một chú nai lạ tại một góc vườn đằng xa. Khi chú nai thấy người làm vườn, chú chạy như gió. Đó là tại sao người ta gọi "nai gió". Chúng thuộc loại hiếm có, chúng vô cùng nhút nhát. Chúng rất dễ dàng hoảng sợ khi thấy người ta.

Người làm vườn trình lên vua về chú nai gió. Nhà vua ra lệnh người làm vườn bắt chú nai nhút nhát này. Anh ta trả lời.

"Tâu bệ hạ, xin bệ hạ cho hạ thần một ít mật ong, hạ thần sẽ đem chú nai gió vào trong hoàng cung!"

Nhà vua truyền lệnh đưa cho người làm vườn số mật ong mà anh ta cần đến.

Đặc biệt chú nai gió này thích ăn những bông hoa và trái cây trong vườn thượng uyển của vua. Người làm vườn cho chú nai gió từ từ thấy mình, để chú sẽ bớt sợ. Và rồi anh ta bắt đầu vẩy mật ong lên trên cỏ nơi mà chú nai gió thường tới ăn. Thấy mật ong vừa đủ, chú nai gió bắt đầu ăn những ngọn cỏ có mật ong. Không bao lâu chú tiêm nhiễm sự thèm muốn vị ngọt của 'cỏ mật' này. Sự thèm khát làm cho chú tới gần người làm vườn mỗi ngày. Không bao lâu, chú đã không thể ăn thứ gì khác ngoài cỏ mật!

Từ từ, người làm vườn đến gần chú nai gió và gần hơn nữa. Lần thứ nhất, chú chạy mất dạng. Nhưng sau đó, chú quên cái sợ và tới gần người làm vườn mà chú nghĩ vô hại. Người làm vườn trở nên thân mật, cuối cùng anh ta đã làm cho chú nai nủi ăn những ngọn cỏ mật trên bàn tay của anh ta. Anh ta tiếp tục làm như thế nhiều lần, để cố ý gây sự tin cậy và tín nhiệm với chú nai gió.

Trong khi đó, người làm vườn đã làm những hàng rào bằng tấm màn, làm thành một con đường từ cuối vườn thượng uyển tới hoàng cung. Bên trong con đường này, những tấm màn che khuất chú nai gió sẽ không nhìn

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

thấy bất cứ người nào mà có thể làm chú hoảng sợ.

Khi mà tất cả đã chuẩn bị xong, người làm vườn nắm một nắm cỏ và một bình mật ong. Lần nữa khi thấy chú nai gió xuất hiện anh ta lại cho chú nai gió ăn nắm cỏ trên tay mình. Dần dần, anh ta dẫn được chú nai gió đi vào con đường có tấm màn che. Chầm chậm, anh ta tiếp tục dẫn dụ chú nai gió với nắm cỏ mật, cuối cùng chú nai gió đi theo người làm vườn vào tới hoàng cung. Khi đã vào tới bên trong, những người gác cửa hoàng cung đóng ngay các cánh cửa, và chú nai gió đã bị nhốt. Nhìn thấy triều thần đông đảo, chú trở nên vô cùng hoảng sợ, và bắt đầu chạy vòng quanh, cố gắng chạy thoát như điên cuồng.

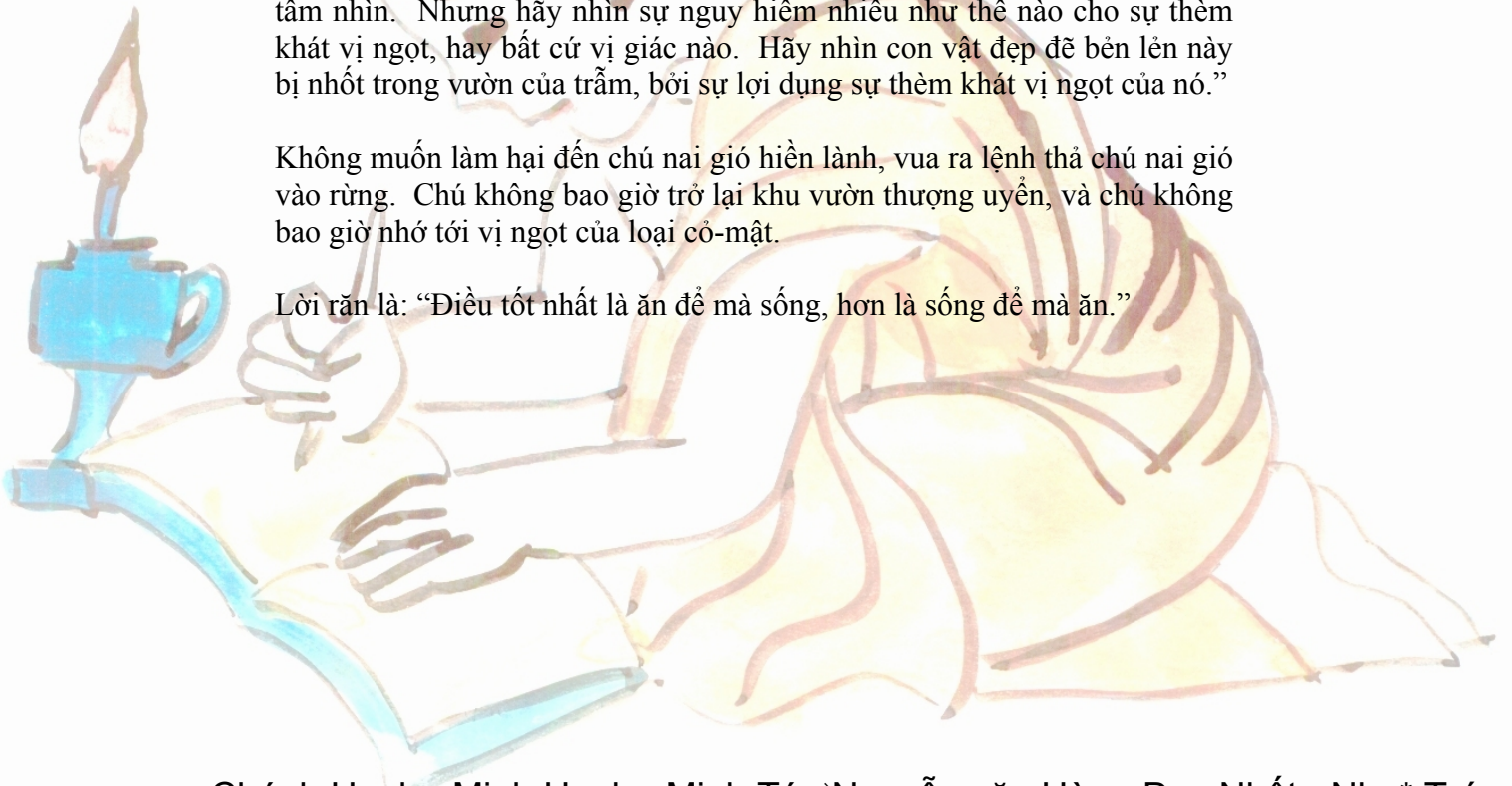
Nhà vua bước xuống đại sảnh và nhìn thấy chú nai gió đang hoang mang sợ hãi. Vua nói:

“Nai gió là gì! Như thế nào để chú nai gió vào trong tình trạng như thế này? Loài nai gió là một loài thú vật sẽ không đến nơi nào mà chúng thấy loài người, trong bảy ngày. Thông thường, nếu con nai gió sợ hãi hoang mang ở một nơi đặc biệt nào, nó sẽ không trở lại nơi đó trong cuộc đời còn lại của nó! Nhưng hãy nhìn! Mặc dù là loài vật nhút nhát ở nơi núi rừng cũng có thể trở thành no lệ bởi sự thèm khát những gì có vị ngọt. Do đó chúng có thể bị nhử mồi vào trung tâm của đô thị và ngay cả ở trong hoàng cung.

“Này các thần dân, thầy giáo của chúng ta cảnh cáo chúng ta đừng dính mắc quá nhiều vào nơi chúng ta sống, tất cả mọi thứ đều vô thường. Quý Ngài dạy rằng quá dính mắc vào một nhóm bạn thì bị giam hãm và thu hẹp tầm nhìn. Nhưng hãy nhìn sự nguy hiểm nhiều như thế nào cho sự thèm khát vị ngọt, hay bất cứ vị giác nào. Hãy nhìn con vật đẹp đẽ bên lên này bị nhốt trong vườn của trầm, bởi sự lợi dụng sự thèm khát vị ngọt của nó.”

Không muốn làm hại đến chú nai gió hiền lành, vua ra lệnh thả chú nai gió vào rừng. Chú không bao giờ trở lại khu vườn thượng uyển, và chú không bao giờ nhớ tới vị ngọt của loại cỏ-mật.

Lời răn là: “Điều tốt nhất là ăn để mà sống, hơn là sống để mà ăn.”



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 15

Nai trốn học

Minh Hạnh dịch thuật

Ngày xưa, có một bầy nai rừng. Trong bầy nai này có một con nai già là vị thầy khôn ngoan và khả kính, khéo léo dạy dỗ bầy nai cách sống của loài nai. Vị thầy dạy những khôn lanh, tháo vát ứng xử lúc nguy biến cho các chú nai trẻ.

Một ngày kia, cô em của chú nai già đem chú nai con để gặp anh, để nhờ chú nai già dạy dỗ chú nai con những điều quan trọng của loài nai. Cô nói:

"Thưa anh, đây là con trai của em. Xin anh hãy dạy nó những khôn ngoan, tháo vát của loài nai."

Chú nai già nói với chú nai con.

"Tốt lắm, ngày mai con có thể đến đây học bài học thứ nhất."

Đầu tiên, chú nai nhỏ đến cho lấy cỏ. Nhưng không bao lâu, chú thấy thích thú trong việc chơi với các chú nai và các cô nàng nai nhỏ khác. Chú không nhận ra rằng thật là nguy hiểm cho con nai nào chỉ ham chơi và không chịu học hỏi. Do đó chú bắt đầu trốn học một vài lần. Rồi không bao lâu chú trốn học luôn.

Không may, một ngày nọ chú nai trốn học bị sập vào một cái bẫy và bị nhốt tại đó. Không thấy con về, nai mẹ bắt đầu lo lắng. Nai mẹ tới nhà chú nai già thầy giáo là anh của mình, và hỏi:

"Thưa anh, con của em như thế nào? Anh có dạy cháu của anh những khôn ngoan và sự tháo vát của loài nai không?"

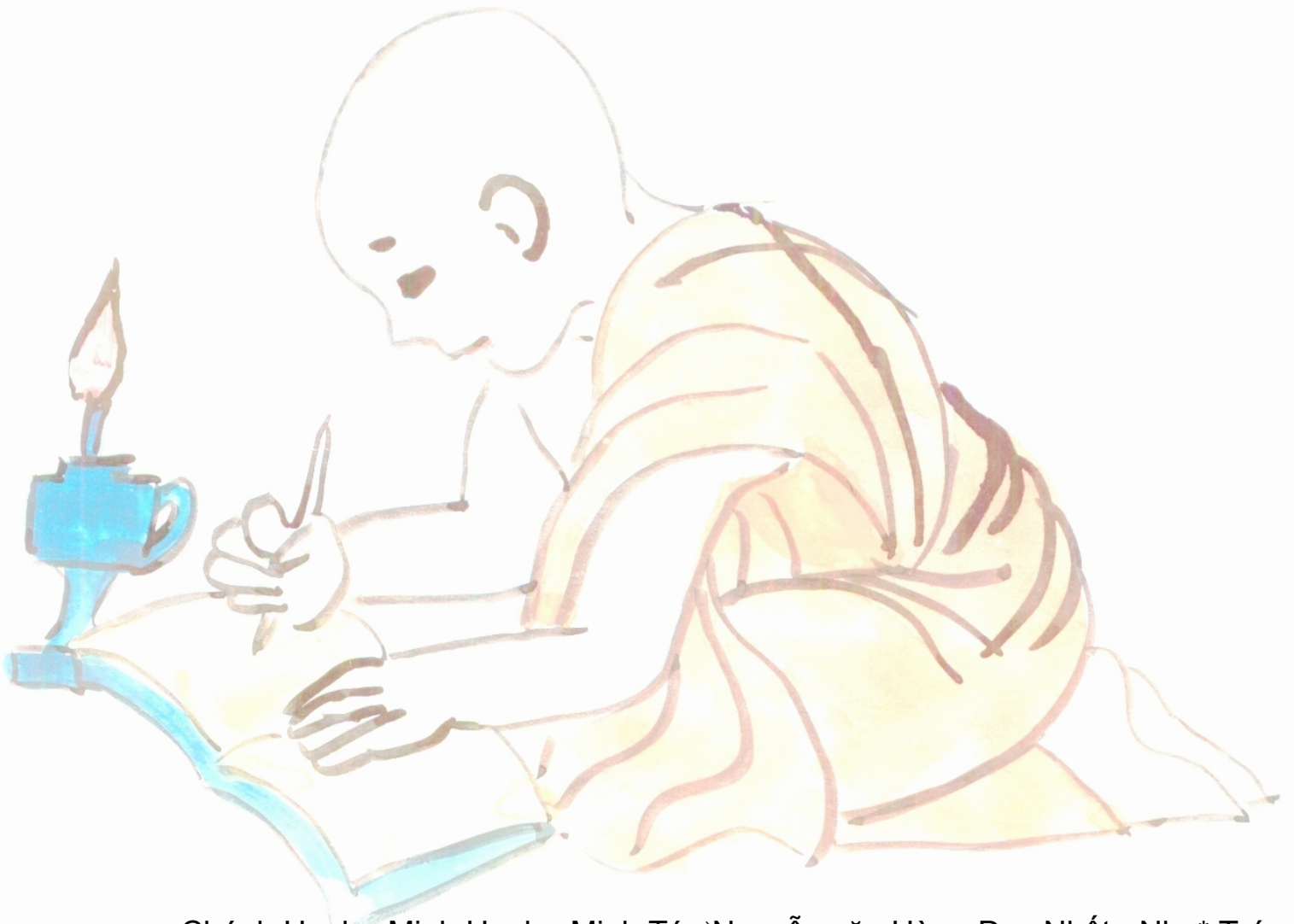
Vị thầy nai trả lời:

"Này em, con của em đã không vâng lời và không thể dạy được. Ngoài sự mong muốn của em, anh đã cố gắng dạy nó. Nhưng nó đã không muốn học sự khôn ngoan và tài ứng xử của loài nai. Nó trốn học! Làm sao anh có thể dạy dỗ nó? Em thì biết nghe lời và có lương tâm, nhưng nó thì không. Thật là không có ích gì để mà cố gắng dạy nó."

Sau đó thì họ nghe được tin xấu. Con nai ngu đần trốn học đã sập bẫy và bị giết chết bởi người thợ săn. Người thợ săn đã lột da và sẻ thịt đem về làm thực phẩm cho gia đình.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Lời khuyên: Một người trốn học thì không học được gì từ người thầy.



Chánh Hạnh - Minh Hạnh - Minh Tý - Nguyễn Văn Hòa - Duy Nhất - Nhu* Trúc

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 16

Chú nai già chết

Minh Hạnh dịch thuật

Ngày xưa, có một bầy nai rừng. Trong bầy nai này có một con nai già là vị thầy khôn ngoan và khả kính, khéo léo dạy dỗ bầy nai cách sống của loài nai. Vị thầy dạy những khôn lanh, tháo vát ứng xử lúc nguy biến cho các chú nai trẻ.

Một ngày kia, cô em của chú nai già đem chú nai con để gặp anh, để nhờ chú nai già dạy dỗ chú nai con những điều quan trọng của loài nai. Cô nói:

"Thưa anh, đây là con trai của em. Xin anh hãy dạy nó những khôn ngoan, tháo vát của loài nai."

Chú nai già nói với chú nai con.

"Tốt lắm, ngày mai con có thể đến đây học bài học thứ nhất."

Chú nai con đến học những bài học mà chú cần học. Trong khi những chú nai khác chạy chơi suốt ngày, còn chú thì ở lại lớp và chú ý tới thầy giáo khả kính. Chú giống như những chú nai con và các cô nai nhỏ khác, nhưng chú chỉ chơi sau giờ học. Sự ham học, chú luôn luôn đến đúng giờ cho mỗi bài học. Chú cũng kiên nhẫn với những học sinh khác, sự hiểu biết đó chú học mau hơn các học sinh khác. Chú tôn kính thầy giáo nai cho sự thông thái của thầy, và biết ơn cho sự sót sáng chia sẻ nó.

Một ngày kia, chú nai con sụp vào cái bẫy ở trong rừng và bị bắt. Nó đau quá khóc oà lên. Chuyện xảy ra làm sợ hãi những con nai khác, chúng chạy về bầy nai, và nói cho mẹ chú biết. Mẹ nai kinh hãi, và chạy đến vị thầy giáo nai là anh của bà. Run vì lo sợ, nước mắt dàn dụa, bà nói:

"Thưa anh nai, anh có nghe tin rằng con của em bị sụp bẫy bởi người thợ săn không? Làm thế nào để em cứu nó? Nó có chịu học những gì anh dạy không?"

Vị thầy giáo nai nói:

"Em đừng lo. Anh không nghĩ rằng con em sẽ bị gì. Nó học rất chăm và luôn luôn làm với tất cả sự cố gắng. Nó không bao giờ bỏ học và luôn luôn chăm chú học. Bởi vậy, em không cần phải lo lắng hay khổ tâm. Nó sẽ không bị đau bởi những gì loài người làm ra. Đừng lo lắng. Anh tin chắc chắn nó sẽ trở về với em và sẽ làm cho em hạnh phúc. Nó đã học tất cả những sự khôn ngoan và tài khéo léo để ứng xử của loài nai để thoát

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

khỏi các người thợ săn. Hãy kiên nhẫn. Nó sẽ trở về!"

Trong khi đó, chú nai con bị sụp bẫy suy nghĩ, "Tất cả các bạn ta sợ hãi và đã bỏ chạy. Không còn ai để giúp ta thoát khỏi cái bẫy chí tử này. Bây giờ ta phải dùng sự khôn ngoan và tài khéo léo mà đã học từ vị thầy giáo thông thái người đã tận tình dạy dỗ ta."

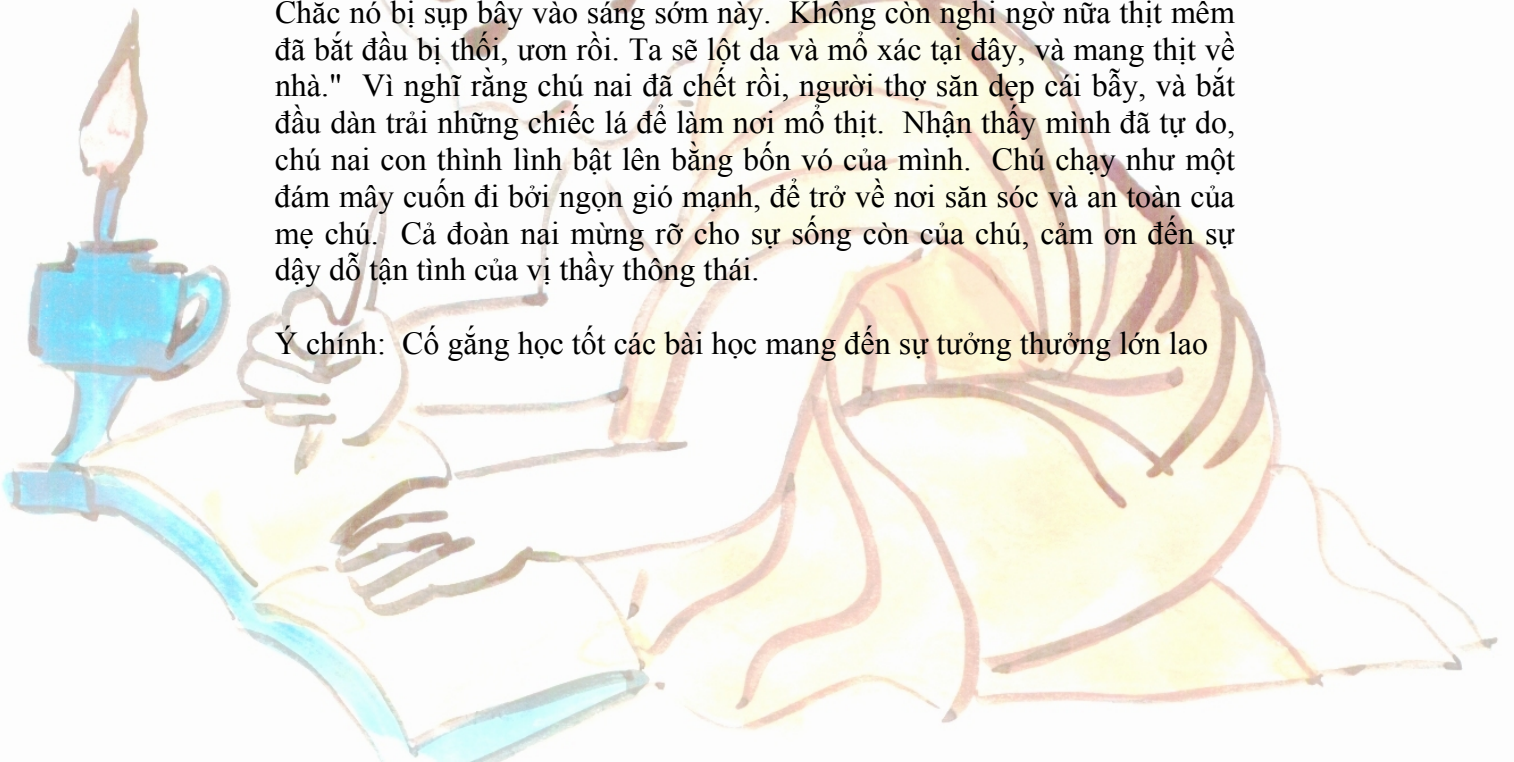
Chú nai quyết định dùng cái mà người ta gọi là, "giả chết." Trước hết, chú dùng những móng chân đào bới đất và cõ lên, để làm giống như chú đã cố gắng để đào thoát. Rồi chú thải phân và nước tiểu, bởi vì đây là trường hợp xảy ra cho một chú nai khi bị bẫy và chết trong sự sợ hãi vô cùng. Kế đến, chú bơi lên người bằng nước dãi của mình.

Nằm duỗi thẳng một bên, chú giữ thân hình mình cứng nhắc và bốn cái chân duỗi thẳng cứng đơ. Chú trợn ngược cặp mắt, và để cái lưỡi của chú thè ra một bên miệng chú. Chú lấy dây không khí vào phổi và làm phồng cái bụng chú. Cuối cùng, cái đầu chú ngả qua một bên, chú thở qua lỗ mũi gần mặt đất, không qua lỗ mũi phía trên.

Nằm bất động, trông chú rất giống một xác chết cứng đơ, mùi phân đã lòi cuốn một vài con ruồi bay quanh mình chú, những con quạ đứng gần đó sẵn sàng để ăn thịt chú.

Không lâu sau đó trời mới vừa sáng và người thợ săn tới để kiểm tra những cái bẫy của mình. Tìm thấy chú nai nằm chết, anh ta vỗ vào cái bụng phồng và thấy nó cứng đơ. Nhìn thấy những con ruồi bay chung quanh và tình trạng bản thân anh ta nghĩ, "Ah, nó đã bắt đầu cứng đờ rồi. Chắc nó bị sụp bẫy vào sáng sớm này. Không còn nghi ngờ nữa thịt mềm đã bắt đầu bị thối, ươn rồi. Ta sẽ lột da và mô xác tại đây, và mang thịt về nhà." Vì nghĩ rằng chú nai đã chết rồi, người thợ săn dẹp cái bẫy, và bắt đầu dần trải những chiếc lá để làm nơi mô thịt. Nhận thấy mình đã tự do, chú nai con tỉnh linh bật lên bằng bốn vó của mình. Chú chạy như một đám mây cuốn đi bởi ngọn gió mạnh, để trở về nơi săn sóc và an toàn của mẹ chú. Cả đoàn nai mừng rỡ cho sự sống còn của chú, cảm ơn đến sự dạy dỗ tận tình của vị thầy thông thái.

Ý chính: Cố gắng học tốt các bài học mang đến sự tưởng thưởng lớn lao



TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 17

Gió và Trăng

Minh Tý dịch thuật

Một thuở nọ, có hai bạn rất thân sống với nhau dưới bóng của một tảng đá. Kỳ lạ là dường như, một là sư tử và một là hổ. Chúng gặp nhau khi chúng còn quá bé nhỏ để hiểu biết sự khác biệt giữa loài sư tử và loài hổ. Do đó chúng đã không nghĩ rằng tình bạn của chúng là không thường. Ngoài ra, một phần cũng nhờ sự thanh bình của những ngọn núi, có thể do bởi ảnh hưởng của vị lâm tăng hiền lành sống gần đó. Ông là một nhà tu khổ hạnh, sống xa thế gian.

Không biết do một vài lý do nào, một ngày kia hai bạn đưa nhau vào một cuộc tranh chấp khờ dại. Chú cọp nói:

"Tất cả mọi người đều biết rằng cái lạnh tới khi mặt trăng khuyết từ trăng tròn đầy cho tới bắt đầu!"

Chú sư tử nói:

"Từ đâu mà bạn nghe được cái điều vô lý đó? Tất cả mọi người biết rằng cái lạnh tới khi mặt trăng tròn dần từ bắt đầu cho tới tròn đầy!"

Cuộc tranh cãi càng lúc càng nặng nề và nặng nề hơn. Cả hai đều không chịu nhường. Chúng không thể đi đến giải pháp nào để giải quyết cuộc tranh luận đang sôi động. Chúng bắt đầu gọi nhau bằng tên! E ngại cho tình bạn của chúng, chúng quyết định tới hỏi vị lâm tăng, người mà chắc chắn biết về việc đó.

Tới thăm vị tu khổ hạnh hiền lành, chú sư tử và chú cọp cúi lạy bày tỏ sự kính trọng và đưa ra câu hỏi của chúng với vị tu sĩ. Vị tu sĩ thân thiện suy nghĩ một chút rồi trả lời.

"Có thể lạnh ở bất cứ nơi nào của mặt trăng, từ bắt đầu cho tới trăng tròn và từ trăng tròn cho tới bắt đầu. Gió mang cái lạnh, dù từ hướng tây hay hướng bắc hay hướng đông. Bởi vậy, cả hai con đều đúng! Và không ai thắng hay thua cả. Điều quan trọng là sống ngoài sự xung đột, để đoàn kết. Sự đoàn kết là tốt nhất trong tất cả."

Sư tử và cọp cảm tạ vị tu sĩ khổ hạnh thông thái. Chúng thật hạnh phúc trong tình bạn.

Lời khuyên: Thời tiết tới và thời tiết đi, nhưng tình bạn vẫn còn.

Bài số 19

Vị Thần Cây Đa

Minh Hạnh dịch thuật.

Vào thời xa xưa, và ngay cả ngày hôm nay ở một vài nơi, người ta có sự mê tín. Chẳng hạn như một cây cổ thụ hoặc một cây lạ thì được coi như là chỗ trú ngụ của vị trời hoặc các thần linh. Người ta nghĩ rằng họ có thể hứa khả điều gì đó với vị thần cây, để vị thần sẽ giúp họ trong một chiều hướng nào đó. Một khi họ nghĩ vị thần đã giúp họ, và rồi họ phải giữ lời hứa khả đó.

Một lần kia, trong thành phố Kasi ở miền Bắc Ấn Độ, một người đàn ông đến gần một cây đa lớn. Ông ta lập tức nghĩ rằng nơi đây phải có một vị thần trú ngụ nơi đây. Vì vậy ông ta đã hứa khả với vị thần của cây rằng ông ta sẽ thực hiện lời hứa bằng việc giết các thú vật để tế thần, trong việc đền đáp cho điều mong ước được thoả mãn.

Và chuyện mới xảy ra đúng như điều mong ước của ông ta được thoả mãn. Nhưng có thần linh hay ma quái hoặc do một vị nào đó hay không - không ai biết được. Người đàn ông này thì cho rằng vị thần của cây đa đã chấp nhận lời cầu xin của ông ta, do đó ông ta muốn giữ lời đã hứa.

Vì đó là một sự mong cầu lớn, cho nên việc đáp lễ phải là một sự cúng tế lớn. Ông ta đã mua rất nhiều dê, lừa, gà và cừu. Ông thu lượm rất nhiều củi và chuẩn bị thiêu những con vật không có sự tự vệ để cúng tế tạ ơn.

Một thần linh sống tại cây đa lên tiếng:

"Này ông bạn, bạn đã có lời hứa. Và bây giờ bạn thực hiện lời hứa đó. Bạn nghĩ rằng bạn phải thực hiện lời hứa đó để thoát khỏi sự bó buộc của lời đã hứa. Nhưng nếu bạn ủy thác cho một hành động ác ghê gớm như vậy, mặc dù là lời hứa, nhưng kết quả không tốt sẽ đưa bạn đến một ảnh hưởng thật to lớn hơn. Bạn sẽ bị đưa đến đau khổ vì hậu quả của nó trong đời sống, và ngay cả khi tái sinh vào địa ngục! Con đường cứu tự bạn trong tương lai đó là hãy bỏ những hành động bất thiện, dù vì lý do gì đi nữa!

"Và hơn nữa, từ khi bạn nghĩ tôi thật sự là thần linh, điều gì đã làm bạn nghĩ rằng tôi ăn thịt? Có khi nào bạn nghe được rằng chúng tôi những vị thần ăn thức ăn gì tốt hơn, như là 'phần ong' hoặc những 'vân sao xa mờ' hay là 'những tia nắng'? Tôi không cần thịt hoặc tất cả những thực phẩm nào cúng hiến"

Nói xong vị thần biến mất.

Người đàn ông ngu muộn đã hiểu được lỗi lầm mà ông ta đã làm. Do đó thay vì hành động bất thiện đó có thể sẽ đưa đến quả đau khổ cho ông ta trong tương lai, ông ta bắt đầu có những hành sự thiện để đem lại lợi ích cho chính ông ta và cho người khác.

Lời khuyên: Giữ một lời hứa ác thì tàn hại hơn là làm nó.

Bài số 20

Vua Khí và thủy quái.

Minh Tý dịch thuật

Một thuở xưa, ở tận mãi trong rừng sâu, nơi đó có một dân tộc khí với 80,000 con khí. Chúng có một vị vua to lớn dị thường, to lớn như con hưu. Vua khí không những có thân hình to lớn, mà tâm cũng to lớn. Vua khí là vị bồ tát - Bạc giác ngộ sẽ thành.

Một ngày kia, vua khí cho một lời khuyên đến thần dân của mình.

"Hỡi các thần dân, ở sâu trong rừng có nhiều quả có chất độc, và một cái ao có chất độc bởi những con thủy quái. Do đó nếu các con thấy những quả lạ hay cái ao không biết, thì đừng ăn hoặc uống cho đến khi hỏi ta trước."

Ghi nhận lời khuyên của vị vua thông minh, tất cả những con khí đồng ý theo lời khuyên của ông ta.

Sau đó, chúng tới một cái ao không biết. Mặc dù chúng rất mệt mỏi và khát nước từ việc tìm kiếm thực phẩm, không ai uống trước khi hỏi vị vua khí. Do đó chúng ngồi trên những cây và trên mặt đất chung quanh cái ao.

Khi vua tới hỏi chúng.

"Có ai uống nước không?"

Chúng trả lời.

"Thưa Ngài, không, chúng tôi đã nghe lời hướng dẫn của Ngài"

Vua khí nói.

"Rất tốt."

Và rồi ông đi bộ dọc theo bờ ao, chung quanh cái ao. Ông xem xét dấu chân của những con thú vật đã đi xuống nước, và không thấy có dấu chân nào đi trở ra lên từ cái ao! Do vậy ông biết là cái ao này phải có chất độc do những con thủy quái gây lên. Ông nói với 80,000 con khí.

"Cái ao này bị chiếm hữu bởi con thủy quái. Không ai được xuống đó."

Một lúc sau, con thủy quái không thấy bầy khí xuống để uống nước. Nó trôi lên giữa mặt ao, nó có hình thù của một con yêu quái khủng khiếp. Nó có cái bụng màu xanh to lớn, cái mặt trắng với đôi mắt lồi màu xanh,

và những tay chân màu đỏ. Nó nói.

"Tại sao các bạn chỉ ngồi chung quanh đây vậy? Hãy xuống cái ao này để uống nước!"

Vị vua khi nói với con thủy quái kinh khiếp.

"Có phải bạn là thủy quái làm chủ cái ao này không?"

Thủy quái trả lời: "Phải đúng vậy."

Vua khi hỏi. "Có phải bạn ăn thịt bất cứ ai xuống uống nước ở đây không?"

Thủy quái trả lời. "Đúng vậy, kể cả những con chim. Tôi ăn hết tất cả. Khi nào ông khát nước tới cái hồ này uống nước. Tôi sẽ thích thú được ăn ông, con khi lớn nhất, và ăn tất cả các ông!" Nó nghe răng ra, và nước dãi chảy xuống chòm râu ở cằm.

Nhưng vị vua khi với tâm đã được tu tập thuần thực nên vẫn bình tĩnh. Ông nói.

"Tôi không để bạn ăn tôi hay bất cứ một thân dân nào của tôi. Và chưa đâu, chúng tôi sẽ uống hết tất cả nước này nếu chúng tôi muốn!"

Con thủy quái găm gù. "Không thể nào! Như thế nào ông có thể làm được điều đó?"

Vua khi trả lời, "Mỗi một người trong 80,000 chúng tôi sẽ uống nước bằng ống tre như là một ống hút. Và bạn sẽ không thể nào đựng tới chúng tôi được!"

Dĩ nhiên, bất cứ ai đã từng nhìn thấy những cây tre đều biết đó là một sự khó khăn. Những cây tre mọc theo từng đoạn, đoạn này nối tiếp với đoạn kia, với đầu mấu ở giữa mỗi đoạn. Nếu một đoạn quá nhỏ, con thủy quái có thể bắt được con khi, kéo xuống nước và sẽ ăn ngấu nghiến. Ngược lại một khúc tre dài với các đầu mấu thì không thể nào hớp nước xuyên qua từng đoạn một.

Vị vua khi thật đặc biệt, vì vậy mà rất nhiều đàn khi đã theo ông ta. Trong quá khứ, ông đã có thực hiện lòng hào hiệp và tu tập tâm của ông ta với kết quả đạt được là sự chú tâm, do vậy ông đạt tới tâm thanh tịnh. Đây là lý do tại sao người ta gọi ông là "tâm rộng lớn", không phải vì ông có "bộ não vĩ đại".

Bậc giác ngộ sẽ thành đã có thể giữ được thanh tịnh trong tâm mình và

đưa ra sự việc rất phi thường - một sự kỳ diệu. Trước hết, ông lấy một mầm măng non, thổi xuyên qua nó để làm những đầu mấu bung ra, và dùng nó để hớp nước từ dưới ao. Và rồi, thật là ngạc nhiên, ông vẫy tay mình và tất cả những cây tre mọc chung quanh ao các đầu mấu đều biến mất. Tất cả trở thành một loại tre mới.

Rồi, tất cả 80,000 con khi nhổ những mầm măng và dễ dàng uống nước từ dưới ao. Con thủy quái không thể tin vào những gì mà cặp mắt xanh của nó nhìn thấy.

Nó găm lên, và lặn xuống khỏi mặt nước, để lại những bọt nước ùng ục ở đằng sau.

Lời khuyên: Nên thử nghiệm nước trước khi nhảy xuống

Cây hành xử giống người thợ săn.

Nguyễn Văn Hoà dịch thuật

Ngày xưa, có một con linh dương sống trong một khu rừng sâu. Nó ăn những trái cây rơi rụng dưới đất. Trong số những trái cây mà nó đã ăn thì có một cây nó rất thích.

Cũng trong vùng này có một người thợ săn chuyên bắt và giết những con linh dương và nai. Ông ta để những trái cây dưới gốc cây để làm mồi nhử. Kế đến ông ta núp chờ trên một cành cây ở phía trên. Ông cầm đầu một sợi dây thừng, đầu kia của sợi dây thừng đã được thắt thành một vòng tròn đặt chung quanh những trái cây. Một khi mà con thú nào ăn những trái cây đó sẽ bị ông kéo sợi dây lên, con vật sẽ bị trói lại và ông sẽ bắt được nó.

Một buổi sáng kia con linh dương đến cây mà nó thích ăn trái nhất. Nó không thấy người thợ săn đang núp trên cây với sợi dây thừng đã được thắt vòng tròn ở dưới gốc cây. Mặc dù nó rất đói, nhưng con linh dương rất cẩn thận. Nó nhìn chung quanh xem có hiện tượng nguy hiểm không. Nó nhìn thấy những trái chín mà nó rất thích dưới gốc cây. Nó thấy lạ lùng là không một con thú nào đến ăn những trái chín cây đó, nên nó sợ rằng có điều gì đó không tốt.

Người thợ săn nhìn thấy chú linh dương từ đằng xa đang tiến gần đến. Nhìn thấy nó dừng lại và nhìn quanh một cách cẩn thận, người thợ săn sợ rằng sẽ không bắt được chú linh dương. Ông ta lo ngại như vậy nên bắt đầu thả những trái cây vào trong vòng của sợi dây thừng để làm mồi quuyến rũ chú linh dương tới gần hơn.

Nhưng đây là một chú linh dương khôn ngoan. Chú biết rằng những trái chỉ có thể rơi rụng thẳng từ trên cây xuống. Trong khi đó những trái này lại được ném về phía chú. Chú biết rằng đó là cạm bẫy rất nguy hiểm. Do vậy chú tự mình quan sát rất cẩn thận, và rồi chú thấy người thợ săn đang ở trên cây. Tuy nhiên chú làm như không thấy người thợ săn.

Chú linh dương nói với cây rằng:

"Oh! cây thân yêu của tôi ơi, bạn thường cho tôi những trái từ cây của bạn bằng cách làm chúng rơi thẳng xuống đất. Nhưng bây giờ bạn lại ném những trái cây đó về phía tôi. Hành động đó hoàn toàn không giống như hành động của cây chút nào. Do vì bạn thay đổi thói quen của bạn, tôi cũng sẽ thay đổi tâm tôi. Tôi sẽ kiếm những trái cây cho tôi từ những cây khác bắt đầu từ bây giờ, một cây nào mà có hành xử của một cái cây."

Người thợ săn lúc đó mới nhận thấy sự sai lầm của mình và hiểu rằng chú linh dương đã nhìn thấy ông ta. Điều này đã làm ông nổi giận và la lên.

"Chú có thể thoát khỏi tay ta lần này! hỏi chú linh dương lanh lợi, nhưng tôi sẽ bắt được chú lần kế tiếp, tôi chắc chắn như vậy."

Chú linh dương hiểu được sự giận dữ của người thợ săn qua giọng nói của ông ta. Do vậy chú hướng về phía cây và nói.

"Không phải chỉ vì bạn không hành xử giống như những cây, mà hành động của bạn là hành động của người thợ săn! Bạn là một người ngu dốt, một người thích giết hại thú vật. Bạn đã không hiểu rằng việc giết hại những kẻ vô tội, cũng sẽ mang lại sự thiệt hại cho bạn, cả trong đời này và đời sau trong địa ngục. Điều đó rất rõ ràng rằng chúng tôi loài linh dương có trí khôn hơn bạn. Chúng tôi ăn trái cây, chúng tôi không giết hại những kẻ vô tội, và chúng tôi không có kết quả đau khổ."

Nói xong, chú linh dương cẩn thận đó đã quay mình về hướng rừng sâu và biến mất.

Ý chính: Sự khôn ngoan đem lại sự vô hại

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 30

Bê Hung anh, Bê hung em và Chú Heo-Im Lặng

Big Red, Little Red and No-squeal

[Sự đổ ky]

Như Trúc dịch thuật

Vào thuở xa xưa, có hai chú bê sống trong một gia đình nông dân. Ngoài ra, trong gia đình đó cũng có một cô gái và một chú heo nhỏ. Chú heo được đặt tên là ‘Heo-Im Lặng’ vì chú dường như không bao giờ gáy tiếng ồn.

Người chủ gia đình đó nuôi và đối xử với Heo-Im Lặng rất tốt. Họ nuôi chú bằng gạo ngon nhất, ngay cả cháo cũng được nấu với loại đường vàng thượng hạng.

Hai chú bê nhận ra điều đó. Chúng phải cực nhọc kéo cày trên ruộng và kéo xe bò, xe ngựa trên đường. Bê Hung em nói với Bê Hung anh như sau: “Này anh hai, cả em và anh đều làm việc rất cực nhọc trong ngôi nhà này. Chúng ta đem đến cho gia đình họ sự sung túc. Nhưng họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ và cỏ khô mà thôi. Còn con Heo-Im Lặng nhỏ kia thì không làm gì để giúp ích cho gia đình này hết. Thế mà nó lại được họ nuôi với những loại thức ăn tốt nhất và ngon nhất. Sao nó lại được hưởng sự ưu đãi đặc biệt như thế?”

Người anh thông minh trả lời, “Em trai ơi, thật là không tốt khi có lòng đổ ky người khác. Do đó, em đừng nên ganh ghét khi con heo bé nhỏ đó được cho ăn với các loại thức ăn bổ dưỡng như vậy. Vì những gì mà nó ăn thật sự là ‘thực phẩm của tử thần’.

“Chẳng bao lâu nữa cô con gái của chủ nhà sẽ lấy chồng, và Heo-Im Lặng này sẽ trở thành bữa tiệc cho đám cưới! Đó là lý do tại sao nó được nuông chiều và cho ăn ngon như vậy.

“Vài ngày nữa khách mời sẽ tới. Rồi thì chú heo con sẽ bị cột chân lôi đi, bị giết và bị làm thành món càri cho buổi tiệc.”

Quả thực, vài hôm sau, khách mời đã tới. Con Heo-Im lặng bé nhỏ bị cột chân kéo đi và bị giết. Và đúng như lời của Bê Hung anh, các khách mời cho buổi tiệc cưới thưởng thức một cách ngẫu nhiên các loại càri khác nhau được nấu từ thịt con heo kia.

Rồi Bê Hung anh nói như sau, “Này em trai, em có thấy những gì xảy ra cho con Heo-Im Lặng chưa?” “Dạ, thưa anh, em đã thấy, giờ thì em đã hiểu”, Bê Hung em trả lời.

Bê hung anh nói tiếp, “Đây là hậu quả khi được cho ăn các thức ăn bổ dưỡng. Cỏ và cỏ khô mà chúng ta ăn đây còn hơn gấp trăm lần cháo dinh dưỡng với loại đường vàng ngon

ngọt kia. Vì thức ăn mà chúng ta ăn không những không gây hại cho chúng ta, mà còn đem đến một cuộc sống trường thọ hơn!”

LỜI KHUYÊN: Đừng nên ganh tỵ với người may mắn, cho đến khi bạn biết rõ cái giá họ phải trả cho sự may mắn đó.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 31

Cõi trời Tam Thập Tam

The Heaven of 33

[Chương 1. Sự hợp tác]

Như Trúc dịch thuật

Ngày xưa ngày xưa, vào thời vua Magadha cai trị đất nước, có một nhà quý tộc trẻ tuổi được gọi là “Magha Thiện Nhân”. Ông ta sống trong một ngôi làng hẻo lánh chỉ có 30 gia đình. Khi còn trẻ, cha mẹ ông ta đã cưới cho ông ta cô vợ có tính cách tương tự như ông ta. Họ sống hạnh phúc với nhau và có rất nhiều con.

Người trong làng kính trọng Magha Thiện Nhân vì ông ấy luôn giúp dân làng tiến bộ, đem đến lợi ích tốt đẹp cho mọi người. Vì họ kính trọng ông ấy, nên ông ta có thể dạy cho họ năm điều để trau dồi, để thanh lọc tư tưởng, lời nói và việc làm.

Phương pháp dạy của Magha là thực hiện. Ví dụ điển hình cho phương pháp huấn luyện này xảy ra nhân lúc dân làng tụ tập để làm đồ gốm. Magha Thiện Nhân quét dọn chỗ cho mình để ngồi xuống. Trước khi ông ta ngồi thì đã có người ngồi xuống chỗ đó rồi. Ông ta kiên nhẫn lau sạch chỗ ngồi khác. Và lần nữa, người láng giềng đã ngồi vào chỗ của ông ta. Điều này cứ tiếp diễn cho đến khi ông ta đã kiên nhẫn lau chùi hết chỗ ngồi cho những người có mặt. Chỉ đến lúc đó thì ông ta mới ngồi được vào chỗ ngồi sau cùng.

Bằng cách thực hiện những ví dụ về sự nhẫn nại trên, Magha Thiện Nhân đã dạy cho những người trong làng cách sống hợp tác tương trợ lẫn nhau mà không có cãi vả tranh chấp. Làm việc hợp tác như vậy, nên họ đã xây được nhiều tòa nhà và có được nhiều cải thiện giúp ích cho toàn thể ngôi làng.

Thấy được kết quả đáng giá của sự nhẫn nại và hợp tác, dựa trên cơ sở năm điều học, tất cả mọi người trong làng đều điềm tĩnh và chung sống hòa bình hơn. Kết quả thấy rõ là tội ác và các điều sai quấy trước kia đã hoàn toàn biến mất!

Ắt hẳn bạn sẽ cho rằng ai cũng hài lòng về việc đó. Tuy nhiên, có một người không hề thích hoàn cảnh mới này chút nào hết. Ông ta chính là trưởng thôn, vị chính khách chỉ quan tâm đến địa vị của chính ông ta.

Trước đây, khi có những vụ giết người hay trộm cắp, ông ta là người xử phạt. Điều này làm gia tăng quyền lực của ông ta, và làm cho dân làng sợ ông ta. Khi chồng hoặc vợ có mâu thuẫn với nhau, trưởng thôn thu tiền phạt. Tương tự, khi lời nói dối phá hủy tiếng tốt, hoặc hợp đồng không được thực hiện, ông ta cũng bắt nộp tiền phạt. Ông ta thậm chí còn thu được thuế từ lợi nhuận của việc buôn bán chất say. Ông ta không hề quan tâm rằng việc uống rượu sẽ dẫn đến việc gây tội ác.

Thật là dễ hiểu nếu trưởng thôn lo lắng vì mất quá nhiều sự kính trọng, quyền lực và tiền bạc khi dân trong thôn làng chung sống hòa bình. Do đó, ông ta đến gặp Đức Vua và nói: “Khải tâu Hoàng Thượng, vài ngôi làng hẻo lánh bị bọn cướp đến cướp phá trộm cắp. Chúng thảo dân mong được Hoàng Thượng cứu giúp”.

Nhà vua nói: “Hãy bắt tất cả bọn cướp đó và giải chúng về đây cho ta.”

Người trưởng thôn bắt lương đó vây bắt chủ hộ của tất cả 30 gia đình và áp giải như tù nhân đến cho nhà vua. Không tra hỏi thăm vấn, nhà vua hạ lệnh cho đàn voi giẫm đạp những người này cho đến chết.

Người ta ra lệnh cho tất cả 30 người này nằm dài trong sân cung điện và đàn voi được dẫn đến. Những người này hiểu rằng họ sẽ bị voi giẫm đạp đến chết. Magha Thiện Nhân nói với họ như sau: “Hãy nhớ và tập trung nghĩ về sự an vui và sự trong sạch mà Năm Điều Học sẽ mang đến, nhờ vậy các bạn có thể rải tâm từ bi yêu thương đến tất cả mọi loài. Nhờ vậy, các bạn sẽ không sân hận với vị vua bất công, vị trưởng thôn dối trá, hay những con voi kém may mắn kia.”

Người quản tượng dẫn con voi đầu tiên đến. Nhưng con voi này cự tuyệt khi người quản tượng cố bắt con voi giẫm đạp lên người dân vô tội. Nó rống lên và bỏ đi. Thật ngạc nhiên làm sao, các con voi khác của nhà vua cũng có hành động tương tự. Không bất kỳ con voi nào giẫm lên người họ.

Những người quản tượng than phiền với nhà vua rằng không phải là lỗi của họ. Họ nói: “Có thể là những người này đã sử dụng thuốc làm cho đàn voi lúng túng.”

Nhà vua cho khám xét dân làng nhưng không tìm thấy gì hết. Rồi thì các cố vấn của nhà vua cho rằng: “Những người này là phù thủy có thể đã niệm bùa chú lên đàn voi hùng mạnh của Hoàng Thượng!”

Khi dân làng được hỏi, “Các người có bùa chú hay không?” Magha Thiện Nhân nói, “Vâng, chúng tôi có.” Câu trả lời khơi dậy sự tò mò của vua. Do vậy, vua hỏi Magha, “Bùa chú đó là gì và nó thực hiện ra sao?”

Magha Thiện Nhân trả lời: “Tâu Hoàng Thượng, chúng tôi không niệm giống như các loại bùa chú thường niệm khác. Chúng tôi niệm về sự thương yêu trong một tâm trí sáng suốt bằng cách thực hành Năm Điều Dạy”.

“Năm Điều Dạy đó là gì? Nhà vua hỏi. Magha Thiện Nhân đáp,” Tất cả chúng tôi từ bỏ năm hành động có hại, đó là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và mất lý trí do uống các chất say.”

Bằng cách này, chúng tôi vô hại, và chúng tôi có thể gửi tặng đến mọi người sự không sợ hãi. Vì vậy, những con voi đã không còn sợ người quản tượng, và cũng không còn muốn làm hại chúng tôi nữa. Chúng quay lưng rời khỏi, cất tiếng rống khai hoàn. Đây là điều đã bảo vệ chúng tôi, cái mà Bộ Hạ gọi là ‘bùa phép’.

Cuối cùng, nhận thấy được sự vô hại và trí tuệ của những người này, nhà vua đặt câu hỏi và biết được sự thật. Vua quyết định tịch thu toàn bộ tài sản của trưởng thôn bắt lương và chia đều tài sản đó cho mọi người trong làng.

Dân làng từ đó càng được tự do làm điều tốt đem đến lợi ích cho ngôi làng. Chẳng bao lâu sau, họ bắt đầu xây một quán trọ lớn, ngay giao lộ đường chính.

Đây là dự án lớn nhất mà họ từng thực hiện. Đàn ông trong làng rất tự tin vì họ đã học hỏi được cách để cùng nhau hợp tác cho một mục đích chung. Nhưng họ chưa học được cách hợp tác với phụ nữ trong làng. Họ vẫn cho rằng đây là việc của ‘cánh đàn ông’.

Lúc này Magha Thiện Nhân có tất cả bốn bà vợ. Tên của họ là Thiện Hành, Nhan Sắc, Hạnh Phúc và Thiện Sanh. Trong số họ, Thiện Hành, người vợ cả, là người thông minh nhất. Cô ta muốn chuẩn bị cho phụ nữ cũng hưởng được lợi từ việc cùng chung sức làm việc thiện. Do đó, cô ta dần kết thân với người chịu trách nhiệm công trình xây quán trọ bên đường này.

Vì muốn được đóng góp, cô ta gửi quà tặng ông chủ. Cô ta hỏi. “Ông có nghĩ ra được cách nào để tôi có thể trở thành người đóng góp quan trọng nhất trong công trình tốt đẹp này không?”

Người chủ trả lời như sau, “Tôi biết một cách!”. Sau đó ông ta bí mật cho xây phần quan trọng nhất của quán trọ, cây xà nhà để cho mái nhà dựa lên đó. Ông ta bọc lại và cùng với Thiện Hành cất giấu để nó có thể đủ thời gian để khô ráo để được cứng và chắc hơn.

Trong khi đó, những người đàn ông vui vẻ tiếp tục công việc xây quán trọ. Cuối cùng đã tới phần dựng cột xà nhà. Họ bắt đầu làm cây cột, nhưng người chủ ngăn họ lại. Ông ta nói, “Các bạn ạ, chúng ta không thể dùng gỗ cây tươi để làm cột xà nhà. Nó sẽ bị cong và lún xuống. Chúng ta phải tìm cây xà nhà lâu năm và khô ráo. Đi tìm thôi!”

Khi họ đi tìm trong làng, họ tìm thấy ở nhà của Thiện Hành cây xà nhà hoàn hảo như vậy. Thậm chí lại còn đúng kích cỡ nữa! Khi họ ngỡ ý muốn mua cây xà nhà, thì cô ta nói, “Với giá nào thì tôi cũng không bán. Tôi muốn tặng, với điều kiện các ông phải cho tôi được tham gia đóng góp xây dựng quán trọ này.”

Cánh đàn ông sợ thay đổi phương pháp thành công của họ. Vì thế họ nói, “Phụ nữ chẳng bao giờ tham gia vào công trình này hết. Điều đó là không thể.”

Rồi họ quay về và kể cho người chủ nghe. Ông ta nói, “Tại sao các ông không cho phụ nữ tham gia? Phụ nữ cũng là một phần trong tập thể này mà. Hãy tỏ ra rộng lượng, chia sẻ niềm vui và sự lợi ích của công việc này với phụ nữ. Có thể thì công trình và ngôi làng của chúng ta sẽ càng thành đạt hơn.”

Sau đó họ nhận cây xà nhà của Thiện Hành, và cô ta giúp họ xây dựng quán trọ. Rồi thì Nhan Sắc cũng xây tặng một ngôi vườn tuyệt đẹp kế bên quán trọ. Ngôi vườn có đầy đủ các loại hoa và cây ăn trái. Cũng vậy, Hạnh Phúc cho đào một cái ao xinh đẹp, trồng đầy hoa sen. Nhưng Thiện Sanh, vì là người trẻ tuổi nhất và được nuông chiều nhất, nên không đóng góp gì cho quán trọ cả.

Vào các buổi chiều, Magha Thiện Nhân chủ trì các cuộc họp trong quán trọ ven đường. Ông ấy dạy dân làng biết giúp đỡ cha mẹ và người lớn tuổi, từ bỏ nói lời thô bỉ khó nghe, từ bỏ nói xấu sau lưng kẻ khác, từ bỏ tính keo kiệt.

Người ta nói rằng tầng trời thấp nhất gồm các chư thiên vương của bốn phương hướng, Bắc, Đông, Nam và Tây. Do tuân thủ theo các điều dạy của mình, nên Magha Thiện Nhân ra đi trong sự an vui. Ông ta được tái sinh làm Sakka, vua của tầng trời thứ hai.

Rồi thì trưởng lão của các gia đình khác trong làng, cũng như Thiện Hành, Nhan Sắc, Hạnh Phúc cũng lần lượt ra đi. Họ được tái sinh làm chư thiên dưới sự cai trị của vua Sakka. Câu chuyện được biết đến như “Cõi trời Tam Thập Tam”.

[Chương 2. Lòng trắc ẩn]

Ngày xưa ngày xưa, có các chư thiên xấu xí bất hạnh được gọi là ‘Asuras’. Các vị này sống ở tầng trời thứ hai.

Vị Thiện Nhân Magha của đời trước nay là Sakka, vua của cõi trời Tam Thập Tam. Vị ấy nghĩ, “Tại sao 33 người chúng ta, sống ở cõi trời Tam Thập Tam với các chư thiên xấu xí bất hạnh Asuras này? Vì đây là cõi của chúng ta, nên để tự chúng ta sống hạnh phúc với nhau.”

Nghĩ vậy, ông ta mời các chư thiên đó đến dự tiệc và cho họ uống rượu mạnh. Dường như sau khi tái sinh, vua Sakka đã quên những điều dạy của mình khi còn là Magha

Thiện Nhân. Sau khi làm cho các Asuras say rượu, ông ta cho họ xuống cõi thấp hơn, cho dù cõi đó cũng rộng lớn như cõi Tam Thập Tam.

Khi các Asuras này tỉnh rượu và nhận ra mình đã bị lừa xuống cõi trời thấp hơn, họ nổi cơn lôi đình. Họ nổi dậy khiêu chiến chống lại vua Sakka. Chẳng bao lâu sau họ thắng trận và vua Sakka buộc phải trốn chạy.

Trong khi chạy trốn trên chiếc xe ngựa đánh trận đồ sộ của mình, vua Sakka chạy tới khu rừng rộng lớn nơi mà các Garulas đang cư trú. Họ là những chư thiên, không may mắn, không có quyền lực tối cao. Thay vào đó, họ chỉ có thể di chuyển bằng cách vỗ đôi cánh to lớn nặng nề mà thôi.

Khi xe của vua Sakka chạy đến rừng của họ, chiếc xe ngựa to lớn đã làm rớt các tổ chim và làm các con Garulas bé nhỏ rơi xuống. Chúng sợ hãi và giận dữ khóc thét lên. Khi đó, Sakka hỏi người đánh xe tiếng kêu khóc này từ đâu mà có. Người đánh xe trả lời, “Đó là tiếng kêu thét vì sợ hãi của những chú chim con Garulas, khi mà tổ và cây nơi chúng trú ngụ đã bị xe ngựa hùng mạnh của Ngài phá hủy.”

Cảm nhận sự thống khổ, vua Sakka thấy rằng tất cả mọi chúng sanh, kể cả bản thân mình, cũng chỉ là tạm bợ. Khi nghe những tiếng kêu la đau đớn này, lòng trắc ẩn của Ngài, trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu tập, trỗi dậy trong tâm. Ngài nói, “Hãy làm cho các chúng sanh bé nhỏ này không còn sợ hãi nữa. Điều học đầu tiên không được vi phạm. Không có ngoại lệ. Ta sẽ không hủy diệt bất kỳ một sanh mạng nào cho sự tồn tại của một vương quốc cõi trời mà rồi cũng có ngày chấm dứt. Thay vào đó, ta sẽ hiến dâng mạng sống của ta cho các Asuras chiến thắng. Hãy quay xe ngựa trở về!”

Và rồi xe ngựa quay về hướng của cõi Tam Thập Tam Thiên. Các Asuras khi thấy vua Sakka quay trở lại, đã nghĩ rằng ắt hẳn vua đã có viện binh từ các tầng trời khác. Do đó, họ tháo chạy xuống tầng trời thấp hơn, không quay đầu nhìn lại.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 32

Con công nhảy múa

The Dancing Peacock

[Khoe khoang và Khiêm tốn]

Như Trúc dịch thuật

Ngày xưa ngày xưa, loài thú bốn chân đã tôn vinh sư tử là chúa tể của chúng. Có một con cá cực kỳ to lớn lang thang ở biển khơi và đã được loài cá bầu làm vua. Loài chim thì bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp nên chúng đã chọn Thiên Nga Vàng làm người cai trị.

Vua Thiên Nga Vàng có một người con gái tuyệt đẹp. Khi nàng còn trẻ, vua ban cho nàng một điều ước. Nàng ước rằng, khi đến tuổi trưởng thành, nàng có thể tự mình chọn đáng phu quân.

Khi đến tuổi để lập gia đình, vua Thiên Nga Vàng cho triệu tập tất cả các loài chim sống trong vùng núi Hy Mã Lạp Sơn mệnh mông ở vùng Trung Á. Mục tiêu là để tìm người chồng xứng đáng cho cô con gái yêu. Các loài chim từ những nơi xa xôi hẻo lánh, thậm chí từ vùng núi cao Tây Tạng, đều tụ tập bay về. Nào là ngỗng, thiên nga, điều hâu, chim sẻ, chim ruồi, chim cu cu, chim cú, và nhiều loại chim khác.

Nơi tụ hội là trên một phiến đá cao, trên vùng đất xanh tươi của xứ Miến Điện. Vua Thiên Nga Vàng nói cô con gái yêu dấu hãy chọn người chồng mà cô thích.

Nàng nhìn các loài chim. Đôi mắt nàng chú ý đến một con công có cổ dài màu xanh ngọc chói sáng, với lông đuôi rực rỡ rủ xuống. Nàng nói với phụ thân như sau, "Con công này sẽ là chồng con."

Khi biết con công là kẻ may mắn, tất cả loài chim khác vây quanh nó để chúc mừng. Chúng nói, "Giữa các loài chim lông lẫy, nàng công chúa thiên nga vàng đã chọn bạn. Chúng tôi chúc mừng cho vận may này của bạn."

Con công trở nên dương dương tự đắc đến nỗi nó bắt đầu khoe khoang cái lông đuôi sặc sỡ trong một điệu nhảy khệnh khạng lập dị. Nó xòe chiếc đuôi ra như hình cánh quạt một cách ngoạn mục và nhảy vòng tròn để khoe khoang cái đuôi đẹp đó. Tự cao tự đại, nó ngẩng đầu lên trời và quên hẳn sự khiêm tốn, nó cũng khoe ra cả những phần kín đáo riêng tư trên thân thể.

Các loài chim khác, nhất là các con chim con, cười rúc rích. Nhưng vua Thiên Nga Vàng thì không vui. Vua thấy bối rối khi thấy người mà con gái vua đã chọn lại có hành động như vậy. Vua nghĩ, "Con công này thật không biết xấu hổ để có được sự khiêm tốn cần

thiết. Nó cũng không ghê sợ khi có những hành vi khiếm nhã sỗ sàng. Vậy tại sao con gái ta phải mắc cỡ vì người bạn đời thiếu suy xét kia?”

Đứng giữa đám đông tụ hội của các loài chim, vua nói, “Thưa ngài Công, giọng của ngài rất ngọt ngào, bộ lông của ngài rất đẹp, cổ của ngài sáng đẹp như ngọc lục bảo, và đuôi của ngài giống như một cây quạt xòe sắc sảo. Nhưng ngài nhảy múa ở đây như là không hề có sự ghê sợ và hổ thẹn nào cả. Ta sẽ không đồng ý cho con gái ngây thơ của ta kết hôn với một kẻ ngu si điên rồ như vậy.

Rồi thì vua Thiên Nga Vàng đã gả con gái cho người cháu trong hoàng tộc. Con công khờ dại nghênh ngang kia sau đó phải bay đi xa vì đã để vuột mất cô vợ xinh đẹp.

LỜI KHUYẾN: Nếu bạn để sự khoe khoang tự cao tự đại khổng chế bạn, kết cuộc rồi bạn sẽ cư xử như một người mất trí.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 33

Vua Chim Cút và Người thợ săn

Unity

[Sự đoàn kết]

Như Trúc dịch thuật

Thuở xa xưa, có một con Chim Cút Vua cai trị hàng ngàn con chim cút.

Vào thời đó xuất hiện một gã thợ săn thông minh. Hắn ta biết cách làm giả tiếng kêu của chim cút. Vì tiếng kêu này thật giống với tiếng kêu cứu của loài chim cút nên hắn đã dễ dàng bẫy được chim cút. Người thợ săn quăng lưới chụp lấy chim cút, nhốt vào trong giỏ, và đem bán chúng để kiếm sống.

Chim Cút Vua rất được kính trọng vì vua luôn đặt sự an toàn của bầy đàn lên hàng đầu. Một ngày kia, khi đang canh gác, vua bất ngờ gặp người thợ săn và nhìn thấy những gì hắn làm. Vua nghĩ, “Gã thợ săn chim cút này có một mưu kế hoàn hảo để bẫy họ hàng của chúng ta. Ta phải lập kế hoạch tốt hơn để cứu loài chim.”

Sau đó vua cho gọi toàn thể đàn hàng ngàn con chim cút đến. Vua cũng mời các con chim cút nơi khác để cùng tham dự buổi họp. Vua nói, “Trẫm gửi lời chào đến xứ sở loài chim cút và các khách mời. Chúng ta đang đối mặt với một mối nguy hiểm nghiêm trọng. Nhiều con chim cút trong thân tộc của chúng ta đã bị một gã thợ săn tinh quái giăng bẫy để bắt và đem đi bán. Rồi chúng sẽ bị giết ăn thịt. Ta đã có một kế hoạch để cứu toàn thể loài chim. Khi gã thợ săn quăng lưới, tất cả mỗi một con chim cút phải ngẩng cao cổ cùng một lúc. Rồi thì tất cả chúng ta sẽ bay lên với chiếc lưới và đem bỏ chiếc lưới trong bụi gai. Khi người thợ săn còn phải loay hoay để gỡ cái lưới, chúng ta sẽ có cơ hội thoát thân.” Các con chim đều nhất trí với kế hoạch tuyệt vời này.

Hôm sau, người thợ săn dụ các con chim cút với tiếng kêu như mọi hôm. Nhưng khi hắn quăng lưới phủ lên đàn chim, tất cả đều cùng lúc ngẩng cao cổ, vỗ cánh bay lên kéo theo chiếc lưới, và đem thả xuống một bụi gai. Người thợ săn không thể bắt được con cút nào cả. Thay vào đó, hắn ta phải mất cả ngày trời để gỡ chiếc lưới ra khỏi bụi gai, thậm chí không còn thời gian để bữa mề lưới khác.

Ngày hôm sau, điều tương tự lại xảy ra. Người thợ săn lại phải mất thêm ngày thứ hai để gỡ lưới ra khỏi bụi gai nhọn. Về đến nhà, hắn còn phải nghe người vợ đay nghiến. Bà ta cần nhẩn, “Ông vẫn thường mang cút về nhà để ăn, và có tiền từ việc bán số cút bắt được. Bây giờ ông về với hai tay không. Ông đã làm gì cả ngày vậy? Chắc là ông đã có bà khác đâu đó, và giờ thì bà đó đang đánh chén với thịt cút phải không!”

Người thợ săn trả lời, “Bà đừng có nói như vậy. Đạo này đàn chim cú rất đoàn kết. Chúng hành động đồng nhất, ngẩng cổ lên và ngậm cái lưới của ta quăng vào bụi gai. Nhưng nhờ bà, người vợ duy nhất của ta, ta đã có cách! Cũng như bà vừa tranh cãi với ta, một ngày nào đó, lũ chim cú rồi cũng sẽ có ngày mâu thuẫn với nhau. Trong khi chúng còn đang bắt đồng và cãi vã, ta sẽ bẫy chúng và mang chúng về cho bà. Rồi thì bà sẽ vui vẻ với ta trở lại. Nhưng ta phải kiên nhẫn chờ đợi từ giờ cho đến ngày đó.”

Người thợ săn còn phải chịu đựng nghe bà vợ cằn nhằn thêm vài ngày nữa. Rồi vào một buổi sáng nọ, sau khi đã giả làm tiếng chim để dụ bầy chim cú, một con cú đã vô tình giẫm đạp lên đầu một con cú khác. Con bị đạp lập tức nổi giận và kêu quang quác vào con đã giẫm đạp nó. Con này lấy chân ra khỏi đầu của nó và nói, “Xin đừng giận tôi. Tôi xin lỗi anh.” Nhưng nó đã không muốn nghe lời xin lỗi. Chẳng bao lâu sau, cả hai con cứ tiếp tục kêu quang quác vào nhau, và xung đột ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn!

Nghe tiếng cãi nhau ngày một lớn, Chim Vua nói, “Không có ích lợi gì khi có tranh cãi hết. Tiếp tục như vậy sẽ dẫn đến nguy hiểm!” Nhưng lũ chim đã không nghe lời của Vua.

Rồi Chim Vua suy nghĩ, “Ta e rằng cuộc tranh chấp ngu xuẩn này sẽ cản trở việc hợp lực để nâng tấm lưới lên.” Do đó vua ra lệnh cho tất cả chim phải tẩu thoát ngay. Đàn chim của Vua Chim Cút tức thời bay lên.

Thật là kịp lúc! Thành linh người săn chim quăng mẻ lưới lên những con chim còn lại. Hai con đang cãi lộn với nhau nói, “Ta sẽ không giữ lưới cho người”. Nghe vậy, ngay cả một số con chim khác cũng nói, “Tại sao ta lại phải giữ lưới dùm cho kẻ khác chứ?”

Bất đồng lan rộng trong đàn chim như lửa cháy rừng. Người thợ săn túm lấy tất cả chim cú, nhốt vào bao, và đem về nhà cho vợ của hắn. Lễ đương nhiên là bà vợ rất hài lòng, và họ mời tất cả bạn bè đến tham dự buổi tiệc linh đình của thịt chim cú.

LỜI KHUYẾN: Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 34

Con cá may mắn

The Fortunate Fish

[Ái dục]

Như Trúc dịch thuật

Vào thời xa xưa, vua Brahmadata có một vị cố vấn rất thông thái và ông ta có thể hiểu được tiếng nói của thú vật. Ông ta hiểu chúng nói gì và cũng có thể nói chuyện với chúng bằng tiếng nói của loài thú.

Một ngày kia, vị quan cố vấn đó lang thang bên bờ sông cùng với đoàn tùy tùng. Họ tới chỗ những người đánh cá, những người này vừa bủa một mẻ lưới lớn xuống dòng sông. Khi nhìn chăm chú dưới mặt nước, họ phát hiện một con cá lớn rất đẹp đang đi theo con cá cái xinh xắn của nó.

Vảy sáng bóng của con cái phản chiếu dưới ánh sáng ban mai của mặt trời như màu sắc của cầu vồng. Da của nó- giống như vây cá đập dòn tựa hồ đôi cánh dịu dàng của nàng tiên, như thể như nàng đang lướt trong nước. Rõ ràng là con cá đực đã bị vẻ đẹp bề ngoài và cách bơi lội của nàng cá cái mê hoặc đến độ nó không còn chú ý đến bất cứ gì khác!

Khi chúng bơi đến gần cái lưới, con cái cảm nhận được. Rồi nó thấy cái lưới cá và nó nhanh nhẹn kịp thời tránh khỏi. Nhưng con cá đực thì bị con cái lôi cuốn một cách mù quáng nên đã không thể kịp thời trốn thoát. Thay vào đó, nó chui tọt vào cái lưới và bị bắt!

Những người câu cá kéo lưới lên và quăng con cá lên bờ. Họ nhóm lửa, và gọt một cái xiên để nướng con cá.

Nằm trên mặt đất, con cá lắc lư giãy giụa và rên rỉ hấp hối. Vì người cố vấn thông thái hiểu được tiếng nói của loài cá, ông ta dịch lại cho những người khác nghe. Ông ta nói, “Con cá đáng thương này đang điên cuồng lặp lại câu nói sau đây:

‘Vợ tôi! Vợ của tôi! Tôi phải ở chung với vợ của tôi!

Tôi quan tâm đến nàng hơn là cuộc sống của tôi!’

‘Vợ tôi! Vợ của tôi! Tôi phải ở chung với vợ của tôi!

Tôi quan tâm đến nàng hơn là cuộc sống của tôi!’”

Người cố vấn nghĩ như sau, “Con cá này thật là ngu xuẩn. Nó ở trong tình trạng khốn khổ như vậy vì nó đang nô lệ cho tham ái của nó. Và rõ ràng là nó chẳng rút ra được bài học gì từ hệ quả của hành động rò dại đó. Nếu nó chết đau đớn như vậy, vì tham ái, trong tâm

của nó, nó chắc chắn sẽ vẫn tiếp tục chịu đau khổ khi tái sinh trong cảnh giới địa ngục. Ta phải cứu nó!”

Rồi người đàn ông tốt bụng này đến chỗ những người đánh cá và nói, “Này các bạn ơi, những người dân trung thành của nhà vua, các bạn chưa bao giờ cho tôi và đoàn tùy tùng của tôi con cá nào để nấu càry hết. Các bạn có thể cho chúng tôi một con cá hôm nay được không?”

Họ trả lời, “Ồ thưa Ngài Tể Tướng kính mến, xin hãy lấy bất cứ con cá nào mà Ngài muốn!” “Cái con cá to trên bờ sông kia nhìn có vẻ rất ngon,” người cố vấn nói. “Vậy thì Ngài hãy nhận lấy con cá đó”, họ trả lời như vậy.

Rồi vị cố vấn ngồi xuống bên bờ sông. Ông ta nhặt con cá vẫn còn đang rên rỉ lên. Ông ta nói với con cá bằng một thứ tiếng mà chỉ con cá hiểu, “Ngươi đúng là con cá khờ dại! Nếu như hôm nay ta không gặp ngươi, thì nhà ngươi đã tự giết hại bản thân rồi. Sự ham muốn mù quáng của ngươi sẽ làm cho ngươi chịu thêm đau khổ. Từ giờ trở đi, đừng nên để cho những ham muốn của bản thân trói chặt như vậy nữa!”

Con cá cũng nhận thức được là nó rất may mắn để gặp được người bạn như vậy. Nó cảm ơn ông ta vì lời khuyên sáng suốt đó. Vị Tể Tướng thả con cá may mắn đó xuống lại dòng sông và tiếp tục ra đi.

LỜI KHUYÊN: Những người ngu bị mắc bẫy vì lòng tham ái của chính họ.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 35

Con chim cúc con không thể bay được

The Baby Quail Who Could Not Fly Away

[Sức mạnh của Sự Chân Thật, Trong Sạch và Lòng Trắc Ẩn]

Như Trúc dịch thuật

Ngày xưa ngày xưa, Đấng Giác Ngộ có một kiếp là một con chim cúc nhỏ bé. Dù có đôi chân và đôi cánh nhỏ bé, con chim cúc cũng không thể đi hay bay được. Cha mẹ của chú chim cúc phải cực nhọc đi tìm thức ăn và mang về tổ, dùng mỏ của mình để nuôi chú chim con.

Ở vùng đất này, hàng năm thường có cháy rừng. Năm đó, lửa phát cháy. Những con chim có thể bay được, đều bay ngay khi nhìn thấy dấu hiệu của khói bốc lên. Khi lửa lan ra, và cháy gần đến tổ của chim cúc con, cha mẹ của nó vẫn còn ở lại với nó. Cuối cùng lửa cháy sát đến nơi, họ đã phải bay đi để thoát khỏi ngọn lửa.

Tất cả cây cối, lớn nhỏ, đều bị cháy và nổ lốp bốp dữ dội, Con chim nhỏ thấy mọi thứ đã bị ngọn lửa cuồng nộ thiêu rụi. Nó không thể làm gì để tự cứu mình được. Lúc đó, tâm trí nó tràn ngập một cảm giác vô vọng.

Rồi nó nghĩ, “Cha mẹ ta rất thương yêu ta. Họ đã xây tổ cho ta, và nuôi dưỡng ta chu đáo. Khi lửa cháy, họ đã ở lại bên ta đến giờ phút cuối. Tất cả những con chim khác thì đã bay xa tự lâu rồi.

Ôi thật vĩ đại thay lòng thương yêu của cha mẹ, họ đã mạo hiểm cuộc sống để ở lại bên ta, nhưng họ cũng vẫn không thể cứu được ta. Vì họ không thể mang ta theo, họ buộc lòng phải bỏ ta ở lại. Ta cảm ơn họ, cho dù họ ở đâu, vì đã hết mực yêu thương ta. Ta thật lòng mong mỗi họ sẽ được an toàn và sống vui khỏe.

“Giờ ta chỉ còn lại một mình. Không có ai có thể giúp ta. Ta có cánh, nhưng ta không thể bay. Ta có chân, nhưng ta không thể chạy. Nhưng ta còn có thể suy nghĩ. Những gì ta còn sở hữu được chính là trí của ta – một trí tuệ thuần khiết. Những người duy nhất mà ta biết trong kiếp sống ngắn ngủi này chính là cha mẹ ta, và tâm trí ta tràn đầy tình thương yêu đối với họ. Ta không hề làm hại ai. Tâm ta tràn ngập sự chân thật ngây thơ.

Rồi thì một phép màu huyền diệu xuất hiện. Sự chân thật trong trắng này ngày một gia tăng, phát triển đến nỗi đã vượt qua con chim cúc con. Tri thức của sự thật vượt ra khỏi một kiếp sống, và lần hồi những kiếp quá khứ được nhớ lại. Một tiền kiếp đã dẫn dắt đến Phật, vị Toàn Giác, vị có sức mạnh của Chân Thật, sự trong sạch thuần khiết và lòng trắc ẩn từ bi.

Và Sự Vĩ Đại nơi con chim cút bé nhỏ ấy suy nghĩ, “ Mong cho sự thật thà trong sạch nhỏ bé này được hợp lại với sự lành mạnh thuần khiết và sức mạnh của chân thật. Mong rằng tất cả các loài chim và các chúng sanh khác, đang bị lửa bao vây, có thể thoát khỏi lửa. Và mong rằng nơi này sẽ không bị lửa thiêu cháy trong triệu năm tới!”

Và điều đó đã xảy ra như vậy.

LỜI KHUYÊN: Sự chân thật, trong sạch và từ bi có thể cứu thế giới.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 36

Chim khôn ngoan và chim ngu xuẩn

Wise Birds And Foolish Birds

[Lời khuyên tốt lành]

Như Trúc dịch thuật

Xưa thật là xưa, có một cây cổ thụ trong rừng. Và có nhiều loài chim sống trên cây này. Con chim khôn ngoan nhất được chọn làm chim đầu đàn.

Một ngày nọ, con chim đầu đàn thấy hai nhánh cây cọ sát nhau. Chúng làm rơi bột cây xuống đất. Rồi nó nhận thấy một làn khói mỏng thoát lên từ các cành cây cọ sát với nhau. Nó nghĩ, “Không nghi ngờ gì nữa, lửa chắc chắn sẽ bắt đầu thiêu rụi cả khu rừng.”

Do đó con chim đầu đàn khôn ngoan triệu tập một cuộc họp tất cả các loài chim sống trên cây cổ thụ. Nó nói với chúng như sau, “Này hỡi các bạn thân mến, cái cây mà chúng ta đang trú ngụ đang bắt đầu bén lửa. Ngọn lửa này sẽ tàn phá cả khu rừng. Như vậy rất nguy hiểm nếu chúng ta sống ở đây. Chúng ta hãy lập tức rời khỏi khu rừng này!”

Những con chim có trí đều đồng ý theo lời khuyên này. Do đó chúng bay sang một khu rừng khác ở một vùng đất khác. Nhưng những con chim ngu dốt khác thì lại nói, “Con chim già đầu đàn này sao mà dễ sợ hãi thế. Nó tưởng tượng ra cá sấu chỉ trong những giọt nước mà thôi! Tại sao chúng ta phải rời bỏ cái tổ êm ấm luôn luôn an toàn của chúng ta? Hãy để cho những con nhút nhát ra đi. Chúng ta can đảm và tin tưởng vào cái cây của chúng ta!”

Nhìn kìa, chẳng bao lâu sau lời cảnh báo của con chim đầu đàn khôn ngoan đã thành sự thật. Các nhánh cây cọ sát nhau tạo thành tia lửa rơi xuống những lớp lá khô dưới cây. Những tia lửa này bắt cháy ngày một lớn hơn. Rồi thì cây cổ thụ nhanh chóng bén lửa. Những con chim ngu dại vẫn còn trú trên cây đó bị khói làm cho nghẹt thở và không thấy đường. Rất nhiều con chim, trong số đó, không thể thoát khỏi ngọn lửa, đã bị lửa vây chặt và thiêu chết.

LỜI KHUYẾN: Những ai không nghe theo lời khuyên của người khôn ngoan, sẽ tự mình lãnh lấy hậu quả nguy hiểm.

TRUYỆN DỊCH PHẬT GIÁO

Bài số 37

Sự hiện hữu của cây đa

The Birth Of A Banyan Tree

[Tôn kính bậc trưởng thượng]

Như Trúc dịch thuật

Ngày xưa, có một cây đa lớn trong rừng dưới dãy núi Hy Mã Lạp Sơn hùng vĩ. Sống gần cây đa đó có ba người bạn thân. Đó là con chim cú, con khỉ và con voi. Mỗi con đều khá thông minh.

Thỉnh thoảng ba người bạn này cũng có bất đồng ý kiến. Khi có tranh cãi, chúng không cho rằng ý kiến của bất cứ ai trong nhóm là đúng. Không cần biết mỗi con vật có kinh nghiệm như thế nào, ý kiến của nó cũng bị xem như là không có gì đặc biệt hơn các con vật khác. Vì vậy, chúng phải mất nhiều thời gian để có thỏa thuận chung. Mỗi lần như vậy, chúng phải bắt đầu lại từ đầu để đạt được cách giải quyết.

Sau một thời gian, chúng nhận ra rằng để tiết kiệm thời gian, và để cho tình bạn được tốt đẹp thì chúng phải bớt đi những tranh chấp. Chúng quyết định rằng chắc chắn sẽ có ích nếu chúng đầu tiên xem xét ý kiến nào có giá trị nhất. Rồi, nếu chúng đồng ý với ý kiến đó, chúng sẽ không lãng phí thời gian, và thậm chí có thể ít có mâu thuẫn hơn, khi tranh cãi hai ý kiến còn lại.

Thật là may, tất cả chúng đều cho rằng ý kiến có giá trị nhất phải dựa vào kẻ có nhiều kinh nghiệm nhất. Lúc đó, chúng có thể sống hòa bình với nhau khi chúng tỏ ra tôn trọng người lớn tuổi hơn. Chỉ khi nào ý kiến của người đó rõ ràng không đúng, thì chúng mới xem xét đến ý kiến của những người khác.

Nhưng voi, khỉ và chim cú đều không biết rằng ai là kẻ lớn tuổi nhất. Vì đây là thời kỳ mà trước khi người lớn tuổi được tôn kính, nên chúng không có lý do để nhớ ngày sinh hay tuổi của chúng.

Rồi có một ngày, trong khi chúng đang thư giãn dưới bóng mát của cây đa, chim cú và khỉ hỏi voi như sau, “Nếu như bạn có thể nhớ lại được, thì hồi đó cây đa này lớn dường nào?”

Voi trả lời, “Tôi biết cây này lâu lắm rồi. Lúc còn bé, tôi thường hay gãi lưng của tôi bằng cách cọ vào các cành non trên đỉnh ngọn cây đa.”

Rồi con khỉ nói, “Khi tôi còn là một chú khỉ con tò mò, tôi thường hay ngồi và quan sát cây đa con. Thỉnh thoảng tôi cúi xuống và gặm nhắm các lá non trên đỉnh cây.”

Khi và voi hỏi chim cú, “Bạn có nhớ là cây đa này bao lớn không?”

Chim cú nói, “Khi còn bé, tôi đi tìm thức ăn trong rừng kế bên. Trong khu rừng đó, có một cây đa lớn già cỗi, tràn đầy những quả mọng chín. Tôi ăn một số quả mọng, và hôm sau tôi đứng ngay đây. Đây là nơi tôi đã làm rơi quả xuống, và những hạt quả đó mọc lên thành cái cây lớn này đây!”

Khi và voi nói, “Aha, thưa Ngài Chim Cút, ắt hẳn ngài là kẻ lớn tuổi nhất. Ngài xứng đáng được chúng tôi tôn trọng. Từ giờ trở đi chúng tôi sẽ chú ý đến những lời nói của ngài. Dựa vào sự uyên bác và kinh nghiệm của ngài, hãy cho chúng tôi lời khuyên khi chúng tôi phạm sai lầm. Khi có tranh chấp, chúng tôi sẽ xem xét ý kiến của ngài ưu tiên. Chúng tôi chỉ yêu cầu ngài trung thực và chính xác.”

Chim cú trả lời, “Rất cảm ơn vì sự tôn trọng của các bạn, và tôi hứa sẽ luôn luôn làm hết sức mình để xứng đáng với điều đó.” Con chim cú kia chính là tiền thân của Bồ Tát.

LỜI KHUYÊN: Tôn trọng sự thông thái của bậc trưởng thượng dẫn đến sự hòa hợp.